

THÔNG TIN
LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ
SỐ: 43/2022

Chịu trách nhiệm xuất bản:
TS. NGUYỄN TRỌNG TÚP

Ban biên tập:
TS. NGUYỄN TRỌNG TÚP
TS. NGUYỄN QUANG NGỌC
THS. TRẦN ÁNH DƯƠNG
THS. NGUYỄN XUÂN BÉ
THS. TRẦN THỊ QUỲNH NGA
THS. NGUYỄN THẮNG MỸ
THS. NGUYỄN TRỌNG VINH
THS. NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

Thư ký:
THS. NGUYỄN VIỆT SƠN

Trình bày:
TRẦN THỊ TÚ ANH

Địa chỉ: TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
TRẦN PHÚ HÀ TĨNH
Số 14, Đường Hoàng Xuân Hãn,
Phường Đại Nài, Thành phố Hà Tĩnh
Điện thoại: 02393 885073
Fax: 02393 885073

Email: phongkhoahoc.tcttp@gmail.com

Website: http://www.truongchinhtrihatinh.gov.vn

Bìa 1: Sưu tầm

Bìa 2,3,4: Ảnh: Tư liệu trường

In 150 cuốn, khuôn khổ 19 x 26,5 cm
Tại Công ty CP in Hà Tĩnh. Số 153
- Hà Huy Tập - TP. Hà Tĩnh. Giấy
phép xuất bản số: 96/GP-STTTT do
Sở Thông tin và Truyền thông Hà
Tĩnh cấp ngày 29/12/2022 In xong
và nộp lưu chiểu tháng 12/2022

MỤC LỤC

THỰC TIỄN - KINH NGHIỆM		
TS. Nguyễn Trọng Tú	Lồng ghép kiến thức quốc phòng và an ninh trong công tác đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị Trần Phú	2
Ths. Trần Ánh Dương	Phát huy vai trò của hợp tác xã trong phát triển sản phẩm Ocop trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	6
TS. Nguyễn Quang Ngọc	Trường Chính trị Trần Phú với công tác phối hợp triển khai nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học	12
Bùi Thị Thuỷ	Giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, lưu trữ hồ sơ tại Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học, Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh	16
HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH		
Ths. Nguyễn Viết Sơn	Tâm nhìn vượt thời đại trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và sự vận dụng của Đảng trong thời kỳ đổi mới	19
Ths. Nguyễn Thị Thảo Linh	Tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ trong kinh tế và sự vận dụng của Đảng ta trong công cuộc đổi mới	25
Ths. Thái Thị Hiền	Vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc vào việc thực hiện nhiệm vụ tại Trường Chính trị Trần Phú	29
Ths. Trần Thị Thúy Hương	Từ tác phẩm "Đời sống mới" của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến xây dựng nông thôn mới ở Hà Tĩnh hiện nay	33
Trần Thị Tú Anh	Đảng bộ Trường Chính trị Trần Phú tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	37
Ths. Nguyễn Thị Lan Anh	Phát huy giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận trong xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới	40
BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH		
Ths. Trần Thị Quỳnh Nga	Lồng ghép, tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị Trần Phú	45
Ths. Phan Bá Linh	Góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái thù địch qua giảng dạy môn nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh ở Khoa lý luận cơ sở Trường Chính trị Trần Phú	48
Ths. Phan Thị Ái Vân	Nâng cao tính chiến đấu của giảng viên giảng dạy lý luận chính trị trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.	52
Ths. Trần Thị Bích Thuỷ	Phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch nhằm bảo vệ quan điểm của Đảng trên lĩnh vực tôn giáo	54
NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI		
Ths. Nguyễn Thăng Mỹ	Một số giải pháp khắc phục tình trạng lười học lý luận chính trị của cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh trong tình hình hiện nay	58
Ths. Nguyễn Trọng Vinh	Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng tại các chi bộ thuộc Đảng bộ Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh	62
Ths. Lê Thị Thùy Dung	Nâng cao tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến góp phần xây dựng chính quyền điện tử ở Hà Tĩnh	65
Ths. Nguyễn Thị Lam	Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác nắm tình hình nhân dân của Đảng bộ thành phố Hà Tĩnh trong giai đoạn hiện nay	68
Ths. Nguyễn Quỳnh Nga	Vận dụng phương pháp dạy học tích cực vào giảng dạy học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt nam ở trường chính trị trong giai đoạn hiện nay	72
Ths. Phan Chí Quyết	Nâng cao hiệu quả thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới	75
Ths. Nguyễn T. Phương Thúy	Vấn đề tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII	77
Ths. Nguyễn Hà Giang	Cải cách thủ tục hành chính nhà nước - yêu cầu cấp thiết, quan trọng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh	80
	Phụ lục kết quả đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức năm 2022	84

LÒNG GHÉP KIẾN THỨC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRONG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

✧ TS. NGUYỄN TRỌNG TỨ

TUV, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng

Theo Quy định số 09-QĐ/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Quy định số 1107 - QĐ/TU ngày 12/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị Trần Phú, Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị - hành chính; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; kiến thức về một số lĩnh vực khác; tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương; chủ trì, phối hợp với Ban Thường vụ các huyện, thành, thị ủy và Đảng ủy trực thuộc tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương quản lý (Đối tượng 4); phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đào tạo cao cấp lý luận chính trị và các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

(Đối tượng 3) và các lớp bồi dưỡng cán bộ dự nguồn Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh các nhiệm kỳ.

Trong những năm qua, với chức năng, nhiệm vụ được giao, Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh đã tích cực, chủ động kịp thời phối hợp với cấp ủy, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong hệ thống chính trị tỉnh nhà tập trung thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng, chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp cơ sở; trường, phó phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và tương đương; trường, phó phòng các sở, ban, ngành, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương; cán bộ được quy hoạch vào các chức danh trên; cán bộ, công chức, viên chức cấp cơ sở và một số đối tượng khác về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức về một số lĩnh vực khác, trong đó tập trung đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính và bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cho các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương; kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch cán sự và tương đương, ngạch chuyên viên và tương đương, ngạch chuyên viên chính và tương đương.

Dưới sự lãnh đạo của Hội đồng GDQP&AN tỉnh và định hướng của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, trong thời gian vừa qua, Ban Giám hiệu Trường Chính trị Trần Phú đã tổ chức thực hiện lồng ghép việc bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng học viên tại các khóa đào tạo, bồi dưỡng tại trường.

Đối với loại hình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính và Trung cấp lý luận chính trị: Đã thực hiện lồng ghép việc bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh trong nhiều phần học, trọng tâm là môn Đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam với các chuyên đề “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa”; “Chiến lược An ninh Quốc gia”; “Phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng an ninh” và phần học “Tình hình nhiệm vụ của địa phương Hà Tĩnh” với chuyên đề “Báo cáo Quốc phòng - an ninh”. Trong giai đoạn 2012 - 2022 đã thực hiện 50 lớp với 3.500 học viên. Riêng năm 2022 đã thực hiện 16 lớp, 997 học viên, với 384 tiết giảng.

Đối với loại hình bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính: Thực hiện lồng ghép bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh trong các chuyên đề “Báo cáo Thực tiễn quản lý hành chính nhà nước tại bộ, ngành và địa phương”; “Báo cáo tình hình thực tiễn kết hợp quản lý nhà nước theo ngành/lĩnh vực và lãnh thổ Việt Nam” với thời lượng 24 tiết. Trong giai đoạn 2012 - 2022 đã thực hiện 20 lớp với 800 học viên. Trong năm 2022 đã thực hiện 02 lớp với 52 học viên.

Đối với loại hình bồi dưỡng ngạch chuyên viên: Thực hiện lồng ghép bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh trong các chuyên đề “Báo cáo Thực tiễn quản lý hành chính nhà nước tại bộ, ngành và địa phương”; “Báo cáo Thực tiễn quản lý nhà nước theo ngành/lĩnh vực và lãnh thổ Việt Nam” với thời lượng 28 tiết. Trong giai đoạn 2012 -

2022 đã thực hiện 50 lớp với 3.500 học viên. Trong năm 2022 đã thực hiện 06 lớp với 392 học viên.

Đối với các lớp Bồi dưỡng đối tượng 4 (Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương quản lý): Thực hiện lồng ghép bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh trong chuyên đề “Chiến lược quốc phòng, an ninh bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới” với thời lượng 04 tiết. Trong giai đoạn 2012 - 2022 đã thực hiện 13 lớp, 1000 học viên.

Đối với các lớp Bồi dưỡng đối tượng 3 (Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý): Thực hiện lồng ghép bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh trong chuyên đề “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” với thời lượng 05 tiết. Trong giai đoạn 2012 - 2022 đã thực hiện 03 lớp, 217 học viên.

Đối với lớp bồi dưỡng dự nguồn BCH Đảng bộ tỉnh: Thực hiện lồng ghép bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh trong các chuyên đề “An ninh phi truyền thống và chống “diễn biến hòa bình” ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế”; “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; “Chiến lược phát triển biên đảo và bảo vệ chủ quyền biển đảo ở nước ta hiện nay” với thời lượng 15 tiết. Trong giai đoạn 2012 - 2022 đã thực hiện 01 lớp, 131 học viên.

Đối với loại hình đào tạo cao cấp lý luận chính trị - hành chính: Phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Học viện Chính trị Khu vực I lồng ghép việc bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng, an ninh trong môn học “Giáo dục quốc phòng - an ninh” với thời lượng 45 tiết. Trong giai đoạn 2012 - 2022 đã thực hiện 10 lớp, 800 học viên. Riêng năm 2022 đã thực hiện 02 lớp, 115 học viên.

Nhìn chung, trong giai đoạn 2012 - 2022, Trường Chính trị Trần Phú đã tổ chức thực hiện lồng ghép việc bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng, an ninh với thời lượng 4.212

tiết giảng tại 07 loại hình đào tạo, bồi dưỡng với 147 lớp 9.948 học viên. Việc thực hiện lồng ghép bồi dưỡng giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh với việc thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nói trên đã góp phần nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về quốc phòng an ninh, đặc biệt việc xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng kế hoạch phòng thủ cho cán bộ các cấp, các ngành. Trong năm 2022, nội dung trọng tâm lồng ghép là đường lối của Đảng trong Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ tám khóa IX, khóa XI; Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng; Luật An ninh Quốc gia Việt Nam năm 2004; Nghị quyết 51 về chiến lược an ninh quốc gia; Luật an ninh mạng 2018.

Hình thức lồng ghép bồi dưỡng giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh đã thể hiện sự linh hoạt trong việc triển khai theo biên chế các lớp: giảng viên có năng lực sư phạm, có khả năng thực hiện tốt việc truyền thụ tri thức lý luận kết hợp với báo cáo, thảo luận các vấn đề thực tiễn với học viên. Sau khi tốt nghiệp, học viên của trường trở thành lực lượng nòng cốt trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở các địa phương, tham gia tháo gỡ những vấn đề nảy sinh ở cơ sở, định hướng tư tưởng trong nhân dân và toàn xã hội, qua đó góp phần quan trọng trong việc bảo đảm an ninh, quốc phòng trên địa bàn.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện lồng ghép kiến thức quốc phòng, an ninh vào giảng dạy tại Trường Chính trị Trần Phú còn gặp một số khó khăn như: khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngày càng rút ngắn, thời lượng chuyên sâu bồi dưỡng giáo dục kiến thức quốc phòng

an ninh không nhiều; bộ môn quốc phòng, an ninh bị đưa ra khỏi khung chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị, chỉ còn một số chuyên đề ở các bộ môn khác nhau; đội ngũ giảng viên giảng dạy các bài giảng về quốc phòng, an ninh còn nặng về lý luận, chưa có nhiều kinh nghiệm và kiến thức thực tiễn về quốc phòng, an ninh. Bên cạnh đó, công tác lãnh đạo, quản lý nói chung và lãnh đạo, quản lý trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh nói riêng hiện nay đang đặt ra nhiều vấn đề đòi hỏi phải có sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn; nhiệm vụ chính trị của tỉnh ngày càng nặng nề; sự chống phá của các thế lực thù địch ngày càng có những biểu hiện tinh vi hơn trong khi trình độ nhận thức, khả năng nhận diện, đánh giá, dự báo tình hình của đội ngũ cán bộ cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu.

Từ thực tiễn thực hiện lồng ghép kiến thức quốc phòng và an ninh trong công tác đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị Trần Phú bước đầu có thể tổng kết một số kinh nghiệm sau:

Thứ nhất: Việc thực hiện lồng ghép bồi dưỡng giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh với việc thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng phải hướng tới trọng tâm là góp phần nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, đặc biệt việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân xây dựng kế hoạch phòng thủ cho cán bộ các cấp, các ngành.

Thứ hai: Hình thức lồng ghép bồi dưỡng giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh phải linh hoạt, sáng tạo, tạo thuận lợi trong việc triển khai thực hiện; đội ngũ giảng viên phải có năng lực sư phạm, có khả năng thực hiện tốt việc truyền thụ tri thức lý luận kết hợp với báo cáo, thảo luận các vấn đề thực tiễn với học viên.

Thứ ba: Kiến thức đào tạo, bồi dưỡng phải đảm bảo tính hệ thống, toàn diện; việc lồng ghép bồi dưỡng giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh với các chương trình đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị Trần Phú không chỉ hướng tới việc nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên mà còn phải giúp tiết kiệm chi phí, tạo thuận lợi trong công tác tổ chức phối hợp thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh.

Trong những năm tới, để tiếp tục nâng cao hiệu quả lồng ghép kiến thức quốc phòng và an ninh trong công tác đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị Trần Phú, cần quan tâm thực hiện một số nội dung sau:

Một là: Trên cơ sở những nhận thức mới, tư duy mới về an ninh quốc gia và yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Hội đồng Quốc phòng và An ninh tỉnh cần xác định rõ những định hướng lớn đối với công tác quốc phòng, an ninh của địa phương Hà Tĩnh để Trường Chính trị Trần Phú tổ chức quán triệt, lồng ghép trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

Hai là: Tiếp tục đề xuất bổ sung hoàn chỉnh chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo hướng tách bộ môn quốc phòng, an ninh thành một môn học độc lập trong chương trình Trung cấp lý luận chính trị. Đồng thời kiến nghị xây dựng, biên soạn chuyên đề bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng, an ninh gắn với phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh và phổ biến rộng rãi đến tận đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân dưới những hình thức phù hợp với các loại hình đào tạo, bồi dưỡng khác nhau trên địa bàn tỉnh.

Ba là: Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác lồng ghép giáo dục kiến thức quốc phòng và an ninh trong hoạt động giảng dạy góp phần nâng cao toàn diện chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ cơ sở. Trọng tâm là nâng cao nhận thức của

đội ngũ cán bộ, đảng viên về nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn hiện nay và nhiệm vụ quốc phòng an ninh trong tình hình mới. Duy trì thường xuyên việc tổ chức các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức về quốc phòng, an ninh cho cán bộ cơ sở và coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục nhằm cập nhật thông tin, kiến thức, rèn luyện kỹ năng, nhất là kỹ năng giải quyết, xử lý tình huống cho cán bộ cơ sở.

Bốn là: Bổ sung, cập nhật kiến thức về quốc phòng, an ninh cho đội ngũ giảng viên, báo cáo viên làm công tác giáo dục lý luận chính trị, nhất là đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Trần Phú và các trường trung cấp, cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh. Thực hiện đề án biệt phái, đưa giảng viên Trường Chính trị Trần Phú tham gia vào các hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở, trở thành thành viên tham gia giải quyết các vụ việc vướng mắc trên địa bàn, qua đó, từng bước nâng cao chất lượng các bài giảng về quốc phòng, an ninh trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

Năm là: Tăng cường phối hợp giữa Trường Chính trị Trần Phú, các trường trung cấp, cao đẳng, đại học, các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh trong tham mưu kiện toàn đội ngũ giảng viên thỉnh giảng, tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, hội thảo khoa học nhằm cung cấp thêm những luận cứ khoa học cho việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

Sáu là: Tiếp tục phát huy vai trò của đội ngũ học viên là cán bộ cơ sở trong việc xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc tại các địa bàn xã phường, thị trấn; khơi dậy tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, giải quyết tốt các vướng mắc ở địa phương cơ sở nhằm xây dựng thể trận lòng dân vững chắc, đây là nền tảng quan trọng để bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội./

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA HỢP TÁC XÃ TRONG PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM OCOP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH



ThS. TRẦN ÁNH DƯƠNG

Phó Hiệu trưởng

Hợp tác xã (HTX) là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 07 thành viên tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu chung của thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý hợp tác xã.

Trong những năm qua, sự phát triển hợp tác xã ở Hà Tĩnh, nhất là phát triển các sản phẩm thuộc chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) có ý nghĩa vô cùng quan trọng, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao đời sống cho thành viên và người lao động tại địa phương; góp phần ổn định chính trị xã hội, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Hiện nay, toàn tỉnh có 5.972 Liên hiệp hợp tác xã (LHHTX), HTX, Tổ hợp tác (THT) (có 1.031 HTX, 2.938 THT, 03 LHHTX) trong đó trên 70% hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, chủ yếu sản xuất hàng hóa như: cam, bưởi, nuôi trồng thủy sản, nước mắm... Loại hình HTX, LHHTX đã được chuyển đổi hoạt động theo Luật HTX 2012. Các liên hiệp HTX đã giúp đỡ các HTX thành viên cùng phát triển, tiêu thụ sản phẩm khắc phục được những khó khăn và từng bước đầu tư công nghệ, khoa học, kỹ thuật vào

sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả và kinh doanh có lãi.

Nhìn chung, các hình thức tổ chức sản xuất chưa đa dạng, vẫn còn nhiều HTX hoạt động chưa đúng bản chất, chưa mang lại lợi ích đáng kể cho thành viên; việc góp vốn vẫn còn ít; trình độ quản lý thấp, phần lớn chưa qua đào tạo. Các LHHTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp quy mô sản xuất còn nhỏ, trình độ quản lý, lao động thấp; các Liên hiệp HTX, HTX, THT chủ yếu sản xuất truyền thống, chưa có nhiều áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất; sử dụng nguồn vốn tự có là chủ yếu, tỷ lệ vay vốn ngân hàng ít, hiệu quả mang lại chưa tương xứng với tiềm năng; số sản phẩm tham gia Chương trình OCOP và đạt sao vẫn chưa nhiều và đa dạng, chủ yếu là sản phẩm chưa qua chế biến hoặc sơ chế; một số sản phẩm chế biến nhưng ở mức độ chưa sâu, chưa tạo được niềm tin cho người tiêu dùng; các sản phẩm đạt chuẩn cũng chủ yếu ở nhóm sản phẩm thực phẩm; các nhóm sản phẩm về đồ uống, thảo dược, sản phẩm vải và may mặc, sản phẩm lưu niệm - nội thất - trang trí; sản phẩm du lịch nông thôn, bán hàng chưa có hoặc rất ít.

Những năm gần đây, với sự phát triển của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và nhất là thực hiện Chương trình OCOP theo Quyết định số 3292/QĐ-UBND ngày

01/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2018-2020, với sự tập trung chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, đặc biệt là sự hưởng ứng, nỗ lực của cộng đồng, các THT, HTX đã có những chuyển biến nổi bật, nhất là đầu tư cao về khoa học kỹ thuật, mẫu mã sản phẩm, thị trường để tham gia chương trình với nhiều sản phẩm có chất lượng và có thương hiệu. Các HTX trồng bưởi đã áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, áp dụng chuyển đổi số vào quá trình sản xuất, vận hành sản xuất, theo dõi giám sát và quản lý điều hành HTX; tiếp cận và áp dụng chuyển đổi số thông qua các phần mềm ứng dụng quản lý, điều hành, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, tham gia các sàn giao dịch thương mại, các kênh bán hàng điện tử, online. Hiệu quả sản xuất của HTX cũng tăng dần, hình thành nhiều mô hình HTX tiêu biểu, điển hình, quy mô lớn trên các lĩnh vực, đầu tư vốn và khoa học công nghệ cao, tiên tiến, hiện đại, tạo ra nhiều sản phẩm OCOP mới có chất lượng, mẫu mã phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng.

Sản phẩm tham gia Chương trình OCOP phát triển tốt, chất lượng cao và có nhiều chuyển biến rõ rệt về chất lượng, mẫu mã, hệ thống nhận diện thương hiệu... được người tiêu dùng tin dùng. Hầu hết sản phẩm doanh thu bán hàng cao hơn bình quân 30 - 40% so với trước khi tham gia Chương trình.

Sản phẩm đặc sản truyền thống đã đạt chuẩn OCOP đã được HTX mở rộng quy mô sản xuất như: Cam Thượng Lộc, cam Vũ Quang, cam Bù Hương Sơn, bưởi Phúc Trạch, gừng hương, mật ong Hương Sơn, rượu Can Lộc, rượu Cẩm Yên... các làng nghề truyền thống như: Nghề mộc Thái

Yên (Đức Thọ), Rèn Trung Lương (Thị xã Hồng Lĩnh), nước mắm Lạch Kèn (Nghị Xuân). Có thể khẳng định HTX là nền tảng tốt để Chương trình OCOP Hà Tĩnh tiếp tục phát triển, gia tăng giá trị hàng hóa, phát triển các thương hiệu sản phẩm đảm bảo bền vững.

Với sự triển khai thực hiện quyết liệt và có hiệu quả các văn bản của Trung ương, bộ, ngành và của tỉnh, đến nay, toàn tỉnh có 249 sản phẩm/207 đơn vị đạt tiêu chuẩn OCOP của tỉnh 3 sao, 4 sao. Các THT, HTX có sản phẩm tham gia Chương trình OCOP chiếm tỷ lệ khá cao, tổng số 249 sản phẩm đạt sao có 105 sản phẩm của HTX, THT đạt 3 sao trở lên chiếm tỷ lệ 42,2 % so với sản phẩm toàn tỉnh. Có 5 sản phẩm của HTX đạt 4 sao như: Cam giòn Xuân Hòa Thượng Lộc (HTX Trà Sơn, xã Thượng Lộc, huyện Can Lộc), nước mắm Phú Khương (HTX thu mua và chế biến thủy hải sản Phú Khương, xã Kỳ Xuân, huyện Kỳ Anh); Nước mắm Kỳ Phú Thượng hạng (HTX thu mua và chế biến thủy hải sản xã Kỳ Phú, huyện Kỳ Anh); Nước mắm Luận Nghiệp (HTX thu mua và chế biến thủy hải sản Chiến Thắng, xã Kỳ Ninh, Thị xã Kỳ Anh); Rượu Golden Rice (HTX kinh doanh tổng hợp Minh Lương, Thị xã Hồng Lĩnh). Có những HTX có đến 3 - 4 sản phẩm đạt chuẩn OCOP như: HTX thu mua và chế biến thủy hải sản Chiến Thắng, xã Kỳ Ninh, Thị xã Kỳ Anh (4 sản phẩm); HTX thu mua và chế biến thủy hải sản Kỳ Phú (4 sản phẩm); HTX DV hậu cần nghề cá Mạnh Cường (3 sản phẩm); HTX Hươu giống, gừng hương, mật ong xã Sơn Hàm, huyện Hương Sơn (3 sản phẩm). Đặc biệt, một số sản phẩm đã bắt đầu xuất khẩu sang nước ngoài như sản phẩm Bánh đa vùng của HTX Nguyên Lâm, huyện Kỳ Anh đã xuất khẩu sang thị trường

Nhật Bản. Nhiều sản phẩm trước đây chỉ có trong làng, xã, nay đã đi được tiêu thụ ở nhiều tỉnh, thành trong cả nước, như: Nước mắm Luận Nghiệp, Nhất Ninh, Phú Khương, Cam giòn Thượng Lộc, Mật ong Cường Nga, Nhung Hươu Hương Luật,...

Các HTX đã tái cấu trúc tổ chức sản xuất, từng bước được củng cố và phát triển, nâng cao năng lực quản trị, như: HTX mật ong Cường Nga, xã Xuân Diêm, huyện Hương Sơn, trước khi tham gia Chương trình là một Tổ hợp tác hoạt động quy mô nhỏ, chỉ có một số hộ gia đình tham gia đã củng cố và phát triển thành HTX; hộ kinh doanh Nguyễn Thị Loan xã Thượng Lộc đã phát triển thành HTX Loan Việt, hộ kinh doanh Lê Thị Hoàn, xã Hương Trạch đã phát triển thành HTX nông sản Hoàn Thắng,...

Nhiều cơ sở sau khi tham gia Chương trình OCOP đã nâng cao năng lực tổ chức sản xuất và hoạt động ngày càng hiệu quả, như: THT chế biến và kinh doanh hải sản Hoa Linh Chi (xã Cương Gián) hiện tại đã phát triển thành HTX hải sản Hoa Linh Chi, HTX sản xuất dầu lạc, dầu vừng Thiện Hóa (xã Sơn Bình); HTX thu mua và chế biến thủy hải sản Chiến Thắng. Một số cơ sở đã mạnh dạn đầu tư mở rộng kinh doanh như: Hợp tác xã thu mua và chế biến thủy hải sản Phú Khương đầu tư hệ thống ứng dụng năng lượng mặt trời, dây chuyền đóng chai trong sản phẩm nước mắm; HTX mật ong Cường Nga đầu tư máy móc, thiết bị trong sản xuất mật ong; HTX chế biến thủy hải sản Chiến thắng đang đầu tư khu sản xuất mới với diện tích 11.000m², hiện đã bắt đầu đi vào hoạt động... Nhờ đầu tư máy móc, trang thiết bị, mở rộng nhà xưởng nên quy mô và năng lực sản xuất cũng đã tăng cao so với trước khi tham gia Chương trình OCOP như: Nước mắm Phú Khương

trước khi tham gia quy mô sản xuất chỉ đạt 80 nghìn lít/năm đến nay quy mô đạt 300 nghìn lít/ năm, doanh thu 16 tỷ/năm, lợi nhuận 3 tỷ/năm; Cam giòn Thượng Lộc trước khi tham gia giá 50 - 70 ngàn đồng/kg, doanh thu khoảng 3 tỷ đến nay sau khi đạt sản phẩm OCOP giá bán ra với giá 70 - 120 ngàn đồng/kg, doanh thu đạt 6 - 8 tỷ đồng, mắm ruốc Luận Nghiệp từ 35 - 40 tấn mỗi năm nay đạt 60 - 70 tấn mỗi năm... Số sản phẩm vừa mới tham gia và được công nhận đạt chuẩn OCOP quy mô đã tăng đáng kể như Bánh đa Bà Hà Chợ Cầu, huyện Kỳ Anh; bánh gai Đức Yên (huyện Đức Thọ); Trầm hương Phúc Vinh (huyện Hương Khê); Bánh đa vùng Nguyên Lâm (huyện Kỳ Anh);...

Một số sản phẩm đã thay đổi toàn diện từ chất lượng bên trong lẫn bao bì, mẫu mã bên ngoài; chế biến sâu và xuất hiện nhiều ý tưởng phát triển sản phẩm mới, như: nhung hươu trước đây chỉ bán thô nay đã sấy khô, tán bột, cao nhung hươu, rượu nhung hươu...; gạo, vừng được chế biến thành bánh, cơm, trà, bột dinh dưỡng; cá tươi chế biến thành chả cá,...

Các cửa hàng trưng bày và bán các sản phẩm OCOP do các HTX quản lý đã được hình thành để giới thiệu và bán sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP cho người dân như: Cửa hàng 75 Nguyễn Chí Thanh (thuộc Liên minh HTX tỉnh); Cửa hàng của HTX Hoài Yên (thành phố Hà Tĩnh); Cửa hàng HTX Chiến Thắng (Thị xã Kỳ Anh),...các cửa hàng đã hoạt động tốt và hiệu quả, là địa chỉ tin cậy bán các sản phẩm đạt chất lượng, sản phẩm OCOP, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, mẫu mã hàng hóa đẹp, bắt mắt.

Những kết quả đạt được của Chương trình có sự đóng góp không nhỏ của HTX

và vai trò của HTX trong phát triển các sản phẩm OCOP của tỉnh. Nhiều người tiêu dùng đã hiểu, biết và nhận dạng, xác định được sản phẩm OCOP là sản phẩm có chất lượng, thương hiệu nên đã yên tâm lựa chọn, tin dùng, đã tạo sức lan tỏa rộng rãi, làm nền tảng thực hiện trong những năm tới. Sự phát triển của các tổ chức kinh tế (trong đó có HTX chiếm đại đa số) có vai trò hết sức quan trọng và có ý nghĩa to lớn trong việc thực hiện Chương trình OCOP của tỉnh.

Tuy nhiên, thực tiễn thời gian vừa qua cho thấy, quy mô các tổ chức kinh tế HTX tham gia chương trình OCOP còn nhỏ và năng lực quản trị còn yếu, thiếu kiến thức về kinh tế thị trường và phát triển sản phẩm theo chuỗi giá trị.

Một số địa phương chưa quyết liệt trong việc tuyên truyền, hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình, ý tưởng sản phẩm đăng ký chưa nhiều; chất lượng các phương án sản xuất kinh doanh tham gia Chương trình chưa cao. Chính vì vậy, nhiều HTX vẫn chưa hiểu rõ và chưa tham gia được nhiều sản phẩm so với tiềm năng và lợi thế của địa phương.

Hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm OCOP chưa nhiều và chưa tổ chức được Hội chợ chuyên bán sản phẩm OCOP. Các sản phẩm của HTX tuy có chất lượng tốt, tiềm năng phát triển, song hầu như còn lúng túng trong việc xây dựng và nâng cao thương hiệu; bao bì, mẫu mã chưa bắt mắt, chưa tạo ra sức hấp dẫn đối với người tiêu dùng.

Việc liên doanh, liên kết sản xuất của các HTX gặp khó khăn; số lượng HTX nhiều nhưng hiệu quả hoạt động còn hạn chế, sản phẩm chưa đa dạng. Sản phẩm OCOP có chất lượng để hướng tới xuất

khẩu còn hạn chế; đến nay, vẫn chưa có sản phẩm của HTX đạt OCOP 5 sao.

Sản phẩm của các HTX chủ yếu vẫn còn ở dạng sơ chế, số lượng ít, thiếu đồng đều, chưa đa dạng... Công tác xúc tiến thương mại chưa có chiến lược, giải pháp cụ thể nên chưa tạo được thương hiệu và đầu ra ổn định cho hàng hoá.

Một số hạn chế nêu trên, một mặt là do chương trình mỗi xã một sản phẩm là chương trình mới, cách tiếp cận mới, cách làm mới (làm từ dưới lên theo phương pháp phát triển cộng đồng, phát triển nông thôn nội sinh) nên nhận thức, sự hiểu biết của cán bộ các cấp và cộng đồng, người sản xuất đang còn hạn chế. Đội ngũ tư vấn hỗ trợ Chương trình năng lực, kinh nghiệm chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là trong vấn đề chiến lược phát triển sản phẩm, xúc tiến thương mại; nâng cao chất lượng sản phẩm. Mặt khác, hệ thống văn bản pháp quy hướng dẫn thực hiện Chương trình còn thiếu và chưa đồng bộ nên quá trình thực hiện vẫn còn lúng túng. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh COVID-19 đã ảnh hưởng đến quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của HTX. Một số địa phương, công tác tuyên truyền về Chương trình OCOP cho người dân và các thành viên HTX chưa được quan tâm cao, chưa thấy được vai trò, ý nghĩa to lớn của Chương trình OCOP; nhận thức của một số cán bộ các cấp và người dân, cộng đồng về chương trình OCOP vẫn đang còn hạn chế. Việc chỉ đạo thực hiện Chương trình ở một số địa phương còn chậm, thiếu quyết liệt, chưa thật sự đi vào chiều sâu. Nhiều HTX vẫn chưa thật sự đầu tư về công nghệ sản xuất, mở rộng quy mô và phát triển đa dạng các sản phẩm để tham gia Chương trình OCOP. Nguồn lực hỗ trợ cho HTX

thực hiện Chương trình và hỗ trợ các cơ sở tham gia Chương trình còn hạn chế.

Từ thực tiễn thực hiện Chương trình OCOP thời gian qua, có thể rút ra một số kinh nghiệm cơ bản sau:

- Phát triển sản phẩm của HTX đạt chuẩn OCOP phải dựa trên thế mạnh, lợi thế về nguyên liệu địa phương, văn hóa và tri thức bản địa theo hướng đảm bảo hệ sinh thái bền vững. Trong đó, tập trung phát triển các sản phẩm đặc sản, sản vật và làng nghề truyền thống, dịch vụ du lịch có lợi thế của làng, xã, cộng đồng theo chuỗi giá trị.

- Phải phát huy tính chủ động, sáng tạo của các thành viên HTX, các cán bộ chủ chốt để phát triển sản phẩm OCOP đáp ứng yêu cầu của thị trường, gắn với mục tiêu tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho các thành viên, đồng thời có nhiều sản phẩm chất lượng tốt, mẫu mã đẹp thu hút được khách hàng trong và ngoài nước.

- Để phát triển các sản phẩm OCOP, nhất thiết phải được tổ chức sản xuất kinh doanh theo một hệ thống nhất định, dựa trên các loại hình tổ chức sản xuất. Tùy thuộc vào địa bàn, quy mô, tính chất sản phẩm, dự kiến xu hướng quy mô thị trường, khả năng thực trạng của chủ thể sản xuất, đối với sản phẩm OCOP sẽ được xây dựng và phát triển dựa vào các loại hình sản xuất như: Hộ gia đình kinh doanh, Tổ hợp tác, Hợp tác xã, Doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Nhà nước đóng vai trò kiến tạo, ban hành khung pháp lý và chính sách để thực hiện định hướng phát triển sản phẩm cho HTX tạo ra được sản phẩm đặc sản địa phương, tạo các vùng nguyên liệu để sản xuất hàng hoá, phát triển dịch vụ; tăng cường quản lý và giám sát tiêu chuẩn, chất

lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm; hỗ trợ các khâu: tín dụng, đào tạo, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại và quảng bá sản phẩm.

- Cần phải phát huy sự tham gia của hệ thống chính trị, các sở ban ngành, các cấp và cộng đồng, đặc biệt là vai trò của cấp xã trong triển khai Chương trình OCOP và hướng dẫn các HTX trong quá trình thực hiện.

- Hình thành hệ thống xúc tiến và quảng bá sản phẩm OCOP Hà Tĩnh. Ứng dụng công nghệ số trong phát triển thương hiệu, trong phân phối, tiếp thị sản phẩm, qua đó nâng cao doanh số bán hàng OCOP của các tổ chức kinh tế, nhất là HTX.

Trong thời gian tới, để phát huy tốt vai trò của Hợp tác xã trong phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, theo chúng tôi, cần thực hiện tốt một số giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền trở thành một chiến dịch truyền thông mạnh mẽ, làm thay đổi nhận thức của cán bộ, thành viên HTX và toàn thể nhân dân về tầm quan trọng và ý nghĩa của Chương trình OCOP. Đưa Chương trình OCOP vào Chương trình hành động của đơn vị, địa phương và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm. Đồng thời phổ biến các nội dung, chính sách của Chương trình và các chính sách liên quan khác đến hợp tác xã. Mở rộng các chuyên trang, chuyên mục trên trang web của Liên minh HTX, tăng cường đưa tin, giới thiệu các mô hình hay, cách làm tốt, sản phẩm nổi bật để tuyên truyền, quảng bá giới thiệu nhằm tạo sức lan tỏa trong cộng đồng; mở các chuyên trang, chuyên mục quảng bá, giới thiệu Chương trình OCOP.

Thứ hai, Tổ chức các lớp tập huấn về xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, tiếp cận thị trường, nâng cao năng lực cho các cán bộ, thành viên HTX, Liên hiệp HTX về quy trình, thủ tục để thành lập các HTX, các điều kiện và lợi ích mang lại khi HTX tham gia vào Chương trình OCOP. Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương tuyên truyền, hỗ trợ tư vấn thành lập các HTX tham gia chương trình OCOP.

Thứ ba, hỗ trợ nâng cao năng lực, tái cấu trúc HTX và hình thành mới các hình thức tổ chức sản xuất đáp ứng yêu cầu của Chương trình; lựa chọn, giới thiệu sản phẩm đưa ra tiêu thụ phải có tem truy xuất nguồn gốc. Hướng dẫn việc thực hiện áp dụng các chỉ tiêu, yêu cầu về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo lĩnh vực theo các quy định.

Thứ tư, đẩy mạnh xúc tiến thương mại các sản phẩm của HTX đã đạt 3 sao trở lên; kêu gọi các tổ chức, doanh nghiệp quảng bá xúc tiến thương mại sản phẩm, đưa các sản phẩm của HTX tham gia các hội chợ, triển lãm trong và ngoài tỉnh, trên các sàn thương mại điện tử. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn đảm bảo các điểm giới thiệu và bán hàng sản phẩm của HTX đạt chuẩn OCOP thực hiện đúng quy định để tạo kênh phân phối riêng cho sản phẩm của HTX.

Thứ năm, triển khai thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất, kinh doanh các sản phẩm của HTX tham gia OCOP theo các nhóm sản phẩm (như Nhóm sản phẩm thực phẩm; Nhóm sản phẩm đồ uống; Nhóm sản phẩm thảo dược; Nhóm sản phẩm lưu niệm - nội thất - trang trí; Nhóm sản phẩm du lịch nông thôn, bán hàng), nhất là ứng dụng các công nghệ

hiện đại, thân thiện với môi trường trong sản xuất, chế biến, bảo quản hàng hóa đối với các sản phẩm của HTX khi tham gia OCOP.

Thứ sáu, triển khai thực hiện chuyển đổi số cho HTX trong thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm; tiếp tục lựa chọn một số sản phẩm, đơn vị sản xuất tốt để triển khai thí điểm thực hiện chuyển đổi số trong Chương trình OCOP.

Thứ bảy, tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của HTX trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình. Hướng dẫn hồ sơ, thủ tục và tạo điều kiện thuận lợi để các sản phẩm OCOP đã có thương hiệu phát triển, mở rộng quy mô sản xuất và tạo được thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước.

Thứ tám, đối với các sản phẩm đã đạt sao cần tiếp tục củng cố, hỗ trợ phát triển thông qua việc hỗ trợ tư vấn đề đất đai, vốn, đào tạo năng lực, hỗ trợ khâu phát triển và thương mại sản phẩm, bao bì nhãn mác, quản lý chất lượng, marketing, bán hàng... để nâng hạng sao, cải tiến chất lượng ngày càng đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng.

Thứ chín, đối với những sản phẩm được sản xuất nhỏ lẻ phân tán tại các hộ gia đình chưa đăng ký kinh doanh, chưa đăng ký chất lượng sản phẩm, hỗ trợ tổ chức sản xuất kinh doanh tập trung theo một tổ chức, phát triển lên THT, HTX để phát triển ổn định và mang lại hiệu quả cao.

Thứ mười, hỗ trợ nâng cấp cấp độ tổ chức sản xuất kinh doanh từ loại hình thấp cho đến loại hình cao hơn: từ hộ kinh doanh thành THT, HTX; từ hộ kinh doanh thành doanh nghiệp vừa và nhỏ; từ các HTX, THT phát triển lên các doanh nghiệp./.

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ VỚI CÔNG TÁC PHỐI HỢP TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC



TS. NGUYỄN QUANG NGỌC

Phó Hiệu trưởng

Trường Chính trị Trần Phú là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy. Trong năm 2022, dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trường Chính trị Trần Phú đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học từng bước được nâng cao; đội ngũ cán bộ, viên chức của Trường từng bước được chuẩn hoá về số lượng và trình độ; đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý được kiện toàn đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng; cơ sở vật chất không ngừng được quan tâm đầu tư đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Để có được những kết quả nêu trên, bên cạnh sự nỗ lực cố gắng khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ của tập thể cán bộ, giảng viên, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường đã đặc biệt quan tâm đến lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác phối hợp với các địa phương, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học. Ngay sau khi có Kế hoạch số 78-KH/TU, ngày 25/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trường Chính trị Trần Phú đã thống nhất ý kiến với các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan ban hành Kế hoạch số 03-KH/TCTTP ngày 14/4/2022 nhằm cụ thể hóa Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trọng tâm là xác định rõ số lượng các loại hình đào tạo, bồi dưỡng, phân bổ thời gian thực hiện và thẩm quyền của các cơ quan đơn vị, địa phương trong chủ trì và phối hợp thực hiện.

Về phối hợp đào tạo Trung cấp lý luận chính trị: Đến tháng 12/2022, Trường Chính trị Trần Phú đã phối hợp với Ban Thường vụ các huyện, thành, thị ủy và đảng ủy trực thuộc chiêu sinh tổ chức đào tạo 03 lớp hệ tập trung với số lượng 63 học viên; 05 lớp tại các đơn vị: Thành phố Hà Tĩnh, huyện Vũ Quang, thị xã Kỳ Anh, Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh và 01 lớp học thứ bảy, chủ nhật tại Trường với số lượng 329 học viên.

Về phối hợp đào tạo Cao cấp lý luận chính trị: Trong năm 2022, Trường Chính trị Trần Phú đã phối hợp với Học viện Chính trị Khu vực I đào tạo 01 lớp với 60 học viên (năm 2021 chuyển sang); khai giảng 01 lớp năm học 2022 - 2024 với 55 học viên, dự kiến tốt nghiệp vào tháng 7/2024.

Về phối hợp trong công tác bồi dưỡng cán bộ, công chức: Đối với loại hình Bồi dưỡng ngạch chuyên viên, trong năm 2022 đã mở 02 lớp hệ tập trung với số lượng với 58 học viên; 04 lớp hệ không tập trung học thứ bảy, chủ nhật theo hình thức trực tuyến với 336 học viên. Đối với loại hình Bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính, trong năm 2022 đã mở 01 lớp hệ tập trung, với 06 học viên; 01 lớp hệ không tập trung học vào thứ bảy, chủ nhật, với 46 học viên. Đối với loại hình Bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng, trong năm 2022 đã mở 01 lớp hệ tập trung với 59 học viên; 01 lớp hệ không tập trung học vào các ngày thứ bảy, chủ nhật với 60 học viên.

Về phối hợp trong công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn: Trong năm 2022, xuất bản 02 số bản tin Thông tin lý luận

và thực tiễn với 42 bài viết, 02 cuốn Kỷ yếu khoa học, 01 tập bài giảng “Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Hà Tĩnh” và tiến hành biên tập sách chuyên khảo “Lý luận và thực tiễn xây dựng Nông thôn mới tỉnh Hà Tĩnh”; tham mưu xây dựng dự thảo khung chương trình tài liệu bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới; viết bài tham gia cuộc thi viết chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch lần thứ 2 và viết đăng báo, tạp chí Trung ương, địa phương với tổng số trên 50 bài.

Bên cạnh đó, trong năm 2022, Trường Chính trị Trần Phú đã tổ chức nhiều Hội thảo khoa học, tiếp tục làm rõ những vấn đề lý luận, tổng kết thực tiễn, trực tiếp góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng: Chủ trì phối hợp tham mưu Tỉnh ủy tổ chức Hội thảo khoa học cấp tỉnh: *“Xây dựng Khu Kinh tế Vũng Áng trở thành khu kinh tế đa chức năng, trung tâm công nghiệp động lực và logistics góp phần kết nối hành lang kinh tế Đông - Tây”*; đăng ký thực hiện đề tài khoa học cấp tỉnh *“Công tác giáo dục lý luận chính trị tại Trường Chính trị Trần Phú và các Trung tâm chính trị cấp huyện với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay”*; tổ chức Hội thảo khoa học cấp Trường *“Bác Hồ với Hà Tĩnh và Hà Tĩnh với Bác”*; Hội thảo *“Nghiên cứu vận dụng nội dung tác phẩm ‘một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam’ của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong giáo dục lý luận chính trị giai đoạn hiện nay”*; phối hợp với Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và Sở Nội vụ tổ chức Hội thảo khoa học *“Những vấn đề lý luận chung về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị cấp huyện, cấp xã và đổi mới hệ thống tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”*; tham gia Tọa đàm khoa học cụm thi đua các trường chính trị khu vực Bắc Trung bộ về *“Giải pháp hoàn thiện các tiêu chí xây dựng trường chính trị chuẩn”*...

Về phối hợp công tác giáo dục lý luận chính trị: Trong năm 2022, Trường Chính trị Trần Phú đã phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức thành công Hội thi báo cáo viên, giảng viên giảng dạy lý luận chính trị. Nhà trường đã chủ động phối hợp từ khâu chuẩn bị cơ sở vật chất, công tác tuyên truyền, công tác tổ chức, đến việc cử giám khảo tham gia các hội đồng đánh giá theo từng nội dung của Hội thi. Sau Hội thi, Trường Chính trị Trần Phú đã cùng với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tiếp tục tổ chức bồi dưỡng cho các thí sinh được lựa chọn tham gia dự thi giảng viên lý luận chính trị giỏi cấp khu vực và toàn quốc về nội dung chuyên môn và phương pháp giảng dạy. Bên cạnh đó, trong năm 2022, Trường Chính trị Trần Phú đã chủ trì và phối hợp với các địa phương, đơn vị tổ chức lấy ý kiến góp ý, hoàn thiện các dự thảo đề án, kết luận, nghị quyết, chỉ thị Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh kịp thời, hiệu quả; phối hợp với Hội đồng quốc phòng và an ninh tỉnh thực hiện lồng ghép các chuyên đề quốc phòng và an ninh tại các lớp đào tạo, bồi dưỡng; phối hợp xây dựng kế hoạch, báo cáo tổ chức Hội nghị tổng kết công tác giáo dục quốc phòng và an ninh hàng năm.

Thực tiễn cho thấy, trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học, Trường Chính trị Trần Phú luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; sự phối hợp chặt chẽ của Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố trong khảo sát, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo lý luận chính trị trong năm 2022. Nhà trường đã thường xuyên đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý và đánh giá kết quả học tập của học viên, nhất là việc triển khai thực hiện ghi Phiếu báo giảng của giảng viên và phiếu nhận xét, đánh giá của Trung tâm chính trị các huyện, thị xã, thành phố theo từng buổi học, kỳ học; tăng cường giám sát quá trình giảng dạy và học tập thông qua hệ thống

camera kết nối trực tuyến tại các phòng học tại Trường và Trung tâm chính trị các huyện, thị xã, thành phố. Nhờ kịp thời đổi mới công tác quản lý, theo dõi và đánh giá quá trình giảng dạy và học tập đã phát huy được tinh thần, ý thức, thái độ học tập lý luận chính trị của học viên, trách nhiệm giảng dạy của đội ngũ giảng viên. Bên cạnh đó, Đảng ủy, Ban Giám hiệu luôn chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong ứng dụng công nghệ thông tin vào việc giảng dạy trực tuyến, nhờ vậy các khóa học không bị gián đoạn trong thời gian dịch bệnh Covid -19 diễn ra. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, đội ngũ cán bộ, giảng viên của Trường Chính trị Trần Phú ngày càng được quan tâm đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy và kịp thời cập nhật kiến thức góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học.

Bên cạnh những kết quả nêu trên, công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học của Trường Chính trị Trần Phú trong năm 2022 còn có một số khó khăn, hạn chế như:

- Đối với đào tạo Trung cấp lý luận chính trị: Việc tuyển sinh theo chỉ tiêu được giao đối với các lớp hệ tập trung tại Trường còn gặp nhiều khó khăn, số lượng học viên/lớp còn thấp so với kế hoạch đề ra; số lượng học viên/lớp hệ không tập trung tại các huyện, thị xã, thành phố ngày càng ít, dẫn đến kinh phí mở lớp cao; nhiều địa phương không có chủ trương hỗ trợ kinh phí đi học đối với cán bộ, công chức nên một số học viên gặp không ít khó khăn trong việc đóng nộp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, trong khi thời gian đào tạo chương trình Trung cấp lý luận mới đã được nâng lên, vì vậy kinh phí đào tạo cho mỗi khóa học cũng cao hơn so với trước đây; một số cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức đến việc tạo điều kiện về mặt thời gian, công việc để cán bộ, công chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, vì vậy, nhiều học viên chưa thật sự

yên tâm khi tham gia học tập, dẫn đến công tác quản lý nền nếp học tập cũng gặp những khó khăn nhất định; tiêu chuẩn, điều kiện của đối tượng tham gia đào tạo Trung cấp lý luận chính trị theo quy chế mới của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã nâng cao (phải là đảng viên; tốt nghiệp cao đẳng trở lên; độ tuổi học hệ không tập trung khá cao, nữ 33 tuổi, nam 35 tuổi; được quy hoạch vào các chức vụ cao hơn hoặc tương đương ở các cấp, nhất là cấp cơ sở), vì vậy, cấp ủy các cấp hết sức khó khăn trong tuyển chọn và cử cán bộ đi đào tạo, nhất là đối với các địa phương, đơn vị chưa thực hiện tốt công tác quy hoạch gắn với đào tạo, bồi dưỡng, thiếu chủ động nguồn cán bộ tham gia học trung cấp lý luận chính trị hàng năm.

- Đối với các loại hình bồi dưỡng: Hiện nay, có nhiều cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở Trung ương và các địa phương khác tổ chức chiêu sinh các khóa bồi dưỡng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, lãnh đạo quản lý cấp phòng theo hình thức trực tuyến. Việc tham gia học tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngoài tỉnh sẽ gây ra khó khăn trong công tác theo dõi, quản lý và đánh giá chất lượng học tập của cán bộ, công chức, viên chức. Mặt khác, các cơ quan quản lý nhà nước cũng gặp khó khăn trong việc theo dõi, đánh giá chất lượng giảng dạy và quản lý của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng. Bên cạnh đó, số lượng cán bộ, công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng chuyên viên chính hàng năm còn ít; nhiều địa phương, đơn vị không tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức đi học hệ tập trung vào các ngày làm việc. Đối với một số loại hình bồi dưỡng khác, theo Kế hoạch số 78-KH/TU, trong năm 2022, Trường Chính trị Trần Phú mở 06 lớp Bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp xã với 70 học viên/lớp. Tuy nhiên, Bộ Nội vụ chưa có hướng dẫn cụ thể về chương trình và tài liệu bồi dưỡng, vì vậy chưa có căn cứ để tổ chức khảo sát, xây dựng kế hoạch mở lớp. Đối với Bồi dưỡng đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026, sau khi Bộ Nội vụ tổ chức lớp tập huấn

giảng viên cho Trường Chính trị các tỉnh, Sở Nội vụ và Hội đồng nhân dân tỉnh, Trường Chính trị Trần Phú đã có văn bản gửi Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ về việc xin ý kiến và phối hợp mở lớp. Tuy nhiên, căn cứ tình hình thực tế, các địa phương đã chủ động phối hợp với Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tổ chức mở các lớp ngay tại các địa phương. Đối với các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức theo Quy định 164-QĐ/TW ngày 01/02/2013 của Bộ Chính trị, sau khi tham gia tập huấn chương trình bồi dưỡng do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức, đến 3/2022, Học viện mới ban hành giáo trình chính thức gồm 13 chuyên đề. Tuy nhiên, việc tổ chức bồi dưỡng các chuyên đề này cần phải có sự lồng ghép nội dung thực tiễn tỉnh Hà Tĩnh trong nội dung chương trình bồi dưỡng, vì vậy, Trường Chính trị Trần Phú cần tiếp tục phối hợp Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy để thống nhất nội dung lồng ghép, xây dựng chương trình và tham mưu ban hành kế hoạch bồi dưỡng.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học, trong thời gian tới, căn cứ kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Trường Chính trị Trần Phú và các địa phương, đơn vị liên quan cần quan tâm một số nội dung sau:

Thứ nhất: Cấp ủy, chính quyền các địa phương, đơn vị, nhất là khối các cơ quan cấp tỉnh cần chủ động tạo nguồn cán bộ gắn với việc cử đi đào tạo, bồi dưỡng hàng năm theo yêu cầu của từng chức danh, vị trí công tác; cần tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ được tham gia học tập trung tại Trường Chính trị theo đúng chỉ tiêu được phân bổ hàng năm. Đồng thời nắm chắc số lượng cán bộ, công chức, viên chức đã được bồi dưỡng hoặc chưa được bồi dưỡng để chủ động xây dựng kế hoạch, nhu cầu ngay từ đầu năm gửi Sở Nội vụ và Trường Chính trị Trần Phú.

Thứ hai: Cần có chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, nhất là cấp cơ sở, đặc biệt đối với đội ngũ cán bộ không chuyên trách khi đi học các lớp hệ không tập trung, theo hướng thống nhất hỗ trợ kinh phí cho các đối tượng tham gia học trung cấp lý luận chính trị hệ không tập trung như hệ cao cấp lý luận chính trị hệ không tập trung (hiện nay học viên cao cấp lý luận chính trị đang được ngân sách tỉnh chi trả toàn phần kinh phí đào tạo, bồi dưỡng).

Thứ ba: Tăng cường phối hợp đánh giá chất lượng cán bộ, công chức sau đào tạo, bồi dưỡng. Sau đào tạo Trung cấp lý luận chính trị, cấp ủy, chính quyền các cấp cần có quá trình theo dõi, quy hoạch cán bộ, xem xét giới thiệu bổ nhiệm giữ vị trí cao hơn để có cơ sở đánh giá chất lượng cán bộ, công chức sau đào tạo, bồi dưỡng. Đặc biệt Sở Nội vụ cần có văn bản yêu cầu các địa phương, đơn vị theo dõi, quản lý một cách chặt chẽ số cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa bồi dưỡng thuộc các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngoài tỉnh.

Thứ tư: Tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp về những nội dung giáo dục lý luận chính trị giữa Trường Chính trị Trần Phú với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy để đảm bảo sự đồng bộ thống nhất, tránh chồng chéo, trùng lặp nội dung đào tạo, bồi dưỡng. Tăng cường phối hợp giữa Trường Chính trị Trần Phú với các sở, ngành, địa phương trong bồi dưỡng lý luận chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức theo chức danh; phát huy vai trò của Trường Chính trị Trần Phú trong việc hướng dẫn công tác đào tạo, bồi dưỡng tại các Trung tâm Chính trị cấp huyện.

Thứ năm: Cần tiếp tục có cơ chế phù hợp để tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích việc tăng cường phối hợp giữa Trường Chính trị Trần Phú và các sở, ban, ngành, đoàn thể, các địa phương trong tỉnh trong công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, tham mưu xây dựng, hoàn thiện và phản biện chủ trương, chính sách của tỉnh./.

GIẢI PHÁP GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ, LƯU TRỮ HỒ SƠ TẠI PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ HÀ TĨNH



BÙI THỊ THÙY

Phòng Quản lý đào tạo và Nghiên cứu khoa học

Công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu có vai trò đặc biệt quan trọng đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội, bởi vì thông tin trong các tài liệu được lưu trữ là loại thông tin chính thống, có tính pháp lý và có độ tin cậy cao do nguồn gốc hình thành, đặc trưng pháp lý và tính chất làm bằng chứng lịch sử của tài liệu lưu trữ quy định.

Nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu nói chung và hồ sơ, tài liệu các lớp đào tạo, bồi dưỡng nói riêng, trong những năm qua Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Chính trị Trần Phú đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc quản lý và lưu trữ hồ sơ tài liệu tại các khoa, phòng chuyên môn và coi đó là một khâu không thể thiếu trong công tác lãnh đạo, quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường.

Đối với việc quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu các lớp đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường chủ yếu do Phòng Quản lý đào tạo và Nghiên cứu khoa học đảm nhận, bao

gồm: hồ sơ liên quan đến việc mở lớp; hồ sơ học viên; hồ sơ liên quan đến các khâu trong quá trình diễn ra lớp học; hồ sơ tốt nghiệp... Các loại hồ sơ nêu trên được quản lý, lưu trữ ngay từ khâu xét tuyển đầu vào cho đến khi kết thúc khóa học, trong đó, theo quy định có những hồ sơ phải đưa vào lưu trữ vĩnh viễn, có những hồ sơ lưu trữ theo thời hạn.

Trong thời gian qua, nhìn chung công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu các lớp đào tạo, bồi dưỡng tại phòng Quản lý đào tạo và Nghiên cứu khoa học đã thực hiện đúng quy trình, đảm bảo về số lượng danh mục các hồ sơ, tài liệu được đưa vào quản lý, lưu trữ theo đúng quy định của các bộ, ngành và của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu các lớp đào tạo, bồi dưỡng đã góp phần vào thành tích chung của nhà trường trong thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị do Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài

liệu vẫn còn những hạn chế như: chưa cụ thể hóa các quy định để xây dựng được nội quy, quy chế về quản lý, sử dụng hồ sơ, tài liệu; chưa xác định rõ thời gian lưu trữ hồ sơ, tài liệu các lớp đào tạo, bồi dưỡng; chưa xây dựng được danh mục các tài liệu cần lưu trữ trong hồ sơ các lớp đào tạo, bồi dưỡng; công tác kiểm tra, rà soát, bổ sung hồ sơ các lớp đào tạo, bồi dưỡng chưa thường xuyên; sắp xếp hồ sơ lưu trữ chưa khoa học; nghiệp vụ công tác lưu trữ hồ sơ của cán bộ phòng còn hạn chế; cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ chưa đảm bảo...

Để khắc phục những hạn chế nêu trên, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu các lớp đào tạo, bồi dưỡng tại phòng Quản lý đào tạo và Nghiên cứu khoa học, cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, nghiên cứu cụ thể hóa các quy định về lưu trữ, quản lý, sử dụng hồ sơ, tài liệu, hình thành nội quy, hướng dẫn cụ thể phù hợp với đặc thù của nhà trường nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, hồ sơ phục vụ nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng cán bộ.

Thứ hai, phân công nhiệm vụ và lãnh đạo, chỉ đạo việc tập hợp, khai thác, sử dụng và quản lý hồ sơ, tài liệu liên quan đến các lớp đào tạo, bồi dưỡng.

Đối với các lớp đào tạo, bồi dưỡng, từ khi mở lớp đến kết thúc khóa học diễn ra nhiều khâu và theo những quy trình khác nhau. Vì vậy, cần chú trọng phân công cán bộ, chuyên viên phụ trách theo từng nhóm công việc. Trong quá trình khóa học diễn

ra, trên cơ sở nhóm công việc được giao, lãnh đạo Phòng phải thường xuyên theo sát để lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, chuyên viên tập hợp, xử lý, bảo quản và lưu trữ những hồ sơ, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ mình phụ trách. Cuối mỗi khóa học, phải phân công cán bộ, chuyên viên tập hợp toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến khóa học theo một tệp như: kế hoạch mở lớp; hồ sơ học viên; quyết định cử cán bộ đi học; công văn phối hợp mở lớp; quyết định mở lớp; quyết định chủ nhiệm lớp; quyết định thi, kiểm tra; quyết định đi nghiên cứu thực tế; quyết định công nhận tốt nghiệp..., lập danh mục các loại hồ sơ, tài liệu trong mỗi tệp, phân ra những loại hồ sơ, tài liệu phải lưu trữ vĩnh viễn và hồ sơ, tài liệu lưu trữ theo thời gian (theo Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG, ngày 21/12/2021 của Giám đốc Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế quản lý của trường trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) để đưa về kho sắp xếp, bảo quản và lưu trữ.

Thứ ba, phát huy vai trò, trách nhiệm của mỗi cán bộ, chuyên viên phòng Quản lý đào tạo và Nghiên cứu khoa học trong khai thác, sử dụng và quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu các lớp đào tạo, bồi dưỡng.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, mỗi cán bộ, chuyên viên phòng Quản lý đào tạo và Nghiên cứu khoa học phải không ngừng học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng, nghiệp vụ; thường xuyên nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, các quy định, hướng dẫn của các bộ, ngành về quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu, đặc biệt là quy định của Học viện

Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc lưu trữ hồ sơ, tài liệu đối với các lớp đào tạo, bồi dưỡng (bao gồm lưu vĩnh viễn và lưu theo thời hạn), từ đó nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong việc tập hợp, quản lý, sử dụng, gìn giữ và lưu trữ các loại hồ sơ, tài liệu liên quan đến lĩnh vực mình được phân công phụ trách. Phải thường xuyên rèn luyện phương pháp làm việc khoa học, làm đến đâu sắp xếp, xử lý hồ sơ, tài liệu tinh gọn đến đó, tránh để chồng chéo, ứ đọng.

Thứ tư, xây dựng chế độ kiểm tra, bảo vệ và sử dụng các loại hồ sơ, tài liệu liên quan đến các lớp đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị Trần Phú.

Các loại hồ sơ, tài liệu liên quan tới các lớp đào tạo, bồi dưỡng được lưu trữ tại phòng Quản lý đào tạo và Nghiên cứu khoa học là căn cứ pháp lý để nhà trường khai thác, sử dụng phục vụ cho các hoạt động liên quan tới nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, do đó cần phải có quy định về cơ chế khai thác, sử dụng một cách khoa học, hiệu quả. Vì vậy, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Phòng Quản lý đào tạo và Nghiên cứu khoa học phải tham mưu cho Ban Giám hiệu xây dựng và ban hành nội quy, quy chế quản lý việc ra vào kho; chế độ kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất tình hình quản lý, bảo quản hồ sơ, tài liệu; chế độ vệ sinh kho và tài liệu định kỳ; quy định đối tượng được khai thác, sử dụng hồ sơ, tài liệu; mục đích khai thác, sử dụng; đối tượng kiểm tra, theo dõi việc xuất, nhập hồ sơ, tài liệu.

Thứ năm, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho công tác lưu trữ hồ sơ, tài liệu

Để đảm bảo cho việc lưu trữ hồ sơ, tài liệu trong thời gian lâu dài (đối với tài liệu lưu vĩnh viễn), cần phải bố trí kho lưu trữ thông thoáng, trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị như: giá kệ, tủ, bìa, hộp, cặp, trang thiết bị vận chuyển tài liệu, thiết bị báo động, báo cháy, phòng chống cháy, phòng chống ẩm, hệ thống quạt, điều hòa, hệ thống camera quan sát... Vì vậy, Ban Giám hiệu cần phải quan tâm nghiên cứu, đầu tư mua sắm những trang thiết bị, phương tiện bảo quản, quản lý hồ sơ tài liệu cần thiết, tiết kiệm và phát huy hiệu quả. Mặt khác, hiện nay các hồ sơ, tài liệu liên quan đến các lớp đào tạo, bồi dưỡng tại phòng Quản lý đào tạo và Nghiên cứu khoa học là rất lớn, để góp phần tiết kiệm thời gian, công sức và hạn chế được khối lượng hồ sơ, tài liệu giấy ngày càng gia tăng, Phòng cần nghiên cứu đề xuất ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu như: phần mềm quản lý học viên (để dần dần thay thế lưu trữ hồ sơ học viên bằng bản giấy); phần mềm quản lý điểm; phần mềm quản lý tiểu luận học viên...

Việc quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu các lớp đào tạo, bồi dưỡng tại phòng Quản lý đào tạo và Nghiên cứu khoa học là một nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên. Quan tâm làm tốt công tác quản lý, lưu trữ tài liệu này sẽ góp phần bảo đảm cho các hoạt động liên quan tới công tác đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường được thông suốt và đạt hiệu quả cao. Những hồ sơ, tài liệu được lưu trữ sẽ trở thành phương tiện để lãnh đạo, quản lý, điều hành, theo dõi, kiểm tra, giám sát công việc của nhà trường một cách có hệ thống, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao./.

TÂM NHÌN VƯỢT THỜI ĐẠI TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁO DỤC VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

✧ ThS. NGUYỄN VIỆT SƠN

Phó Trưởng phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến sự nghiệp giáo dục của đất nước. Người không chỉ để lại một hệ thống những quan điểm lý luận về giáo dục mà còn là tấm gương, là một nhà giáo dục vĩ đại của dân tộc. Những cống hiến về lý luận và thực tiễn giáo dục của Người đã góp phần đem lại thành tựu to lớn cho nền giáo dục cách mạng Việt Nam. Những cống hiến vĩ đại đó được khởi nguồn từ việc xác định những mục tiêu và nội dung tiên bộ, tích cực của nền giáo dục cách mạng, phù hợp với đặc điểm văn hoá, xã hội Việt Nam. Tư tưởng về giáo dục của Người không chỉ có ý nghĩa trong giai đoạn đương thời, mà trong giai đoạn hiện nay vẫn còn nguyên giá trị và được Đảng ta vận dụng sáng tạo trong suốt quá trình đổi mới đất nước. Điều đó đã chứng tỏ tầm nhìn vượt thời đại trong quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục.

Tư duy về sự mở đường của tri thức: Là con quan Phó bảng, ở tuổi 21, Hồ Chí Minh hoàn toàn có thể tự mình đứng ra tổ chức lực lượng chống Pháp hay đi theo con đường làm quan. Tuy nhiên, với tư duy độc lập, tự chủ, Người tự quyết định đi đến nước Pháp, “Tây du” mà không “Đông du” theo cách nghĩ, cách làm của các bậc cha chú. Trước khi ra nước ngoài, Hồ Chí Minh đã có những tư duy mới mẻ, không chấp nhận suy nghĩ cho rằng chỉ bằng nhiệt huyết yêu nước, lòng căm thù xâm lược và khát vọng độc lập tự do là có thể đánh bại quân xâm lược. Hoàn

toàn xa lạ với cách tiếp cận “đồng văn đồng chủng”, suy nghĩ và hành động của Hồ Chí Minh nung nấu ý chí quyết tâm đến những nơi có khoa học kỹ thuật phát triển, nơi bồi luyện những khái niệm về cách mạng, tiến bộ, dân chủ, tự do, bình đẳng, bác ái. Tư duy đó cho thấy ngay từ tuổi thanh niên, Hồ Chí Minh đã muốn hiểu biết, khám phá thế giới theo tinh thần “muốn đánh Pháp phải hiểu nước Pháp, muốn hiểu Pháp phải học chữ Pháp”; phải có tri thức, trí tuệ để nghiên cứu, tìm hiểu kẻ thù của dân tộc. Vì vậy, khi được cha cho vào Trường Pháp - Việt, rồi Trường Tiểu học Đông Ba, Trường Quốc học Huế, Người đã tích cực học tập. Những ngày trước khi ra nước ngoài, Hồ Chí Minh đã có ý định xin vào học Trường Kỹ nghệ thực hành Sài Gòn. Người quyết định sang Pháp không phải để chống lại nhân dân Pháp mà để tìm hiểu, nghiên cứu văn hóa, văn minh Pháp và của thế giới Tây phương, lấy tri thức nhân loại làm “vũ khí” để chống lại bọn thực dân xâm lược trên đất nước mình.

Những tháng năm hoạt động ở nước ngoài, Người tiếp tục thực hiện ý định của mình về việc khám phá, học tập, tiếp thu trí tuệ của thế giới⁽¹⁾. Cùng với hoạt động thực tiễn, Hồ Chí Minh tích cực nghiên cứu lý luận, tiếp thu có chọn lọc văn minh Âu, Mỹ. Bằng sự trải nghiệm của bản thân, từ rất sớm, Hồ Chí Minh thấy rằng, muốn làm cách mạng thành công phải “trông người”, huấn luyện, đào tạo cán bộ. Từ những năm

hai mươi, phát hiện ra sự yếu kém về tư duy lý luận của những người yêu nước Việt Nam, Hồ Chí Minh đã chú trọng công tác đào tạo cán bộ, rồi gửi những học viên ưu tú tiếp tục được đào tạo ở nước ngoài tại Trường quân sự Hoàng Phố (Quảng Châu, Trung Quốc) và Trường Đại học phương Đông (Mátxcova, Liên Xô).

Khi Đảng ra đời, trong *Chánh cương văn tắt*, Hồ Chí Minh đã đề cập đến “Phổ thông giáo dục theo công nông hóa”; trong *Chương trình Việt Minh* năm 1941, Hồ Chí Minh dành hẳn một chương nói về *Văn hóa giáo dục*. Người chú trọng xây dựng nền giáo dục quốc dân; lập các trường chuyên môn đào tạo các lớp nhân tài; giúp đỡ trí thức phát triển, làm cho nòi giống ngày thêm mạnh⁽²⁾.

Trong thời gian ngắn trên đường về nước, được tin hơn 40 thanh niên các dân tộc Cao Bằng, vì bị thực dân Pháp khủng bố, đã vượt biên giới sang Quảng Tây (Trung Quốc), Hồ Chí Minh nghĩ ngay tới việc tổ chức một lớp huấn luyện cho anh em, sau đó đưa họ trở về củng cố và mở rộng phong trào ở Cao Bằng. Lớp học đã được tổ chức tại làng Nậm Quang (Tĩnh Tây, Quảng Tây, Trung Quốc). Các tài liệu huấn luyện được tổ chức biên soạn thành cuốn sách nhan đề *Con đường giải phóng*. Thông điệp và việc làm của Hồ Chí Minh về đào tạo, huấn luyện cán bộ có ý nghĩa to lớn đối với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Tầm nhìn vượt thời đại trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục:

Về vị trí, vai trò của giáo dục: Hồ Chí Minh rất coi trọng giáo dục và đã sớm xác định: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”⁽³⁾. Sự nghiệp “trồng người” có vai trò quyết định sống còn đối với sự phát triển hưng thịnh của mỗi quốc gia, dân tộc. Vì thế, phải ưu tiên cho giáo dục, đặc biệt là trong bối cảnh cụ thể của Việt Nam. Đối với Hồ Chí Minh, vấn đề giáo dục có quan hệ mật thiết và gắn liền với sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Theo Người, “một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”⁽⁴⁾.

Về vai trò, vị trí của giáo dục, Hồ Chí Minh khẳng định: “Nhiệm vụ giáo dục rất quan trọng và vẻ vang... Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế văn hoá. Trong việc đào tạo cán bộ, giáo dục là bước đầu. Tuy không có gì đột xuất, nhưng rất vẻ vang. Không có tượng đồng bia đá, không có gì là oanh liệt, nhưng làm tròn nhiệm vụ là anh hùng”⁽⁵⁾.

Về mục tiêu của giáo dục: Trong nền giáo dục mới, Hồ Chí Minh đặt ra rất nhiều mục tiêu. Nhưng, xét cho đến cùng thì tất cả đều xoay quanh vấn đề con người, hướng tới con người, tất cả vì con người và do con người, con người phải được phát triển toàn diện. Việc phát triển con người toàn diện không chỉ vì mục đích tạo ra nguồn lực dồi dào, mạnh mẽ để phát triển đất nước, mà còn là vấn đề đảm bảo quyền con người, đảm bảo các giá trị làm người, hướng tới một xã hội mà “sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người” - con người với tư cách là mục tiêu cho sự phát triển. Vì thế, ngay sau khi nước ta giành được độc lập, Hồ Chí Minh đã chú ý đặc biệt đến vấn đề “diệt giặc dốt” để nâng cao dân trí. Người đã đề nghị mở một chiến dịch chống nạn mù chữ.

Quan điểm giáo dục Hồ Chí Minh không chỉ khác với triết lý giáo dục Nho học mà còn có sự thay đổi cơ bản so với nền giáo dục mà thực dân Pháp đã thiết lập và áp đặt cho nhân dân Việt Nam. Người chỉ rõ: “Học bây giờ với học dưới chế độ thực dân phong kiến khác hẳn nhau. Bây giờ phải học để: yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu đạo đức... Học để phụng sự ai? Để phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, làm cho dân giàu, nước mạnh”⁽⁶⁾. Muốn đạt được mục tiêu và nhiệm vụ như vậy thì: “Cốt lõi trong giáo dục là phải dạy cho học trò biết yêu nước, thương nòi. Phải dạy cho họ có chí tự lập, tự cường, quyết không chịu thua kém ai, quyết không chịu làm nô lệ”⁽⁷⁾.

Về vai trò, vị trí của người thầy: Giáo dục có sức mạnh lan tỏa và ảnh hưởng rất

lớn đối với mọi mặt của đời sống xã hội. Vì thế, người thầy có vai trò rất quan trọng để tạo ra sức lan tỏa và ảnh hưởng đó. Trong một lần về thăm Đại học Sư phạm Hà Nội, nói chuyện với các thầy cô tương lai, Người đánh giá cao nghề dạy học: “Có gì vẻ vang hơn là nghề đào tạo những thế hệ sau này tích cực góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản? Người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất. Dù là tên tuổi không đăng trên báo, không được thưởng huân chương, song những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh”.

Nói về đạo đức người thầy, Hồ Chí Minh đã nhiều lần động viên, nhắc nhở các thầy cô phải giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng: cần, kiệm, liêm, chính; phải yêu nghề, yêu tâm công tác; phải thật thà đoàn kết, nâng cao tinh thần trách nhiệm; không nên đứng núi này trông núi nọ, muốn thay đổi công tác, kèn cựa vì địa vị. Thầy, cô phải thương yêu học sinh như con em ruột của mình.

Về phương pháp giáo dục: Theo Người, giáo dục phải khoa học, phù hợp với nhiều loại đối tượng khác và phải chú ý đến cả hai đối tượng là người học và người dạy.

Về phía người dạy, Người luôn nhắc nhở phải không ngừng đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, tìm kiếm, sáng tạo những cách dạy hay, hiệu quả, phải gắn lý thuyết với thực hành, quan tâm nhiều hơn tới việc dạy tri thức làm người. Hồ Chí Minh viết: “Trong một trường học, các thầy nên thi nhau tìm cách dạy sao cho dễ hiểu, dễ nhớ, nhanh chóng và thiết thực”. Và khi dạy thì “Phải dùng những lời lẽ giản đơn, những thí dụ thiết thực mà giải thích”⁽⁸⁾. Để đạt được kết quả học tập tốt và tạo tâm lý thoải mái cho người học thì Người yêu cầu: “Phương pháp giáo dục thì theo nguyên tắc tự nguyện tự giác, giải thích, bàn bạc, thuyết phục, chứ không gò bó”⁽⁹⁾.

Đề giáo dục gắn với thực tiễn của đất nước, của dân tộc, Hồ chí Minh yêu cầu người thầy phải gắn chặt lý luận với thực tiễn,

“phải thực hiện tốt phương châm giáo dục kết hợp với lao động sản xuất. Về lao động, cần chú ý tổ chức cho thích hợp với lứa tuổi và sức khỏe của học sinh. Về giảng dạy, tránh lối dạy nhồi sọ. Chương trình dạy học hiện nay còn có chỗ quá nhiều, quá nặng”⁽¹⁰⁾.

Về phía người học, Người chỉ rõ “Các cháu học sinh không nên học gạo, không nên học vẹt... Học phải suy nghĩ, học phải liên hệ với thực tế, phải có thí nghiệm và thực hành. Học với hành phải kết hợp với nhau”⁽¹¹⁾. Đây là vấn đề vẫn đang còn có tính thời sự trong giai đoạn hiện nay. Những năm gần đây, chúng ta đã tổ chức rất nhiều cuộc hội thảo, tọa đàm nhằm tìm ra phương pháp dạy và học hiệu quả nhất, nhưng kết quả đạt được còn rất hạn chế. Phương pháp dạy “nhồi sọ” và “học vẹt”, vẫn còn khá phổ biến trong giai đoạn hiện nay. Để thúc đẩy, tạo được phong trào thi đua học tập và ý thức giữ gìn kỷ luật, tiết kiệm trong học sinh, Người đã yêu cầu: “Các trò nên đua nhau học. Đồng thời, biết tiết kiệm giấy bút, biết giữ kỷ luật”⁽¹²⁾.

Nguyên lý giáo dục của Hồ Chí Minh - nền tảng của sự nghiệp đổi mới giáo dục hiện nay: Ngay sau Cách mạng Tháng Tám thành công, Hồ Chí Minh - con người đã từng là thầy giáo và có ba mươi năm hoạt động ở ngoài nước, hiểu rõ ý nghĩa sâu xa và vai trò to lớn của tri thức - đã xác định sự nghiệp bảo vệ nền độc lập dân tộc và kháng chiến, kiến quốc là cuộc đấu tranh chống lại ba kẻ thù: chủ nghĩa tư bản và bọn đế quốc; thói quen và truyền thống lạc hậu và chủ nghĩa cá nhân. Thông điệp của Người ngay trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ ngày 3 tháng 9 năm 1945 là “một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”. Người đề nghị mở một chiến dịch để chống nạn mù chữ. Hàng loạt sắc lệnh liên quan tới giáo dục được Hồ Chí Minh ký như Sắc lệnh về việc thành lập *Nha bình dân học vụ* (6-9-1945); Sắc lệnh về việc thiết lập một *Quỹ tự trị cho Trường Đại học Việt Nam* (10-10-1945); Sắc lệnh về việc thành lập *Hội đồng Cố vấn học chính* (10-10-1945); Sắc lệnh về việc thiết lập một *Ban đại*

học Văn khoa tại Hà Nội (10-10-1945); v.v.. Sau cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, cùng với việc ra đời của nhiều Bộ, Bộ Giáo dục cũng được thành lập.

Để thực hiện nhiệm vụ của Nha Bình dân học vụ cấp tốc xóa nạn mù chữ trong nhân dân, ngày 4-10-1945, Hồ Chí Minh đã có lời hiệu triệu “*Chống nạn thất học*”. Nhấn mạnh “một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này là nâng cao dân trí”, Người kêu gọi:

“Muốn giữ vững nền độc lập,

Muốn làm cho dân mạnh nước giàu,

Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ”⁽¹³⁾.

Điều đặc biệt là Hồ Chí Minh cho rằng xóa bỏ nạn mù chữ là tạo nên một phong trào giáo dục đại chúng, giáo dục cho tất cả mọi người, một nội dung chủ yếu của xã hội hóa giáo dục theo quan điểm của Đảng. Người chỉ ra rằng học đọc và học viết có thể được tiến hành bất cứ ở đâu, dùng than, mặt đất hoặc lá chuối làm bút và giấy. Ai cũng có thể học được. “Những người đã biết chữ hãy dạy cho người chưa biết chữ.

Năm 1955, kỷ niệm 10 năm Bình dân học vụ, Hồ Chí Minh đưa ra một thông điệp: “Đốt thì đại, đại thì hèn. Vì không chịu đại, chịu hèn, cho nên thanh toán nạn mù chữ là một trong những nhiệm vụ cấp bách và quan trọng của nhân dân các nước dân chủ mới”⁽¹⁴⁾. Nội dung giáo dục phải phù hợp lứa tuổi, các cấp học tiểu học, trung học, đại học, góp phần giải quyết nhiệm vụ của từng giai đoạn lịch sử.

Về nguyên lý giáo dục, Hồ Chí Minh cho rằng “học đi đôi với hành”, kết hợp giáo dục nhà trường - gia đình - xã hội. Chú trọng tự học, học suốt đời, học thực tiễn, học nhân dân, học bạn, học thầy, càng tiến bộ càng phải học. Việc học không bao giờ dừng. Mục đích của nền giáo dục là dạy và học để làm việc, làm người, đào tạo nên những công dân hữu

ích, phục vụ Tổ quốc và nhân dân. Vì vậy, cách dạy học không phải là chạy theo kiến thức kiểu nhồi sọ, mà chú trọng một nền giáo dục “làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em”; phải “bỏ những phần nào không cần thiết cho đời sống thực tế”. Dạy trẻ phải “giữ toàn vẹn tính vui vẻ hoạt bát, tự nhiên tự động trẻ trung của chúng, chớ nên làm cho chúng hóa ra già cả”. “Phải nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng. Đọc tài liệu thì phải đào sâu hiểu kỹ, không tin một cách mù quáng từng câu một trong sách, có vấn đề chưa thông suốt thì mạnh dạn đề ra và thảo luận cho vỡ lẽ. Đối với bất cứ vấn đề gì đều phải đặt câu hỏi “vì sao?”, đều phải suy nghĩ kỹ càng xem nó có hợp với thực tế không, có thật là đúng lý không, tuyệt đối không nên nhắm mắt tuân theo sách vở một cách xuôi chiều. Phải suy nghĩ chín chắn”⁽¹⁵⁾.

Từ buổi khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (9-1945), Hồ Chí Minh đã nói: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”. Quan điểm của Hồ Chí Minh cách đây hơn 75 năm đã nói trước được điều mà ngày nay thế giới đang rất quan tâm, đó là chú trọng nguồn nhân lực chất lượng cao và vai trò của giáo dục với việc phát triển con người toàn diện. Việt Nam đang trở lại với tư tưởng Hồ Chí Minh khi Đảng ta khẳng định “thực sự coi giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội”.

Nhận thức “thực sự coi giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển” là điều có ý nghĩa quan trọng hàng đầu, nhưng biến nó thành hiện thực mới là điều có ý nghĩa quyết định.

Sự vận dụng của Đảng trong thời kỳ đổi mới:

Trên nền tảng quan điểm về giáo dục của Hồ Chí Minh, Đảng ta đã kế thừa, vận dụng, phát triển cho phù hợp với yêu cầu của các giai đoạn lịch sử. Đại hội VI (1986), Đảng quyết định mở ra thời kỳ đổi mới đất nước, bắt đầu từ đổi mới tư duy, trong đó có đổi mới tư duy giáo dục. Khắc phục các quan niệm phiến diện về giáo dục trước đó như: chỉ coi giáo dục như một bộ phận của cách mạng tư tưởng - văn hóa; coi giáo dục là phúc lợi đơn thuần, đầu tư đến đâu hay đến đó; tính chất nhà trường chủ yếu hạn chế trong truyền thụ tri thức; chưa chú ý thích đáng đến vai trò của học sinh là một trong hai (cùng với nhà giáo) chủ thể của hoạt động dạy - học; chưa khẳng định thật rõ vai trò của nhà giáo trong nhà trường... Quan điểm của Đảng xuyên suốt thời kỳ đổi mới là: giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho sự phát triển; sự nghiệp giáo dục là sự nghiệp của toàn dân.

“Con người là mục tiêu và động lực” của toàn bộ công cuộc phát triển đất nước theo lý tưởng “Độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội”, đó chính là sự khẳng định của Đảng được thể hiện trong Cương lĩnh Đảng Cộng sản Việt Nam 1991. Theo đó, Đảng và Nhà nước sẽ chú trọng, quan tâm phát triển giáo dục (bao gồm cả đào tạo), đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển. Đây chính là sự kế thừa, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, coi con người là vốn quý nhất, con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng.

Hội nghị Trung ương 4 khóa VII (1993) đã ra Nghị quyết “Về tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục - đào tạo”, khẳng định đường lối coi “giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu”; sứ mệnh của sự nghiệp giáo dục đào tạo là “nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài” nhằm mục tiêu đào tạo những con người có đức, có tài, có kiến thức văn hóa, khoa học, có kỹ năng nghề nghiệp; chú trọng chất lượng và hiệu quả, theo nguyên lý học đi đôi với hành.

Tiếp tục vận dụng triết lý giáo dục Hồ Chí

Minh vào thực tiễn. Tại Hội nghị Trung ương 2 khóa VIII (1996), đây là Hội nghị đầu tiên của toàn khóa chuyên bàn và ra Nghị quyết về giáo dục - đào tạo và khoa học, công nghệ, Trung ương nhấn mạnh: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa bằng giáo dục - đào tạo, khoa học, công nghệ, đầu tư cho giáo dục là đầu tư ưu tiên cơ bản quan trọng nhất, phát triển giáo dục phải đi trước một bước, đặt kế hoạch phát triển giáo dục trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội một cách gắn bó, chặt chẽ hơn, chú ý cả quy mô, chất lượng, hiệu quả. Đảng và Nhà nước phải tổ chức, quản lý phát triển giáo dục - đào tạo tốt hơn, kiên định chủ trương không thương mại hóa giáo dục, thực hiện công bằng trong giáo dục.

Đến Đại hội lần thứ IX, một lần nữa Đảng tiếp tục khẳng định giáo dục là quốc sách hàng đầu, phát triển giáo dục và đào tạo là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, là điều kiện để phát huy nguồn lực con người - yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, hệ thống trường lớp và hệ thống quản lý giáo dục; thực hiện chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa; thực hiện giáo dục cho mọi người học, tức là giáo dục toàn dân, học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn với xã hội. Thuật ngữ “xã hội hóa”, “xã hội học tập” mới ra đời nhưng bản chất tư tưởng “giáo dục cho mọi người, mọi người vì giáo dục” đã có trong tư tưởng Hồ Chí Minh ngay từ sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công. Đến Đại hội lần thứ X năm 2006, Đảng ta quyết định: “Đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn lực chất lượng cao”. Tại Hội nghị Trung ương 8 khóa XI, Đảng ta đã thông qua Nghị quyết về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Trong Văn kiện Đại hội XII, Đảng tiếp tục khẳng định quan điểm: giáo dục, đào tạo cùng với khoa học, công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục, đào tạo và khoa học, công nghệ là đầu tư cho phát triển. “Chuyển mạnh quá trình giáo dục chủ yếu từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học... Phát triển giáo dục đào tạo phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, với tiến bộ khoa học – công nghệ, yêu cầu phát triển nguồn nhân lực và thị trường lao động⁽¹⁶⁾”

Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng ta tiếp tục khẳng định: tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài. Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, chú trọng một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho tăng trưởng theo tinh thần bất kị, tiên cùng và vượt lên ở một số lĩnh vực so với khu vực và thế giới.

Như vậy, xuyên suốt thời kỳ đổi mới, từ Đại hội VI cho đến Đại hội XIII của Đảng, quan điểm về giáo dục của Hồ Chí Minh đã được Đảng quán triệt, vận dụng và phát triển cho phù hợp với tình hình mới.

Hồ Chí Minh là hiện thân của “nền văn hóa tương lai” bởi Người đã nhìn ra những vấn đề mà người khác không nhìn ra, chưa nhìn ra. Năng lực nổi trội ấy của Người thể hiện rõ trong quá trình kiến tạo nền giáo dục mới ở Việt Nam. Tầm nhìn thời đại trong tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh còn thể hiện ở chỗ: Một loạt các nguyên tắc giáo dục hiện đại như phải chuyển từ việc dạy những cái mà nhà trường đang có sang dạy cái mà xã hội đang cần; chuyển từ việc trang bị kiến thức sang dạy phương pháp tư duy, phẩm chất đạo đức và kỹ năng; chuyển từ việc lấy *thầy* làm trung tâm sang việc lấy *trò* làm trung tâm hay

việc giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục... đều đã được Hồ Chí Minh đề cập dưới hình thức này hay hình thức khác, ở mức độ này hay mức độ khác. Tính khoa học, thời sự, tiên phong, hiện đại trong các quan điểm về giáo dục đã tỏ rõ *tầm nhìn thế kỷ* của Người. Vì thế, một số nhà khoa học Việt Nam đã đề xuất ý tưởng phải “đăng ký bản quyền” cho triết lý giáo dục Hồ Chí Minh.

Để tìm ra giải pháp và bước đi đúng đắn cho tiến trình đổi mới giáo dục trong tương lai, chúng ta vừa phải hướng tầm mắt ra thế giới, vừa phải tiếp tục, tiếp cận và vận dụng tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh ở một “trình độ mới” bởi tính tiên phong, tính khoa học và tính khả dụng của nó đã được kiểm chứng trên thực tế. Do đó, tiếp tục vận dụng sáng tạo các quan điểm mang tầm thời đại của Hồ Chí Minh vào công cuộc đổi mới giáo dục hiện nay, vừa là trách nhiệm của chúng ta đối với tương lai dân tộc, vừa là tình cảm thiêng liêng mà chúng ta dành cho người Thầy vĩ đại Hồ Chí Minh./.

Chú thích:

1. Người đã có đơn gửi Tổng thống nước Pháp từ Mácxây, đề ngày 15-9-1911 xin vào học Trường Thuộc địa.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.3, tr.630.
3. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.528.
4. *Sdd*, t.4, tr.7.
5. *Sdd*, t.10, tr. 345.
6. *Sdd*, t.9, tr.178.
7. *Sdd*, t.5, tr.120.
8. *Sdd*, t.5, tr.120.
9. *Sdd*, t.10, tr.378.
10. *Sdd*, t.14, tr.746.
11. *Sdd*, t.14, tr.402.
12. *Sdd*, t.5, tr.120.
13. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.4, tr.40.
14. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.10, tr.125.
15. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.11, tr.98-99.
16. Đảng cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, tr. 114-115.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ TRONG KINH TẾ VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TA TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI



ThS. NGUYỄN THỊ THẢO LINH

Khoa lý luận cơ sở

Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và thực hành dân chủ là một trong những di sản quý báu mà Người để lại cho Đảng và Nhân dân ta. Theo Hồ Chí Minh, dân chủ là giá trị của nhân loại, sản phẩm của nền văn minh, kết quả tất yếu của quá trình đấu tranh tự giải phóng con người, giải phóng xã hội. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ trong kinh tế - lĩnh vực giữ vai trò nền tảng của sự phát triển xã hội chứa đựng ý nghĩa lý luận và khoa học, đồng thời có giá trị thực tiễn to lớn trong công cuộc đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay.

Để dân là chủ, dân làm chủ trên thực tế cần phải có những cơ sở, điều kiện, môi trường và không gian dân chủ tương ứng. Thực hành dân chủ trong kinh tế ở nước ta, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, được thể hiện ở các nội dung sau:

Thứ nhất, quyền làm chủ về sở hữu của nhân dân

Hồ Chí Minh nhắc nhở: Phải làm cho người nông dân xã viên thấy “mình là người chủ tập thể của hợp tác xã, có quyền bàn bạc và quyết định những công việc của hợp tác xã. Có như thế thì xã viên sẽ đoàn kết chặt chẽ, phấn khởi sản xuất và

hợp tác xã sẽ tiến bộ không ngừng”⁽¹⁾. Nếu quần chúng thực sự có quyền dân chủ, cán bộ thực sự mở rộng dân chủ thì mọi kế hoạch sản xuất và công tác sẽ được thực hiện thắng lợi. Do vậy, “thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”⁽²⁾.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, làm chủ về sở hữu bao hàm cả việc xác nhận sự tồn tại, phát triển của các thành phần kinh tế và các hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, “trong chế độ dân chủ mới, có năm loại kinh tế khác nhau: kinh tế quốc doanh; các hợp tác xã; kinh tế của cá nhân, nông dân và thủ công nghệ; tư bản tư nhân; tư bản nhà nước”⁽³⁾. Cùng với đó, “trong nước ta hiện nay có những hình thức sở hữu chính về tư liệu sản xuất như sau:

- Sở hữu của Nhà nước tức là của toàn dân.
- Sở hữu của hợp tác xã tức là sở hữu tập thể của nhân dân lao động.
- Sở hữu của người lao động riêng lẻ.
- Một ít tư liệu sản xuất thuộc sở hữu của nhà tư bản”⁽⁴⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ, bình đẳng về kinh tế hoàn toàn không

đồng nghĩa với sự cào bằng, bình quân chủ nghĩa; trái lại cần có trọng tâm, trọng điểm, phải xác định đúng vị trí, vai trò của mỗi thành phần kinh tế. Mặt khác, quyền làm chủ về sở hữu còn là sự xóa bỏ mọi hình thức bóc lột, không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân. Đây chính là biểu hiện tập trung và cao nhất tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ trong kinh tế. Người khẳng định: “Chế độ kinh tế - xã hội của chúng ta nhằm thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, trên cơ sở kinh tế xã hội chủ nghĩa ngày càng phát triển, cách bóc lột tư bản chủ nghĩa được xóa bỏ dần, đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân ngày càng được cải thiện. Do đó, nhân dân ta có điều kiện thực sự tham gia quản lý nhà nước”⁽⁵⁾. Đặc biệt, bản chất dân chủ về kinh tế suy đến cùng là làm cho nhân dân thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn, việc làm, được ấm no và sống cuộc hạnh phúc. Vì vậy, “cùng với thực hành tiết kiệm, tăng gia sản xuất, là hai việc cần thiết nhất để phát triển chế độ dân chủ nhân dân tiến dần lên chủ nghĩa xã hội”⁽⁶⁾.

Thứ hai, về mặt tổ chức, quản lý kinh tế, quản lý sản xuất phải có kế hoạch thống nhất, dân chủ và hợp lý.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “kế hoạch sản xuất và tiết kiệm là kế hoạch dân chủ, nghĩa là từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên, nghĩa là Chính phủ trung ương có kế hoạch cho toàn quốc, địa phương căn cứ vào kế hoạch toàn quốc mà đặt kế hoạch thích hợp với địa phương, cho đến mỗi ngành, mỗi gia đình, mỗi người có kế hoạch riêng của mình, ăn khớp với kế hoạch chung”⁽⁷⁾. Trong kế hoạch cụ thể của đơn vị sản xuất: “Phải bàn bạc dân chủ và phải tính toán cho công bằng, hợp lý”⁽⁸⁾.

Ba là, thực hiện nguyên tắc phân phối công bằng, hợp lý

Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra quan điểm: “Từ làm chủ tư liệu sản xuất, họ phải được làm chủ việc quản lý kinh tế, làm chủ việc phân phối sản phẩm lao động”⁽⁹⁾. Trong phân phối sản phẩm phải đảm bảo công bằng, hợp lý: “làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng, những người già yếu, tàn tật sẽ được nhà nước giúp đỡ chăm nom”⁽¹⁰⁾. Vì vậy, Người yêu cầu cần chống chủ nghĩa bình quân, cào bằng trong phân phối, phải biết sử dụng thích đáng các biện pháp khoán, thưởng, phạt trong kinh tế và yêu cầu các quan hệ lợi ích phải được giải quyết hài hòa, cá nhân và tập thể, nhà nước và nhân dân... phải đều có lợi.

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta trong thực tiễn lãnh đạo cách mạng, đặc biệt là trong sự nghiệp đổi mới đã kế thừa, vận dụng và không ngừng phát triển sáng tạo tư tưởng đó nhằm thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, từng bước đưa đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Thực tiễn công cuộc đổi mới đã chứng minh, trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ trong kinh tế, tại Đại hội VI, Đảng ta đã khẳng định cơ cấu kinh tế nhiều thành phần là một đặc trưng của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; xóa bỏ những thành kiến thiên lệch trong đánh giá, đối xử với người lao động thuộc các thành phần kinh tế khác nhau. Đảng đã đưa ra chủ trương: Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế trên cơ sở đổi mới cơ cấu kinh tế, thừa nhận nền kinh tế nhiều thành phần; kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp,... Đặc biệt, tại Hội nghị Trung ương 6 khóa VI (3/1989), Đảng nhấn mạnh: “chính sách kinh tế nhiều thành phần có ý nghĩa

chiến lược lâu dài, có tính quy luật từ sản xuất nhỏ đi lên chủ nghĩa xã hội và thể hiện tinh thần dân chủ về kinh tế, bảo đảm cho mọi người được tự do làm ăn theo luật pháp^{”(11)}.

Đảng ta đã từng bước hoàn thiện quan niệm về chế độ sở hữu và các thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội điểm chung của các kỳ Đại hội Đảng là nhận thức về các thành phần có khác nhau nhưng tất cả đều thừa nhận sự tồn tại tất yếu khách quan của nhiều thành phần kinh tế, mỗi thành phần tương thích với trình độ nhất định của lực lượng sản xuất. Đồng thời, Đảng nhấn mạnh: thực hiện nhất quán và lâu dài chính sách phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần. Tại Đại hội X, Đảng ta đã khẳng định: “Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, là lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước định hướng và điều tiết nền kinh tế, tạo môi trường và điều kiện thúc đẩy các thành phần kinh tế cùng phát triển. Kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Kinh tế tư nhân có vai trò quan trọng, là một trong những động lực của nền kinh tế^{”(12)}. Quan điểm này được Đảng ta tiếp tục khẳng định và cụ thể hóa tại Đại hội XI, XII và XIII của Đảng.

Đảng đã tiếp tục khẳng định các hình thức sở hữu và thành phần kinh tế, làm rõ hơn vai trò của các thành phần kinh tế: “Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó:

kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố, phát triển; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội.”^{”(13)}

Đảng tiếp tục rõ hơn vai trò của các thành phần kinh tế: “Kinh tế nhà nước là công cụ, lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước ổn định kinh tế vĩ mô, định hướng, điều tiết, dẫn dắt thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, khắc phục các khuyết tật của cơ chế thị trường... Kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác, các hợp tác xã, tổ hợp tác có phạm vi hoạt động rộng lớn, với vai trò cung cấp dịch vụ cho các thành viên; liên kết phối hợp sản xuất kinh doanh, bảo vệ lợi ích và tạo điều kiện để các thành viên nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát triển bền vững... Kinh tế tư nhân được khuyến khích phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực mà pháp luật không cấm, được hỗ trợ phát triển thành các công ty, tập đoàn kinh tế tư nhân mạnh, có sức cạnh tranh cao... Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là bộ phận quan trọng của kinh tế quốc dân, có vai trò lớn trong huy động nguồn vốn đầu tư, công nghệ, phương thức quản lý hiện đại, mở rộng thị trường xuất khẩu^{”(14)}.

Cùng với vấn đề sở hữu và các thành phần kinh tế, sự nhận thức và giải quyết vấn đề phân phối của Đảng cũng ngày càng hoàn thiện. Trước đổi mới, nhận thức về phân phối trong chủ nghĩa xã hội có phần giản đơn, đồng nhất công bằng xã hội với chủ nghĩa bình quân, lẫn lộn giữa thu nhập theo lao động và phúc lợi xã hội, thành kiến với thu nhập cao. Từ khi thực hiện đường lối đổi mới, qua các kỳ Đại hội, nhận thức của Đảng về phân phối

đã được đổi mới và hoàn thiện với quan điểm chung là: “Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thực hiện phân phối chủ yếu theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế; đồng thời phân phối theo mức đóng góp các nguồn lực khác vào sản xuất, kinh doanh và thông qua phúc lợi xã hội”⁽¹⁵⁾. Đặc biệt, Đảng ta nhấn mạnh việc chú trọng giải quyết tốt lao động, việc làm và thu nhập cho người lao động, bảo đảm an sinh xã hội, trong đó, “tạo mọi cơ hội để mọi người có việc làm và cải thiện thu nhập. Bảo đảm tiền lương, thu nhập công bằng, đủ điều kiện sống và tái sản xuất sức lao động,...”⁽¹⁶⁾. Đại hội XIII chỉ rõ: “cải cách chính sách tiền lương theo hướng gắn với sự thay đổi giá cả sức lao động trên thị trường, tương xứng với tốc độ tăng trưởng kinh tế và tốc độ tăng năng suất lao động, bảo đảm nguyên tắc phân phối theo lao động, tạo động lực nâng cao năng suất và hiệu quả. Chú trọng nâng cao phúc lợi xã hội, an sinh xã hội, cố gắng bảo đảm những nhu cầu cơ bản, thiết yếu của nhân dân về nhà ở, đi lại, giáo dục, y tế, việc làm...”⁽¹⁷⁾.

Qua hơn 35 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, việc xây dựng điều kiện kinh tế để thực hiện dân chủ trong lĩnh vực kinh tế theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở nước ta về cơ bản đã đạt được những thành tựu nổi bật. Tuy nhiên, vấn đề này vẫn còn không ít hạn chế và nảy sinh những vấn đề phức tạp cần giải quyết như: thể chế kinh tế thị trường gồm cả hệ thống pháp luật và các chính sách của Nhà nước còn thiếu đồng bộ, nhất quán; việc đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả của kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể còn nhiều hạn chế; công tác quản lý nhà nước về kinh tế còn nhiều bất cập;... Điều đó một lần nữa đặt ra yêu cầu phải nhận thức đầy đủ, đúng đắn, toàn diện tư tưởng Hồ Chí Minh về thực

hành dân chủ trong kinh tế; đồng thời quán triệt sâu sắc, vận dụng linh hoạt và sáng tạo vào công cuộc đổi mới đất nước trong tình hình mới hiện nay góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”./.

Chú thích:

- 1, 2. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 12, Nxb CTQG, H.2000, tr.195, 24
3. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sdd, t7, tr. 247-248
- 4,5,8,10. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sdd, t9, tr.588, 592, 113, 57
6. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sdd, t8, tr.394
7. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sdd, t6, tr.434
9. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sdd, t12, tr.568
11. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 51, Nxb CTQG, H.2010, tr.19
12. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb CTQG, H.2006, tr.83
- 13, 14, 17. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, NXBCTQGST, H.2021, tr.128-129, 129-130, 149
15. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, Nxb CTQG, H.2001, tr.88
16. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, H.2016, tr.136.

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ Ý CHÍ TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG, KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, HẠNH PHÚC VÀO VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ



ThS. THÁI THỊ HIỀN

Phòng Quản lý đào tạo và Nghiên cứu khoa học

Ý chí tự lực, tự cường là những phẩm chất tốt đẹp của mỗi con người, mỗi dân tộc, chứa đựng trong đó lòng tự trọng, nghị lực vươn lên và phương pháp tạo nên sức mạnh để hiện thực hóa khát vọng khẳng định bản thân. Khát vọng chính là nguồn động lực vô cùng to lớn tiềm tàng bên trong mỗi con người, thể hiện ước muốn cháy bỏng nhất về những giá trị cao quý và thúc đẩy con người phải nỗ lực cố gắng để thực hiện bằng được và không bao giờ từ bỏ.

Trong quá trình tìm đường cứu nước cũng như lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao ý chí tự lực, tự cường, tự lực cánh sinh và coi đây là một trong những phương châm hành động của cách mạng Việt Nam. Điểm đặc sắc ở Bác là ý chí tự lực, tự cường, khát vọng luôn luôn hòa quyện vào nhau trong mọi suy nghĩ, hành động và biến nó thành ý chí, khát vọng của cả dân tộc. Đó là khát vọng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, nhân loại khỏi áp bức, bóc lột; là cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân; là xây dựng một nước Việt Nam

hùng cường, sánh vai các cường quốc năm châu. Để hiện thực hóa khát vọng đó phải có ý chí tự lực, tự cường. Tư tưởng này của Bác được nuôi dưỡng bởi những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc và là sự phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, là sự kết hợp giữa tinh hoa dân tộc và trí tuệ thời đại.

Ý chí tự lực tự cường trong tư tưởng Hồ Chí Minh là không phụ thuộc vào lực lượng bên ngoài, có quan điểm độc lập, tự chủ trong xử lý các quan hệ quốc tế; là phải nhận thức rõ sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc, chủ nghĩa quốc tế trong sáng; là sự chủ động chuẩn bị mọi mặt, không dựa vào ai, không ỷ lại vào lực lượng nào, phải tự mình xây dựng, chuẩn bị lực lượng và các điều kiện cần thiết, “Muốn người ta giúp cho thì trước hết mình phải tự giúp lấy mình đã”. Đặc biệt là chú trọng phát huy vai trò, sức mạnh của nhân dân để đưa cách mạng đến thành công. Tư tưởng này được thể hiện rõ trong đường lối lãnh đạo cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mà trước hết là việc xác định muốn cách mạng thành công

trước hết phải có một Đảng cách mệnh, “để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi...”⁽¹⁾; thể hiện ở những nỗ lực truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối cách mạng vô sản về Việt Nam. Khát vọng, ý chí tự lực, tự cường của Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện rất rõ ở quyết định thay đổi chiến lược đấu tranh khi rút Đảng vào hoạt động bí mật, thành lập Mặt trận Việt Minh để trực tiếp lãnh đạo cách mạng với tinh thần huy động sức mạnh toàn dân tộc để đấu tranh giải phóng dân tộc, “Dù phải hy sinh đến đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn, chúng ta cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập dân tộc”⁽²⁾. Tư tưởng này còn được thể hiện rõ trong “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”; trong “Tuyên ngôn độc lập”; “Thư gửi học sinh nhân ngày khai trường”; trong chỉ đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Miền Bắc và cách mạng giải phóng dân tộc ở Miền Nam; trong xây dựng cán bộ với tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”...

Ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ được thể hiện ở những chỉ đạo chiến lược, sách lược của Đảng, mà còn được thể hiện ở những cử chỉ nhỏ nhất trong cuộc sống thường ngày như: Chú trọng việc tổ chức các phong trào lao động sáng tạo thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, thật sự có lợi cho địa phương, đơn vị, mang lại lợi ích cho từng người dân.

Quán triệt và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhấn

mạnh: “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hóa, con người Việt Nam, bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực... thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước”⁽³⁾.

Trong giai đoạn hiện nay, khi công cuộc xây dựng và phát triển đất nước đang đứng trước nhiều cơ hội và thách thức đan xen, đặc biệt, trong bối cảnh thế giới đang có nhiều thay đổi lớn, chúng ta đang phải đối diện với rất nhiều khó khăn, nhất là biến đổi khí hậu, đại dịch Covid 19, cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại diễn ra gay gắt. Để vượt qua khó khăn, thách thức và thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, nhất là nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để khơi dậy trong mỗi cán bộ, đảng viên ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc là yêu cầu cấp bách và cần thiết.

Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, có nhiệm vụ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị - hành chính; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; kiến thức và chuyên môn nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc

và các đoàn thể chính trị - xã hội; tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương. Việc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học của nhà trường chính là môi trường để phát huy ý chí tự lực, tự cường, đồng thời khơi dậy, nhân lên khát vọng xây dựng quê hương đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong mỗi cán bộ, đảng viên.

Để làm được điều đó, Đảng ủy, Ban Giám hiệu và mỗi cán bộ, giảng viên cần tập trung thực hiện tốt các nội dung sau:

Thứ nhất, trên cơ sở chuyên đề toàn khóa “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh hạnh phúc”, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường cần sớm xây dựng và ban hành kế hoạch, chương trình học tập cụ thể, để từ đó mỗi chi bộ, khoa, phòng chuyên môn cụ thể hóa phù hợp với từng vị trí việc làm của mỗi cán bộ, giảng viên, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Đây là việc làm thiết thực để mỗi cán bộ, giảng viên phát huy cao độ ý chí tự lực, tự cường, ý thức trách nhiệm, tinh thần cống hiến, lao động sáng tạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, xây dựng nhà trường vững mạnh, góp phần phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, tiếp tục phát triển sự nghiệp cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại, xây dựng quê hương, đất nước ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

Thứ hai, mỗi cán bộ, giảng viên phải nhận thức sâu sắc chức năng, nhiệm vụ của nhà trường, của khoa, phòng nơi mình công tác, vị trí việc làm cá nhân và nhiệm vụ được giao. Trên cơ sở đó mỗi cán bộ,

giảng viên, nhất là người đứng đầu phải đề cao tính tiên phong, gương mẫu trong thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, các kế hoạch, chương trình hành động của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường với phương châm “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”⁽⁴⁾; phải nghiêm túc, thường xuyên tự kiểm điểm bản thân; luôn cống hiến hết mình cho công việc, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; phải là người thấy đúng dám bảo vệ, thấy sai dám đấu tranh.

Thứ ba, để xây dựng ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc của cả dân tộc thì phải khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, vượt qua khó khăn, thử thách để hoàn thành nhiệm vụ của mỗi một người dân, mà trước hết là của mỗi cán bộ, giảng viên trong cơ quan, đơn vị. Sự nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ của mỗi cán bộ, giảng viên, người lao động trong nhà trường là yếu tố hợp thành sức mạnh để nhà trường hoàn thành nhiệm vụ, góp phần xây dựng quê hương, đất nước. Vì vậy, Đảng ủy, Ban giám hiệu phải tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, “phải thường xuyên tự phê bình và phê bình”⁽⁵⁾; thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, giảng viên và truyền cảm hứng lao động sáng tạo cho họ, xây dựng sự đoàn kết, thống nhất cao trong mỗi tập thể chi bộ, khoa, phòng chuyên môn và trong toàn trường, có như vậy thì mới tạo nên ý chí tự lực, tự cường bền vững và mạnh mẽ, tạo nên sức mạnh tổng hợp để kiên định, kiên quyết vượt qua mọi khó khăn, thách thức, phấn đấu vì mục tiêu chung là xây dựng Trường Chính trị Trần Phú vững mạnh toàn diện.

Thứ tư, cán bộ, giảng viên Trường Chính trị Trần Phú là những người có vai trò quan trọng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, hơn ai hết, đây là lực lượng làm nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục, đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống. Vì vậy, mỗi cán bộ, giảng viên phải luôn luôn nêu cao tinh thần học tập, nghiên cứu nắm vững lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, thấu hiểu tình hình địa phương, đất nước; giữ vững lập trường, kiên định thực hiện đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; mỗi cán bộ, giảng viên phải thường xuyên, tích cực tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng gắn với chức danh nghề nghiệp để mỗi người là một tấm gương sáng về đạo đức, chuẩn mực trong ứng xử; phải tích cực tự học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có như vậy mới thắp lửa, truyền được cảm hứng, niềm tin, phát huy được ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước đến các đối tượng học viên, từ đó sẽ lan tỏa ra toàn xã hội nhằm góp phần xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

Bài học lịch sử đã cho chúng ta thấy rằng: Ý chí tự lực, tự cường của mỗi người dân và của cả dân tộc đã đưa dân tộc ta, đất nước ta vượt qua mọi khó khăn, thách thức để có được "... cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay"⁽⁶⁾. Vì vậy trong bối cảnh hiện nay, việc quán triệt các chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát huy ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh

phúc chính là sự vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, đây là giải pháp hữu hiệu, thiết thực nhất để mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi cơ quan, đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra, phát triển đất nước ngày càng phồn vinh, hạnh phúc./.

Chú thích:

1. CD-Rom Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, tập 2, tr.289.
2. Võ Nguyên Giáp, Những chặng đường lịch sử NXB Chính trị quốc gia 1994, tr.196.
3. 6. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện ĐHDB toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.110; tr. 25.
4. 5 Hồ Chí Minh Toàn tập, sđd, tập 15, tr. 546; tr. 526.

TỪ TÁC PHẨM “ĐỜI SỐNG MỚI” CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH ĐẾN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở HÀ TĨNH HIỆN NAY



ThS. TRẦN THỊ THÚY HƯỜNG

Khoa Xây dựng Đảng

Cách mạng Tháng Tám thành công, một trong những nhiệm vụ có ý nghĩa sống còn đối với chính quyền non trẻ là phải vừa kháng chiến vừa kiến quốc. Trước tình hình đó, Đảng ta đã chủ trương phát động phong trào “Xây dựng đời sống mới”. Ngày 03/4/1946, Ủy ban vận động đời sống mới Trung ương được thành lập. Đề động viên cổ vũ nhân dân cả nước, với bút danh Tân Sinh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hoàn thành tác phẩm “Đời sống mới” vào tháng 3/1947. Có thể nói, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong tác phẩm “Đời sống mới” không chỉ có giá trị to lớn trong việc xây dựng con người mới, xã hội Việt Nam mới, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp kháng chiến chống thực dân Pháp, mà còn có ý nghĩa thời sự đối với sự nghiệp đổi mới đất nước, đặc biệt trong xây dựng nông thôn mới hiện nay.

Ngay từ đầu tác phẩm Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt vấn đề: “Sao gọi là đời sống mới?”⁽¹⁾. Người giải thích: “đời sống mới” là “không phải cái gì cũ cũng bỏ hết, cái gì cũng phải làm mới. Cái gì cũ mà xấu thì phải bỏ... Cái gì cũ mà không xấu, thì phải sửa đổi cho hợp lý... Cái gì cũ mà tốt, thì phát triển thêm... Cái gì mới mà hay, thì ta phải làm.”⁽²⁾. Bản chất xây dựng đời sống mới là chúng ta phải sửa đổi những công việc rất phổ thông như: sửa đổi cách

ăn, cách mặc, cách ở, cách đi lại, cách làm việc. Muốn xây dựng đời sống mới thì phải bắt đầu từ sửa đổi những việc làm nhỏ để từ đó thực hiện thắng lợi công cuộc xây dựng đất nước với mục đích là làm cho đời sống nhân dân ta được đầy đủ hơn về vật chất và tinh thần được vui mạnh hơn. Cốt lõi việc xây dựng đời sống mới là việc thực hành cần, kiệm, liêm, chính. Người giải thích: “Quân đội phải siêng tập, siêng đánh. Nhân dân tăng gia sản xuất, phải siêng làm, thì kháng chiến chắc chắn thắng lợi, thế cho nên phải Cần. Binh sĩ phải tiết kiệm đạn dược, mỗi viên đạn một tên thù. Nhân dân phải tiết kiệm vật liệu, mới giúp được bộ đội và đồng bào tản cư. Thế cho nên phải Kiệm. Mọi người đều trong sạch, không tham lam, không đem của công dùng vào việc tư, thì mọi việc mới chạy. Cho nên ai cũng phải Liêm. Mỗi người quốc dân đều phải vì nước quên nhà, hăng hái ủng hộ kháng chiến, ra sức tăng gia sản xuất, trừ diệt bọn bán nước hại dân quyết làm cho Tổ quốc thống nhất độc lập. Thế là Chính”⁽³⁾.

Nội dung xây dựng “đời sống mới” theo Chủ tịch Hồ Chí Minh bao gồm: “Một là đời sống mới riêng, từng người. Hai là đời sống mới chung, từng nhóm người, như các bộ đội, các nhà máy, các trường học, các công sở...”⁽⁴⁾. Đối với từng người, xây dựng đời sống mới “phải theo công việc, nghề nghiệp của mình, mà làm đời sống

mới cho hợp với hoàn cảnh. Nhưng bất kỳ người nào, đoàn thể nào, cũng không ngoài năm việc là: ăn, mặc, ở, đi, làm”⁽⁵⁾.

Đối với đời sống mới chung, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh nó từ trong một nhà, một làng, trong trường học, bộ đội, trong công sở và trong xưởng máy,... Trong một nhà, cần chú trọng tinh thần và vật chất, phải trên thuận dưới hòa, đối với mọi việc phải có kế hoạch, ngăn nắp và hăng hái làm gương. Trong một làng thì cần tổ chức hợp tác xã cho hoạt động sản xuất, loại bỏ những phong tục không tốt, xóa mù chữ, giữ gìn vệ sinh thật tốt. Trong trường học, cần chú trọng dạy đạo đức cho học sinh, biết kính trọng sự cần lao, rèn luyện sức khỏe và tham gia việc tăng gia sản xuất. Trong bộ đội, phải kỷ luật cực kỳ nghiêm, siêng tập luyện, biết tiết kiệm, giữ gìn vệ sinh, ai cũng biết chữ, biết ít nhiều về chính trị, tăng gia sản xuất, giúp đỡ dân, làm cho dân phục, dân tin và dân yêu. Trong các công sở, vì là làm việc cho dân nên sẽ có ít hoặc nhiều quyền hành, vì vậy phải làm gương cho việc thực hành đời sống mới; để không trở thành con sâu mọt của dân cần phải giữ đúng cần, kiệm, liêm, chính. Trong nhà máy thì chủ và thợ cần hợp tác chặt chẽ để tăng năng suất và cùng nhau hưởng lợi ích, góp phần phát triển lợi ích nước nhà.

Sau khi đưa ra những nội dung xây dựng đời sống mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh giành riêng một phần để giải thích việc thực hành đời sống mới vì sao dễ, vì sao khó và hướng dẫn cách thức hiện, trong đó chú trọng công tác tuyên truyền, giải thích và làm gương. Đây cũng chính là những phương pháp vận động nhân dân rất quan trọng, tiên phong quyết định sự thành bại của các hoạt động cần triển khai với quần chúng mà chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra trong rất nhiều bài viết, bài nói của Người.

Người viết: “Trước hết, phải tuyên truyền, giải thích và làm gương. Phải chịu khó nói rõ cho mọi người hiểu đời sống mới có ích thế nào, cách thi hành đời sống mới thế nào. Nói một lần, họ chưa hiểu thì nói nhiều lần. Nói đi, nói lại, bao giờ người ta hiểu, người ta làm mới thôi. Nói thì phải nói một cách đơn giản, thiết thực với hoàn cảnh mỗi người; nói sao cho người ta nghe rồi làm được ngay. Việc dễ, việc nhỏ làm được rồi, sẽ nói đến việc to, việc khó... Tốt nhất là miệng nói, tay làm, làm gương cho người khác bắt chước”⁽⁶⁾.

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đời sống mới, trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã chú trọng phát động nhiều phong trào xây dựng đời sống mới. Đặc biệt, từ việc thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Hội nghị lần thứ 7, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 và Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Có thể nói, Chương trình đã tạo ra bước đột phá lịch sử, làm thay đổi diện mạo nông thôn Việt Nam, vị thế người nông dân được nâng cao, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được cải thiện rõ nét, sản xuất nông nghiệp tiếp tục được tái cơ cấu theo hướng hiện đại, bền vững hơn.

Cùng với cả nước, trong hơn 10 năm qua, được sự quan tâm, giúp đỡ của các bộ, ban, ngành Trung ương, Hà Tĩnh đã nỗ lực huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, nhân dân đồng thuận, tích cực tham gia thực hiện một cách chủ động, sáng tạo,

quyết liệt, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và trở thành một trong những tỉnh đi đầu, tiêu biểu của cả nước.

Hà Tĩnh là một tỉnh nghèo thuần nông, điều kiện tự nhiên khắc nghiệt. Trước khi bắt đầu triển khai xây dựng nông thôn mới theo bộ tiêu chí quốc gia (được ban hành theo Quyết định số 491/2009/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ), bình quân mỗi xã của Hà Tĩnh chỉ đạt 3,5 tiêu chí, không có xã đạt trên 10 tiêu chí; có 183 xã đạt dưới 5 tiêu chí, trong đó có 20 xã không đạt tiêu chí nào. Tổ chức sản xuất, sản xuất nông nghiệp tăng trưởng chậm, thiếu bền vững, bình quân giai đoạn 2006 - 2010 đạt dưới 2%. Thu nhập bình quân toàn tỉnh đạt 14 triệu đồng/người/năm, trong đó khu vực nông thôn 8,46 triệu đồng; tỷ lệ hộ nghèo chiếm 23,91%.

Cùng với việc vận dụng sâu sắc những tư tưởng của chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng “đời sống mới”, sau hơn 10 năm thực hiện Nghị quyết 26 của Hội nghị Trung ương 7 khoá X về “tam nông”, trong đó xác định chương trình xây dựng nông thôn mới là giải pháp quan trọng, tỉnh Hà Tĩnh đã nâng cao năng lực, trình độ sản xuất nông nghiệp, chuyên dịch theo hướng sản xuất hàng hóa. Tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp bình quân giai đoạn 2010-2018 đạt trên 3,7%/năm (cả nước 2,9%). Các chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới đều đạt và vượt so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra đến năm 2020 trước hai năm, Đến nay, toàn tỉnh có 177/181 xã (tỷ lệ 97,8%) đạt chuẩn nông thôn mới, 50 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 07 xã nông thôn mới kiểu mẫu; 09/13 huyện, thành phố, thị xã đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (Nghị Xuân, Can Lộc, Thạch Hà, Đức Thọ, Vũ Quang, Cẩm Xuyên, Hương Sơn đạt chuẩn NTM; TP

Hà Tĩnh và Thị xã Hồng Lĩnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM). Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn tỉnh Hà Tĩnh năm 2021 đạt 36,6 triệu đồng/người/năm, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 3,03%. Tỉnh Hà Tĩnh được Nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhất. Để đạt được kết quả trên là nhờ năng lực lãnh đạo, sự nỗ lực, sáng tạo của toàn Đảng bộ và Nhân dân tỉnh nhà, đồng thời có sự vận dụng tốt những chỉ dẫn của chủ tịch Hồ Chí Minh trong xây dựng “đời sống mới”. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, về việc xác định đối tượng chủ thể và cách thức thực hiện. Ngay từ những ngày đầu triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới, công tác tuyên truyền đã được các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp ở Hà Tĩnh chỉ đạo triển khai quyết liệt với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Với phương châm: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, xác định vai trò chủ thể của người dân, phải tự bản thân từng hộ, từng người dân được dân chủ bàn bạc khi tiếp nhận những nguồn lực một cách phù hợp với nhu cầu và đặc điểm từng vùng quê. Diện mạo của nông thôn Hà Tĩnh từng ngày được khởi sắc; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tập trung đầu tư xây dựng, nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện, nước sạch, từng bước đáp ứng yêu cầu sản xuất và đời sống nhân dân. Đặc biệt hơn, trong quá trình triển khai xây dựng nông thôn mới, Hà Tĩnh luôn chú trọng đến công tác gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống, tạo sự gắn kết và đồng thuận trong cộng đồng để hướng đến mục tiêu xây dựng đời sống nông thôn vừa văn minh, hiện đại vừa giữ được nét đẹp truyền thống vốn có ở những khu dân cư kiểu mẫu. Đó là cách làm rất sáng tạo ở Hà Tĩnh so với các địa phương khác. Chính vì vậy, nhiều vùng quê ở Hà Tĩnh trở thành “nơi đáng sống”

cho người dân, thu hút khách tham quan du lịch từ nhiều địa phương khác.

Thứ hai, xây dựng nông thôn mới với sự tham gia của cả hệ thống chính trị, từ mỗi cá nhân, mỗi gia đình, mỗi thôn xóm, mỗi trường học, cơ quan. Nêu cao trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền. Đặc biệt chú trọng vấn đề tăng gia sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn, bởi vì “tăng gia sản xuất có thành công, thì đời sống mới dễ thực hiện”.

Thứ ba, người cán bộ trong xây dựng nông thôn mới luôn sâu sát, trách nhiệm, tâm huyết, “miệng nói, tay làm” thực sự “làm gương cho người khác bắt chước” như lời chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ dẫn “Các cán bộ từ làng đến tỉnh và kỳ phải hăng hái tuyên truyền cổ động và định kế hoạch cho thích hợp với địa phương mình. Nhất là phải cố gắng làm kiểu mẫu”⁽⁸⁾. Đặc biệt đội ngũ lãnh đạo và cán bộ, công chức của tỉnh, huyện, cơ sở thường xuyên sử dụng ngày nghỉ cuối tuần để xuống với cơ sở, trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ và kịp thời giải quyết các vướng mắc cho xã, thôn và cùng với người dân tham gia trong các hoạt động xây dựng nông thôn mới.

Thứ tư, quan tâm chú trọng đến việc thực hành đạo đức cách mạng: cần, kiệm, liêm, chính. Mỗi người dân, mỗi cán bộ tùy theo khả năng, thực lực của mình hưởng ứng xây dựng nông thôn mới một cách phù hợp, thiết thực. Bên cạnh xây dựng đời sống mới, chúng ta cần phát huy truyền thống tâm lý tốt đẹp như đức tính cần cù, lòng yêu nước, tính trung thực, thật thà, lối sống giản dị trọng tình nghĩa, trọng đạo đức đề vừa hội nhập, vừa giữ được nét đẹp trong truyền thống văn hóa của người dân Hà Tĩnh.

Thứ năm, phát động tốt các phong trào thi đua, nêu gương điển hình trong xây dựng nông thôn mới ở khắp các địa phương

trong tỉnh như: phong trào xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu đạt chuẩn, phong trào xã đạt chuẩn đúng hạn và trước hạn, phong trào thi đua xã đạt chuẩn kiểu mẫu; huyện đạt chuẩn nông thôn mới... với nhiều chính sách và hình thức động viên, khen thưởng về cả vật chất và tinh thần cho cá nhân, tập thể đạt thành tích tốt. Đây cũng chính là việc vận dụng tư tưởng của chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng đời sống mới, với quyết tâm “phải hăng hái thi đua nhau mà làm”... “chúng ta đồng tâm mà làm, quyết tâm mà làm thì đời sống mới nhất định thực hiện được”⁽⁹⁾.

Mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức phía trước, nhưng với tinh thần và ý chí của toàn Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị tỉnh Hà Tĩnh chung sức, một lòng cùng nhau xây dựng nông thôn mới theo những chỉ dẫn sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh phấn đấu xây dựng tỉnh Hà Tĩnh trở thành tỉnh nông thôn mới.

Chú thích:

1. CD room - Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, trang 112.
2. CD room - Hồ Chí Minh (2011), *đã dẫn* trang 112-113.
3. CD room - Hồ Chí Minh (2011), *đã dẫn* trang 112.
4. CD room - Hồ Chí Minh (2011), *đã dẫn* trang 115.
5. CD room - Hồ Chí Minh (2011), *đã dẫn* trang 115.
6. CD room - Hồ Chí Minh (2011), *đã dẫn* trang 125-126.
7. CD room - Hồ Chí Minh (2011), *đã dẫn* trang 116.
8. CD room - Hồ Chí Minh (2011), *đã dẫn* trang 128.
9. CD room - Hồ Chí Minh (2011), *đã dẫn* trang 128.

ĐẢNG BỘ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH



TRẦN THỊ TÚ ANH

Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu

Tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô giá của Đảng và nhân dân ta, soi sáng sự nghiệp cách mạng, dẫn dắt mỗi bước đi lên và thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh là việc làm cần thiết, là nhiệm vụ hết sức quan trọng, thường xuyên, không thể thiếu đối với toàn Đảng, toàn dân ta, trước hết là các tổ chức đảng, các cơ quan nhà nước và cán bộ, đảng viên trong tu dưỡng, rèn luyện, cống hiến, phụng sự đất nước, phục vụ nhân dân.

Trong những năm qua, thực hiện nhiệm vụ học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Trường Chính trị Trần Phú đã chủ động tổ chức các Hội nghị quán triệt, học tập, triển khai các chỉ thị, nghị quyết đến cán bộ, giảng viên, nhân viên và người lao động trong toàn trường. Trọng tâm là các kế hoạch và hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh về thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII; Trung ương 4 (khóa XIII) “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái

về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; Kết luận số 21-KL/TW về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”. Trên cơ sở kế hoạch của Đảng ủy, 5/5 chi bộ khoa, phòng, các tổ chức đoàn thể đã xây dựng kế hoạch sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề, đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thành một nội dung quan trọng trong chương trình, kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết đại hội chi bộ, đảng bộ, trong đó chú trọng công tác tuyên truyền, nhất là thông qua các bài giảng của giảng viên, về những vấn đề cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh. Hằng năm tổ chức cho cán bộ, đảng viên đăng ký cam kết tu dưỡng việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, các tiêu chí đăng ký theo vị trí việc làm của đảng viên... Định kỳ hàng tháng, Đảng ủy định hướng về nội dung sinh hoạt chi bộ, trong đó tập trung nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên đề về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, qua đó giúp cho các cán bộ, đảng viên có nhận thức sâu sắc hơn về tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị của cán bộ, đảng

viên, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Nội dung sinh hoạt được xây dựng phong phú, đa dạng gắn với chủ đề từng năm: *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm, gắn bó với nhân dân, đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh”* (2016); Chuyên đề *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa”* (2017); Chuyên đề *“Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* (2018); Chuyên đề *“Xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* (2019); Chuyên đề *“Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* (2020); Chuyên đề *“học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”* (2021); Chuyên đề *“xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu, có đạo đức cách mạng trong sáng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ”* (2022).

Đảng ủy đưa việc học tập và làm theo Bác trở thành hoạt động thường xuyên nhằm tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của mỗi cán bộ, đảng viên, coi đây là giải pháp quan trọng góp phần thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Việc tổ chức học tập, sinh hoạt định kì, sinh hoạt chuyên đề bằng các hình thức phù hợp, đảm bảo hiệu quả, thiết thực; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, chú trọng biểu dương, nhân rộng gương điển hình, cách làm hay, gương người tốt việc tốt. Nêu cao trách nhiệm

gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu. Chú trọng việc đăng ký làm theo của tập thể, cá nhân gắn với nhiệm vụ, chức trách được giao. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII); Trung ương 4 (khóa XIII) đồng thời hướng dẫn nội dung, tiêu chí để đăng ký, bình xét, công nhận gương điển hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh hàng năm và đưa nội dung này vào tiêu chí để đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên cuối năm.

Thực tiễn cho thấy một số chi bộ khoa, phòng, tổ chức đoàn thể đã xây dựng được những mô hình hay, cách làm sáng tạo để biểu dương, nhân rộng trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Điển hình là chi bộ Khoa xây dựng Đảng xây dựng mô hình “học tập, nâng cao trình độ chuyên môn”; và tổ chức hội thảo khoa học hình thức trực tuyến với chủ đề “Vận dụng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XIX vào nghiên cứu và giảng dạy tại khoa Xây dựng Đảng”; Chi bộ phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu phát động phong trào học Bác trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chi bộ Khoa Nhà nước & Pháp luật mô hình “Nâng cao kiến thức pháp luật cho đội ngũ cán bộ các cấp tại các lớp đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - Hành chính”; Chi bộ khoa Lý luận cơ sở tổ chức tọa đàm “Một số suy nghĩ về phát triển lực lượng sản xuất ở khu vực nông thôn tỉnh Hà Tĩnh trong giai đoạn hiện nay”... Song song với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã đẩy nhanh tiến độ hoàn thành kế hoạch xây dựng các Đề án “Đề án Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tại Trường Chính trị Trần Phú, giai đoạn

2021-2025”, “Đề án biệt phái giảng viên giai đoạn 2021-2030” và “Quy chế giảng viên thỉnh giảng, giai đoạn 2021-2025”; Đề án Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 1 giai đoạn 2021-2023; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học ...

Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo thực hiện công tác giám sát về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Theo chương trình Đảng ủy giao, các chi bộ khoa, phòng chủ động tự giám sát đảng viên trong chi bộ, cuối năm báo cáo kết quả với Đảng ủy. Qua giám sát và theo dõi nắm bắt tình hình cho thấy, việc quán triệt và thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị ở các chi bộ khoa, phòng và các tổ chức đoàn thể trong thời gian qua tương đối tốt. Việc giám sát theo hình thức thông qua các cuộc sinh hoạt chi bộ, giao ban cơ quan, sinh hoạt chuyên môn khoa, phòng, sinh hoạt ngày pháp luật, sinh hoạt công đoàn... Cán bộ, đảng viên trong công việc hàng ngày luôn có ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác, đoàn kết, giúp đỡ nhau phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Tổ chức việc sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW và các phong trào thi đua, để lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích biểu dương, tôn vinh khen thưởng kịp thời, nhằm nâng cao hiệu quả phong trào thi đua. Hội nghị sơ kết 5 năm học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2021, Đảng ủy tổ chức tuyên dương gương điển hình tiên tiến 01 tập thể và 09 cá nhân; năm 2022 tuyên dương 01 tập thể và 13 cá nhân.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vẫn còn một số hạn chế như: Sự phối hợp, lồng ghép nội dung việc học tập với thực hiện nhiệm vụ

chính trị của các chi bộ, các tổ chức đoàn thể với các phong trào thi đua chưa rõ nét; chất lượng nội dung sinh hoạt hàng tháng của một số chi bộ còn bộc lộ hạn chế; một số cán bộ, đảng viên thiếu mạnh dạn trong thực hiện tự phê bình và phê bình.

Trong thời gian tới để nâng cao chất lượng, hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh Đảng bộ Trường Chính trị Trần Phú tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

Một là, tiếp tục tuyên truyền, thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; các kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên, về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; xác định việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục góp phần phòng, chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Hai là, xây dựng kế hoạch cụ thể về các chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với thực hiện Quy định 08-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết Ủy viên Bộ chính trị, Ủy viên ban Bí thư, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương; Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 35-CT/TU, Kết luận 05-KL/TU của Tỉnh ủy và các nội dung chỉ đạo của Ủy Ban nhân dân tỉnh về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong toàn Trường; Nghị quyết TW 04 (khóa XII);

(Xem tiếp trang 57)

PHÁT HUY GIÁ TRỊ CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN VẬN TRONG XÂY DỰNG TỈNH HÀ TĨNH ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI



ThS. NGUYỄN THỊ LAN ANH

Phòng Quản lý đào tạo và Nghiên cứu khoa học

Nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh bao hàm một hệ thống những quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam và cách mạng giải phóng dân tộc. Trong đó vấn đề dân vận được Người đặc biệt quan tâm. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ rằng quần chúng nhân dân là chủ thể của cách mạng, là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng Việt Nam trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Ngay từ năm 1927, trong tác phẩm “Đường cách mệnh”, Nguyễn Ái Quốc đã giải thích vì sao phải làm công tác dân vận. Theo Người, “cách mệnh là việc chung cả dân chúng chứ không phải việc một hai người”⁽¹⁾. Dân vận theo Hồ Chí Minh, được hiểu theo cả chiều rộng và chiều sâu. Theo chiều rộng dân vận là vận động tất cả mọi người dân, không để sót một người nào, nhằm tập hợp, đoàn kết lực lượng toàn dân, thực hiện những công việc chung, những công việc nên làm. Theo chiều sâu, dân vận là phải hiểu rõ năng lực, tâm tư, nguyện vọng hoàn cảnh cụ thể của từng đối tượng để có hình thức vận động cho phù hợp.

Hồ Chí Minh cho rằng, “địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ” và “trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân”, do đó mà phải thực hiện “mọi lợi ích là vì dân, mọi quyền hành là của dân, và mọi công việc là do dân”. Người căn dặn: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới xây dựng là trách nhiệm của nhân

dân. Chính quyền từ xã đến chính phủ Trung ương do dân cử ra, đoàn thể từ xã đến Trung ương do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”⁽²⁾. Do vậy: “Việc kiến thiết nước nhà phải làm dần dần, không thể một tháng một năm mà làm được hết. Song ngay từ bước đầu, chúng ta phải làm theo đúng phương châm: Chúng ta phải hiểu rằng các cơ quan của chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh vác việc chung cho dân. Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh, chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta”⁽³⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng khẳng định rằng: “Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”⁽⁴⁾. Xuất phát từ quan điểm “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, Hồ Chí Minh luôn nhìn nhận và đánh giá đúng lực lượng to lớn của dân. Người cho rằng, dù là việc lớn hay việc nhỏ đều phải bàn bạc, lấy ý kiến của nhân dân, rồi vận động nhân dân thực hiện, có như thế thì công việc mới thành công.

“Trong mọi việc đều phải dựa vào quần chúng... Lấy sức quần chúng mà vượt khó khăn...”. Trong lúc thi hành phải luôn luôn theo dõi, đôn đốc, đồng thời nắm bắt các vấn đề phát sinh để có cách khắc phục kịp thời, không được làm theo kiểu “đánh trống bỏ dùi” dễ gây bất mãn trong quần chúng; khi công việc hoàn thành phải kiểm điểm, rút

kinh nghiệm, tổng kết kinh nghiệm những việc làm được và chưa làm được để đề ra giải pháp khắc phục; phải có sự động viên, khuyến khích kịp thời bằng các hình thức khen thưởng, đồng thời phê bình các biểu hiện chưa tốt.

Theo Hồ Chí Minh, dân vận không chỉ tuyên truyền suông bằng sách báo, mít tinh, khẩu hiệu, mà phải bằng hành động cụ thể, thiết thực, bằng nêu gương, vì “nói chung thì các dân tộc Phương đông đều giàu tình cảm, và đối với họ, một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”(5). Do đó, lúc sinh thời, Người rất quan tâm đến việc xây dựng những điển hình tốt, những tấm gương tốt. Người cũng đã trực tiếp viết thư khen ngợi, động viên, khuyến khích những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong học tập, lao động, sản xuất, chiến đấu và đề nghị có mục “gương người tốt, việc tốt” trên báo để động viên mọi người noi theo. Người thường nói, một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài văn tuyên truyền, mà cả cuộc đời Người là một tấm gương sáng.

Hồ Chí Minh luôn quán triệt công tác dân vận là một bộ phận quan trọng trong công tác của Đảng, nếu thiếu hoặc làm không tốt Đảng sẽ không tập hợp được quần chúng làm cách mạng. Theo Người, nếu có quần chúng mà không có Đảng thì mọi phong trào của quần chúng chỉ là phong trào tự phát. Làm cách mạng đòi hỏi phải huy động sức mạnh của toàn dân tộc bởi “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, chứ không phải là sự nghiệp của cá nhân anh hùng nào. Thành công của Đảng ta là ở nơi Đảng ta đã tổ chức và phát huy lực lượng cách mạng vô tận của nhân dân”(6). Người chỉ ra rằng chỉ có làm tốt công tác dân vận thì mới huy động được sức mạnh vô địch của quần chúng nhân dân. Người nói: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không có gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”(7). Do đó, cách mạng muốn thành công, đạt được nhiều thành tựu lớn lao thì phải xây dựng nền tảng từ Nhân

dân: “Gốc có vững, cây mới bền, Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân”(8).

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận, Đảng ta luôn xác định đúng đắn vị trí, vai trò quan trọng của Nhân dân, của công tác dân vận đối với sự nghiệp cách mạng, coi công tác dân vận là một trong những nội dung quan trọng trong hoạt động của Đảng. Nhờ đó, Đảng đã tập hợp được đông đảo quần chúng, phát huy được sức mạnh của toàn dân tộc, đánh thắng hai đế quốc Pháp và Mỹ, giành lại độc lập, tự do cho dân tộc, thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong thời kỳ đổi mới, nhờ làm tốt công tác dân vận, Đảng ta đã và đang thực hiện thành công đường lối đổi mới, đưa nước ta đạt được nhiều thành tựu nổi bật, nhân dân ta ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào chế độ, vào tương lai của công cuộc đổi mới, một lòng một dạ theo Đảng, sẵn sàng mang hết tài năng thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Thành tựu nổi bật trong thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 là từng bước hiện thực mục tiêu chung: “Xây dựng nông thôn có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao; theo định hướng xã hội chủ nghĩa”. Đây là một minh chứng có sức thuyết phục cho sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận của Đảng ta trong tiến trình xây dựng đất nước. Sau hơn 10 năm triển khai thực hiện, Chương trình đã làm thay đổi nhận thức và vai trò làm chủ của người nông dân; cơ sở hạ tầng được xây dựng đồng bộ, thúc đẩy phát triển sản xuất hàng hóa quy

mô lớn; cải thiện, nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống cho người dân; tạo ra diện mạo, cảnh quan mới cho nông thôn, sức sống mới cho nông nghiệp, nhận thức mới cho nông dân và trên đà hướng tới mục tiêu xây dựng “nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh, hiện đại”. Đây cũng chính là những tiền đề quan trọng để giữ vững, củng cố ổn định chính trị, an ninh quốc phòng, trật tự xã hội và phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, tạo môi trường và động lực để tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Hà Tĩnh là một tỉnh nghèo về kinh tế, nhưng giàu về truyền thống cách mạng và ý chí vươn lên mạnh mẽ. Dưới sự lãnh đạo sáng tạo, của các cấp ủy Đảng, sự điều hành, chỉ đạo quyết liệt của chính quyền, phong trào xây dựng nông thôn mới của Hà Tĩnh đã đạt được nhiều kết quả đáng tự hào, là một trong những tỉnh dẫn đầu phong trào của cả nước. Theo Văn phòng Điều phối Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hà Tĩnh, những năm qua, các cấp ủy đảng, chính quyền của Hà Tĩnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động sự vào cuộc đồng bộ của hệ thống chính trị, phát huy vai trò chủ thể của người dân tham gia xây dựng nông thôn mới, đạt nhiều kết quả quan trọng. Diện mạo nông thôn nhiều khởi sắc, đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn được nâng lên, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt hơn 35 triệu đồng/năm.

Đến tháng 9 năm 2022, toàn tỉnh có 9/13 huyện, thành phố, thị xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, 177/181 xã đạt chuẩn, 50/181 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 7/181 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 914 khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, 7.244 vườn mẫu; hạ tầng khu vực nông thôn, nhất là hạ tầng giao thông được quan tâm đầu tư; kinh tế nông thôn tăng trưởng khá, thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp đạt kết quả quan trọng.

Quá trình xây dựng nông thôn mới đã huy động được sự vào cuộc mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; tập trung làm chắc từ cơ sở, xuất phát từ lợi ích của người dân, khơi dậy tính tự giác, sáng tạo của người dân. Nhờ phát huy dân chủ, đoàn kết toàn dân, người dân thấy được lợi ích thiết thực của quá trình xây dựng nông thôn mới nên nhiều xã tuy rất khó khăn, nhưng chỉ trong thời gian ngắn đã nỗ lực đạt chuẩn nông thôn mới rất thuyết phục.

Những thành công của tỉnh trong xây dựng nông thôn mới thời gian vừa qua có đóng góp vô cùng quan trọng của việc vận động quần chúng nhân dân tham gia tích cực thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung và các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nói riêng.

Những năm qua, cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp của tỉnh đã vận dụng quan điểm, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác dân vận và thực hành dân vận với những mô hình “Dân vận khéo” phong phú, đa dạng và hiệu quả cao gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, đưa phong trào xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, giàu sức lan tỏa, để Hà Tĩnh được chọn làm thí điểm xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới.

Tuy vậy, bên cạnh những thành công, công tác dân vận trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh ta vẫn còn bộc lộ những hạn chế yếu kém như: nhận thức của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị hiện nay về công tác dân vận còn chưa đầy đủ, chưa ý thức được trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân trong thực hành dân vận; công tác dân vận chưa thật sự đi trước một bước, trong cách nghĩ, cách làm còn nhiều vấn đề lúng túng; một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa quan tâm lãnh đạo thực hiện tốt công tác dân vận, hiệu quả hoạt động của một số cán bộ làm công tác dân vận chưa đáp

ứng yêu cầu, phong trào thi đua “Dân vận khéo” và các phong trào thi đua khác chưa sâu rộng và sức lan tỏa chưa cao; công tác nắm, đánh giá, dự báo tình hình nhân dân, đặc biệt là ở những địa bàn phức tạp, nhạy cảm chưa kịp thời, sâu sát nên việc tham mưu chủ trương, giải pháp chưa thật sát hợp với thực tiễn; công tác thông tin, tuyên truyền giúp người dân hiểu rõ, hiểu đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng nông thôn mới, nhất là những chính sách liên quan trực tiếp đến lợi ích thiết thực cũng như thực hiện quyền làm chủ trong khuôn khổ pháp luật của người dân còn hạn chế.

Để phát huy sức mạnh của công tác dân vận trong xây dựng nông thôn mới đưa Hà Tĩnh trở thành tỉnh đạt chuẩn nông thôn vào năm 2025, trong thời gian tới công tác dân vận ở tỉnh ta cần thực hiện tốt một số nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, cấp ủy, chính quyền các cấp phải xác định đúng vị trí, vai trò quan trọng của công tác dân vận, khẳng định công tác dân vận là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, là một trong những yếu tố quyết định sự thành công của sự nghiệp xây dựng nông thôn mới để từ đó, có những chính sách, chủ trương, nghị quyết về công tác dân vận đúng đắn, kịp thời, hợp lòng dân.

Thứ hai, tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm và ý chí vươn lên mạnh mẽ cho cán bộ, đảng viên và cộng đồng dân cư nông thôn trong xây dựng nông thôn mới. Đảng ủy, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể các cấp, nhất là cấp cơ sở cần chú trọng đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động, thực hiện tốt công tác tuyên truyền để người dân hiểu được việc hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới chỉ là bước đầu, cần phải giữ vững và tiếp tục phát triển để xây dựng địa phương phát triển bền vững; khắc phục tư tưởng ỷ lại, trông chờ và thỏa mãn trong cán bộ, đảng viên và nhân

dân, đồng thời làm cho cán bộ, đảng viên và người dân nhận thức rõ trong giai đoạn hiện nay, xây dựng nông thôn mới không thể nóng vội, chạy theo phong trào, không nên phô trương hình thức mà cần phải xem xét kỹ có đáp ứng được sự phát triển kinh tế - xã hội, có đem lại lợi ích thiết thực cho người dân địa phương, cải thiện, nâng cao đời sống vật chất - tinh thần cho Nhân dân, tạo ra sự hòa hợp, đoàn kết trong cộng đồng dân cư, sự giàu đẹp cho quê hương hay không. Đặc biệt cần tập trung tuyên truyền về Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 15/7/2021 của Tỉnh ủy và Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021 - 2025” để tiếp tục khơi dậy khát vọng, phát huy tinh thần tự chủ, ý chí tự lực, tự cường và nội lực của người dân; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa trong xây dựng nông thôn mới.

Thứ ba, cần khẳng định vai trò chủ thể thật sự của Nhân dân trong xây dựng nông thôn mới, cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp luôn quan tâm thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, bất kỳ việc gì cũng quan tâm đến quyền và lợi ích chính đáng của người dân và được thực hiện theo nguyên tắc: Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân hưởng thụ. Thông qua công tác tuyên truyền và những phong trào, việc làm cụ thể để làm cho người dân hiểu được chính mình là chủ thể, cần phát huy nội lực để xây dựng quê hương ngày càng phát triển. Mọi vấn đề liên quan đến xây dựng nông thôn mới phải được công khai, minh bạch, dân chủ và lấy ý kiến rộng rãi trong dân, những vấn đề người dân chưa đồng tình, chưa hài lòng phải được cấp ủy, chính quyền các cấp xem xét thấu đáo, có lý, có tình và đưa ra giải pháp, cam kết tiến độ xử lý để tạo lòng tin cho Nhân dân.

Thứ tư, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng các cấp để tập hợp Nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Mặt trận

Tổ quốc và các đoàn thể tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thực hiện tốt vai trò là người đại diện, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của đoàn viên, hội viên và vai trò phản biện xã hội. Đa dạng hóa các hình thức tập hợp Nhân dân, hướng về cơ sở, tập trung cho cơ sở, phù hợp với trình độ dân trí và đặc điểm, điều kiện cụ thể của từng địa phương. Tăng cường nắm bắt dư luận xã hội, phát huy dân chủ, tăng thêm tính tự chủ, chủ động hơn trong hoạt động để gần dân, sát dân hơn.

Thứ năm, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp bám sát nhiệm vụ chính trị, nắm bắt lợi ích chính đáng của nhân dân để phát động các phong trào thi đua với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các phong trào do Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phát động. Các phong trào thi đua cần thiết thực, tiết kiệm, tránh hình thức, lấy hiệu quả chính trị, kinh tế - xã hội làm thước đo đánh giá từng phong trào thi đua. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, khen thưởng kịp thời.

Thứ sáu, tập trung mọi nguồn lực phát triển mạnh mẽ kinh tế, nâng cao thu nhập, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người dân. Mục đích cuối cùng của xây dựng nông thôn mới chính là công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, trong đó tiêu chí quan trọng, quyết định chính là phát triển kinh tế và nâng cao thu nhập cho người nông dân. Chính vì vậy, công tác dân vận phải phát huy có hiệu quả trong việc vận động nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; giúp cho người dân có thêm điều kiện để phát triển sản xuất,

chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của địa phương và nâng cao thu nhập cho bà con nông dân; tạo lập được nhiều tấm gương điển hình, nhiều mô hình hay trong thi đua sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế, xây dựng đời sống với phương châm vận động sức dân để chăm lo cho dân.

Thứ bảy, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của cấp ủy cấp trên đối với cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng cấp dưới trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác dân vận trong xây dựng nông thôn mới; kịp thời sơ, tổng kết thực tiễn, bổ sung giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Phát huy vai trò chủ động, tích cực của mỗi cán bộ, đảng viên trong xây dựng nông thôn mới, cán bộ, đảng viên, phải hiểu dân, thương dân, gương mẫu, tận tụy với công việc, nói đi đôi với làm để Nhân dân tin tưởng, noi theo.

Để thực hiện thành công Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021 - 2025”, Hà Tĩnh xác định: “Xây dựng nông thôn mới phải được tiến hành một cách liên tục, không ngưng nghỉ, chuyển mạnh vào chiều sâu, bền vững; phát huy cao sự chủ động, sáng tạo của người dân; trọng tâm hướng đến nâng cao nhanh đời sống vật chất và tinh thần của người dân...”. Tạo được những tiền đề cho việc thực hiện nhiệm vụ đó, Hà Tĩnh cần phát huy cao độ sức mạnh của công tác dân vận theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân, trong thế giới không có gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”/.

Chú thích:

(1) HCM toàn tập, Nhà Xb Chính trị quốc gia, H 2000, T2; tr.262

(2) Sdd, tập 5, tr.648; (3) Sdd, tập 4, tr.48; (4) Sdd, tập 4, tr.57; (5) Sdd, tập 5, tr.700; (6) Sdd, tập 2, tr.263; (7) Sdd, tập 10, tr.197; (8) Sdd, tập 8, tr.276.

LÒNG GHÉP, TÍCH HỢP NỘI DUNG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRONG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ



ThS. TRẦN THỊ QUỲNH NGÀ

Trường khoa Lý luận cơ sở

Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Nghị quyết 35- NQ/TW nêu rõ: “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước”⁽¹⁾.

Trường Chính trị Trần Phú là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trường có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về Trung cấp lý luận chính trị; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; kiến thức về một số lĩnh vực khác; tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên

cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương. Trường là nơi định hướng tư tưởng, củng cố lòng tin nhằm xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học và phẩm chất chính trị cho đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp cơ sở, góp phần củng cố niềm tin khoa học, từng bước tạo lập, rèn luyện, củng cố phẩm chất và năng lực chính trị, bồi đắp khả năng nhìn nhận, đánh giá khi tiếp cận các thông tin đa chiều. Các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn khác đều chú trọng tích hợp nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Thực hiện Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 10-KH/HVCTQG ngày 27/7/2019 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh triển khai thực hiện Nghị quyết 35 về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, Trường Chính trị Trần Phú đã chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai, quán triệt cho cán bộ, giảng viên kịp thời lồng ghép nội dung đấu tranh phê phán, bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch vào giảng dạy lý luận chính trị ở các loại hình đào tạo, bồi dưỡng.

Hoạt động giảng dạy là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác đào tạo, bồi dưỡng. Trong hoạt động đó, đội ngũ giảng viên

phải vận dụng tri thức khoa học để lập luận, nhận diện, phân tích, đấu tranh với các luận điệu sai trái, thù địch có liên quan ở từng môn học, từng chuyên đề. Lồng ghép, tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng sẽ góp phần nâng cao tính chiến đấu, tính thuyết phục, tính cập nhật, gắn kết chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn của bài giảng, cung cấp cho học viên những nhận thức mang tính phương pháp luận để nhận diện, đánh giá và giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn một cách khách quan, toàn diện, góp phần củng cố niềm tin vững chắc vào nền tảng tư tưởng của Đảng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Để lồng ghép, tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng một cách bài bản, hiệu quả, Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã chỉ đạo khoa chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể gắn với nội dung của từng môn học. Từ yêu cầu làm rõ giá trị lý luận và thực tiễn trong mỗi bài giảng, tiết học phải được khai thác một cách có chọn lọc, đúng theo đối tượng, chủ đề tránh trùng lặp, việc phản biện và đấu tranh tư tưởng cũng cần được thảo luận, cân nhắc, và thống nhất ở một mức độ nhất định cho mỗi nội dung được chọn để phù hợp với trình độ nhận thức của đối tượng cụ thể: Ở phần “Những vấn đề cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin”, các bài giảng không chỉ khẳng định, bổ sung, phát triển quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về thời kỳ quá độ, chủ nghĩa xã hội, dân chủ xã hội chủ nghĩa mà còn tập trung phản bác những quan điểm sai trái, thù địch về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; làm rõ tính khoa học trong các quan điểm của các nhà kinh điển Mác-Lênin về học thuyết giá trị hàng hóa, giá trị thặng dư, phản bác những quan điểm phủ nhận nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Phản học tư tưởng Hồ Chí Minh

lồng ghép các nội dung khẳng định giá trị của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đồng thời đấu tranh phản bác các quan điểm xuyên tạc cuộc đời, sự nghiệp và tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh... Ngoài nội dung giảng dạy trên lớp thì việc bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch còn được thực hiện trong việc xây dựng câu hỏi, tình huống phục vụ thảo luận, thi hết học phần, thi tốt nghiệp; tổ chức các đợt đi nghiên cứu thực tế...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, chất lượng lồng ghép, tích hợp các nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch vẫn có những mặt hạn chế còn tồn tại, chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra; chất lượng và hiệu quả tích hợp còn thấp so với yêu cầu mới; nội dung giảng dạy còn nặng tính lý luận, tính thực tiễn chưa cao; tính phản biện thể hiện còn mờ nhạt; việc lồng ghép nội dung đấu tranh, phê phán các quan điểm sai trái thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng chưa được đồng bộ và thường xuyên.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả việc lồng ghép, tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị Trần Phú, cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, tạo sự thống nhất trong nhận thức về tiêu chí và cách thức triển khai đánh giá chất lượng giảng dạy gắn với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Để đạt mục đích của hoạt động giảng dạy gắn với nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đòi hỏi phải thực hiện sự đổi mới đồng bộ tất cả các khâu từ thống nhất cách soạn bài, giảng bài, đánh giá giáo án, giờ giảng; đến việc thảo luận, xây dựng đề thi, tổ chức thi, đánh giá kết quả học tập. Cần tập trung giáo dục, tuyên truyền sâu sắc vấn đề căn cốt: sứ mệnh lịch sử lãnh đạo cách mạng

Việt Nam của Đảng Cộng sản Việt Nam; tại sao Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng; tính cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin; giá trị khoa học, nhân văn trong tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ...

Hai là, tiếp tục nâng cao chất lượng bài giảng. Trong quá trình giảng dạy người giảng viên cần sử dụng linh hoạt, sáng tạo tổng hợp các phương pháp như: Phương pháp dạy học nêu vấn đề, phương pháp làm việc nhóm, phương pháp thuyết trình kết hợp với sử dụng giáo án điện tử. Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tư duy phản biện. Bản chất của tư duy phản biện là kỹ năng suy nghĩ giúp sản sinh kỹ năng phân tích, đánh giá, tranh luận và biện giải thông tin, tri thức nhằm tìm ra một kết luận, một quyết định hoặc giải pháp phù hợp để tin hay để làm. Trong đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị, người dạy cần phải được trang bị tư duy phản biện và chính họ cũng là người triển khai phương pháp giảng dạy của mình bằng tư duy phản biện để lan tỏa đến người học. Đối với nội dung đấu tranh chống các luận điệu xuyên tạc được lồng ghép trong giảng dạy thì việc phát huy tinh thần phản biện là hết sức quan trọng. Để phát huy tinh thần phản biện góp phần bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương đường lối của Đảng, đấu tranh chống các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, bản thân mỗi giảng viên cần được bồi dưỡng và thực hiện được tư duy phản biện trong giảng dạy.

Ba là, các khoa, phòng chủ động và tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn thường xuyên. Sinh hoạt chuyên môn nhằm hướng đến giải quyết những vấn đề chung như thống nhất về cách thức soạn giáo án giảng bài, giáo án thảo luận. Hình thức và cách thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn cần linh hoạt, từ việc thống nhất nhận thức về thực hiện một nội dung, một đơn vị kiến thức nhất định trong chương trình giảng dạy mà khoa quản lý, đến việc thảo luận, định

hướng tuyên truyền vận dụng thông tin thời sự trong bài giảng, cách khai thác, truyền đạt những nội dung gần nhau hoặc trùng lặp... Sinh hoạt chuyên môn cần được tổ chức thường xuyên, với nhiều hình thức đa dạng và mang tính thời sự nhằm giúp giảng viên cập nhật thông tin, đổi mới phương pháp tiếp cận, nâng cao trình độ chuyên môn. Đây là một giải pháp đối với việc áp dụng, lồng ghép kiến thức bảo vệ nền tảng của Đảng vào bài giảng của mỗi giảng viên.

Bốn là, tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả việc thực hiện việc lồng ghép nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng. Đảng ủy, Ban Giám hiệu, thanh tra chuyên môn cần tăng cường việc kiểm tra, đánh giá, tiến hành thường xuyên ở tất cả các khâu của quá trình đào tạo, có cơ chế giám sát các đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện. Đối với khoa chuyên môn, cần lấy việc tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng bài giảng cũng như chất lượng giảng viên hàng năm. Ngoài ra, cũng cần tăng cường kiểm soát, quản lý các fanpage, group, facebook, Zalo... của các đơn vị, các lớp, của cán bộ, học viên... để kịp thời có những hướng dẫn, điều chỉnh, tránh tình trạng mất kiểm soát, đi chệch hướng hoặc bị các thế lực thù địch lợi dụng, tấn công.

Lồng ghép, tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị Trần Phú là nhiệm vụ quan trọng và cần thiết, là giải pháp quan trọng thiết thực góp phần triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay./.

Chú thích:

1. Nghị quyết 35-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 Bộ Chính trị (khóa XII)

GÓP PHẦN BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI THÙ ĐỊCH QUA GIẢNG DẠY NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở KHOA LÝ LUẬN CƠ SỞ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ



ThS. PHAN BÁ LINH

Phó Trường Khoa Lý luận cơ sở

Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là đòi hỏi khách quan, là nhiệm vụ vừa cấp bách trước mắt, vừa cơ bản, thường xuyên và lâu dài. Không chỉ mang tính thời sự mà còn là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay

Nói đến bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trước hết là bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Hiện nay, tại các trường chính trị tỉnh, thành phố, những phân học về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm các môn: “Những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học) và Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh” đang được giao Khoa Lý luận cơ sở đảm nhiệm. Việc nâng cao chất lượng nghiên cứu và giảng dạy các môn học này có vai trò quan trọng trong nâng cao trình độ lý luận chính trị nói chung, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch đi ngược lại tư tưởng cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trong những năm vừa qua, trên cơ sở Chỉ thị 05 - CT/TW và Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05 - CT/TW về đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Hướng dẫn số 475-HD/

HVCTQG, ngày 24/9/2019 của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và các giáo trình của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Trường Chính trị Trần Phú đã xác định bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh là một trong những bộ môn đóng vai trò then chốt trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Trong giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2021, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã có 3 lần thay đổi chương trình (năm 2014, 2017 và 2021), theo đó Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh cũng được cập nhật, thay đổi. Có thể khẳng định, trong quá trình nghiên cứu biên soạn, thay đổi Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã cập nhật, đưa vào chương trình những chuyên đề mang tính thời sự, nội dung phù hợp với thay đổi của thực tiễn; với quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị 05 - CT/TW và Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05 - CT/TW về đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và cuộc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và phù hợp với các đối tượng học viên được đào tạo.

Theo số liệu đã thống kê của Trường chính trị Trần Phú, từ năm 2016 đến năm

2021 có 5073 học viên đã tham gia đào tạo trung cấp chính trị - hành chính. Trong triển khai giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận cơ sở vừa chú trọng trang bị phong kiến thức cơ bản về môn học; vừa tăng cường lồng ghép, đưa vào các chuyên đề những vấn đề mang tính thời sự, các chỉ thị, nghị quyết mới của Trung ương, của tỉnh Hà Tĩnh... nhằm làm sáng rõ tính đúng đắn và khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh, những giá trị thực tiễn to lớn trong tư tưởng của Người; đồng thời đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch về tư tưởng Hồ Chí Minh, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Để nâng cao niềm tin và lập trường, bản lĩnh kiên định về con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta đã lựa chọn, đồng thời đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, Khoa Lý luận cơ sở đã chỉ đạo đội ngũ giảng viên tập trung chú trọng và nâng cao chất lượng nghiên cứu giảng dạy chuyên đề “Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”, khẳng định trên cả phương diện lý luận và thực tiễn về tính tất yếu của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, khẳng định đó là sự lựa chọn duy nhất đúng đắn. Nhất là trong điều kiện hiện nay, gắn tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội với bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng “về một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay”, đã đem lại một cách tiếp cận mới mẻ về kiến thức lý luận và thực tiễn; đồng thời khẳng định niềm tin tưởng của đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về con đường cách mạng Việt Nam.

Để tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nâng cao bản lĩnh chính trị, xây dựng đạo đức và lối sống trong sạch cho đội ngũ cán bộ, đảng viên cơ sở, Khoa Lý luận cơ sở quan tâm chỉ đạo nâng cao chất lượng

giảng dạy các chuyên đề liên quan đến nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng, cũng như phong cách Hồ Chí Minh (chuyên đề: Tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ (Giáo trình 2017) và Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng và chỉnh đốn Đảng (Giáo trình 2022)... nhằm truyền truyền về phong cách sống, làm việc, sinh hoạt theo tư tưởng, tấm gương đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư của Người; góp phần đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; ngăn chặn, đẩy lùi, sự suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đồng thời, chuyên đề “Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng và chỉnh đốn Đảng” giữ vai trò to lớn trong việc khẳng định tính tất yếu về sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với sự nghiệp cách mạng: “Cánh mạng trước hết cần phải có Đảng cách mạng”, “Đảng có vững cách mạng mới thành công”⁽¹⁾, Đảng muốn vững thì phải tự xây dựng, tự chỉnh đốn và “phải có chủ nghĩa làm cốt”. Chủ nghĩa của Đảng đó chính là chủ nghĩa Mác - Lênin, bởi chủ nghĩa Mác - Lênin mang bản chất khoa học và cách mạng, là trí tuệ của thời đại... Những nội dung quan trọng này giữ vai trò quan trọng trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin.

Đặc biệt, chuyên đề “Tư tưởng Hồ Chí Minh với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam” là sự khẳng định giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh - “Tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi”. Các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch từng xuyên tạc khi cho rằng, chỉ có tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc, không có tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng xã hội chủ nghĩa, càng không có tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới. Chuyên đề “Tư tưởng Hồ Chí Minh với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam” đã khẳng định: Tư tưởng Hồ Chí Minh không

chỉ là nền tảng tư tưởng lý luận của cách mạng giải phóng dân tộc, tư tưởng của Người - với hệ thống quan điểm về đổi mới, còn là nền tảng tư tưởng lý luận về công cuộc đổi mới ở Việt Nam. Không những vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh còn là “nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới ở Việt Nam”⁽²⁾. Vì vậy, việc vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay là đòi hỏi tất yếu, khách quan. Tình hình thế giới, khu vực và trong nước dù có nhiều biến đổi, nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh với bản chất khoa học - cách mạng - đổi mới và phát triển, vẫn tiếp tục là ánh sáng soi đường dẫn dắt nhân dân ta đi đến thành công.

Cùng với công tác giảng dạy, xác định chức năng, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Trường Chính trị Trần Phú là công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, Khoa Lý luận cơ sở đã tổ chức các hội thảo, tọa đàm khoa học về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội trong sạch, vững mạnh; công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch... Đội ngũ giảng viên của Khoa cũng đã có nhiều bài viết nghiên cứu khoa học liên quan, được đăng ở các báo, tạp chí, bản tin ở Trung ương và địa phương. Đây là sự đóng góp rất cụ thể, thiết thực trong công tác truyền truyền, phổ biến sâu rộng tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái thù địch.

Có thể khẳng định rằng, mục tiêu của công tác giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh là kết thúc mỗi khóa học, cùng với hệ thống lý luận chính trị nói chung, học viên được trang bị đầy đủ, có hệ thống những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh để vận dụng vào quá trình công tác và rèn luyện của bản thân. Qua đó, góp phần vận động và hướng dẫn Nhân dân học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách, nhân cách của Bác Hồ vĩ đại. Thực tiễn đã chứng minh, phần lớn học

viên được cử đi đào tạo là những cán bộ, đảng viên giữ vị trí chủ chốt, hoặc là những người được quy hoạch, giữ chức vụ chủ chốt ở các cơ quan, đơn vị. Do vậy, với những kiến thức lý luận đã được học, cùng những kinh nghiệm thực tiễn của bản thân, họ đã thực sự trở thành những tấm gương tiên phong, mẫu mực trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và vận động người dân xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc. Đây chính là cơ sở nền tảng quan trọng nhất để củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và quần chúng, nhân dân vào Đảng, Nhà nước và chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trong những năm tới đây, để nâng cao hơn nữa chất lượng giảng dạy cũng như công tác nghiên cứu khoa học về tư tưởng Hồ Chí Minh, góp phần thực hiện tốt công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch, đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận cơ sở cần chú trọng:

- Nhận thức sâu sắc vai trò và tầm quan trọng của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; kiên quyết, kiên trì thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu mà Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị đã đề ra, nhận thức rõ đây là nhiệm vụ chính trị vừa cấp bách, vừa thường xuyên và lâu dài, không chỉ là công việc của các cơ quan đảng, Nhà nước mà là của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm của mọi cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị. Thực hiện nghiêm, có hiệu quả Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 09-02-2018, của Ban Bí thư Trung ương khóa XII “Về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới”. Nhận thức đầy đủ các chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Không được chủ quan, lơ là, tự mãn; luôn nêu cao tinh thần tự học, tự nghiên cứu

sâu sắc, toàn diện về chủ nghĩa Mác - Lênin và hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Đặc biệt, nắm chắc những giá trị cốt lõi, xuyên suốt, bất biến của tư tưởng Hồ Chí Minh, nhất là tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; tư tưởng về Nhân dân về đại đoàn kết toàn dân tộc, về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân, về xây dựng và chỉnh đốn Đảng; hệ thống các quan điểm của Người về đổi mới làm cơ sở lý luận cho công cuộc đổi mới của Đảng ta hiện nay... Đồng thời, nâng cao tinh thần cảnh giác đối với những luận điệu phản động, xuyên tạc, sai trái của các thế lực thù địch đối với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó có kế hoạch cụ thể để đấu tranh, phản bác qua mỗi bài giảng, mỗi bài viết nghiên cứu khoa học.

- Giảng dạy các chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh cần gắn với việc quán triệt và vận dụng tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII, XIII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Từ đó, nhấn mạnh việc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng phải đi đôi với việc giải quyết và xử lý kịp thời, có hiệu quả đối với tệ quan liêu, tham nhũng và các biểu hiện tiêu cực khác, trước hết là trong nội bộ Đảng, trong hệ thống chính trị và trong toàn xã hội.

- Trong giảng dạy phải không ngừng tìm tòi, đổi mới nội dung, phương thức, hình thức truyền đạt kiến thức, phù hợp với từng đối tượng cụ thể, đảm bảo chất lượng, hiệu quả thiết thực. Các căn cứ, ví dụ dẫn chứng cần phải điển hình, đủ sức thuyết phục, giúp cho học viên hiểu rõ được những giá trị lý luận và phương pháp luận của tư tưởng Hồ Chí Minh; tin tưởng và làm theo, đi theo hệ tư tưởng, “kim chỉ nam” - chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cũng như quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Thường xuyên đổi mới, bổ sung giáo án, cập nhật kiến thức, tích hợp nội dung đấu

tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong soạn giáo án và giảng bài. Phải xác định rõ, cụ thể các quan điểm sai trái, thù địch chống phá, xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh trên các phương diện, lĩnh vực nào, gắn với chuyên đề cụ thể nào, để từ đó xác lập hệ thống các luận điểm đúng đắn, khoa học ngay trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong quan điểm của Đảng và chính sách Nhà nước để phản bác, đấu tranh một cách thuyết phục, phù hợp.

- Đối với công tác nghiên cứu khoa học, cần tăng cường cả về số lượng và chất lượng trong tham gia viết bài trên các báo, tạp chí, Thông tin lý luận và thực tiễn nhà trường, các bản tin, các cuộc thi viết chính luận về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường, Khoa Lý luận cơ sở, với sự cố gắng không ngừng của đội ngũ giảng viên, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, cuộc đời và sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Người đã được nghiên cứu, học tập và truyền bá rộng rãi trong quần chúng, nhân dân (thông qua đội ngũ học viên là cán bộ, đảng viên chủ chốt ở các địa phương, cơ quan đơn vị trong tỉnh), góp phần đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thời kỳ mới. Cùng với những bộ môn thuộc học phần “Những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin”, đội ngũ giảng viên giảng dạy Khoa Lý luận cơ sở đã có đóng góp quan trọng vào công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đồng thời góp phần đấu tranh phản bác, các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc nền tảng tư tưởng của Đảng./.

Chú thích:

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, t2, tr.289.

2. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: *Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị, Nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Lý luận chính trị, H.2021, tr.160

NÂNG CAO TÍNH CHIẾN ĐẤU CỦA GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH



ThS. PHAN THỊ ÁI VÂN

Khoa lý luận cơ sở

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nội dung cơ bản, hệ trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Từ khi ra đời đến nay, Đảng ta luôn đặc biệt coi trọng công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Từ đó, tạo nên sự thống nhất tư tưởng, ý chí và hành động trong Đảng, sự đồng thuận xã hội, góp phần làm nên thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nhằm tăng cường hơn nữa công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, ngày 22/10/2018, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW về *“Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”*. Nghị quyết nêu rõ: Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch là nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân. Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (2021), xuất phát từ thực trạng công tác xây dựng Đảng và dự báo trong những năm tới các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước và đất nước ta, trong phương hướng công tác xây dựng Đảng, Đảng đã tiếp tục khẳng định phải: *“Nâng cao hiệu quả công tác tư*

tưởng, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội; coi trọng hơn nữa công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”⁽¹⁾.

Hiện nay, các thế lực thù địch, cơ hội chính trị tăng cường sử dụng mọi âm mưu, thủ đoạn để chống phá Đảng, Nhà nước ta với cấp độ ngày càng tinh vi. Chúng thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” nhằm chống phá cách mạng nước ta, tung ra các quan điểm sai trái, thù địch hòng đánh vào nền tảng tư tưởng của Đảng, gây hoang mang, dao động về hệ tư tưởng, lý tưởng xã hội chủ nghĩa như: Bác bỏ những nguyên lý cơ bản hoặc toàn bộ nền tảng tư tưởng của Đảng là Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; phủ nhận, bác bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; bác bỏ lý tưởng xã hội chủ nghĩa và phủ nhận con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, tán dương, cổ súy chủ nghĩa tư bản.

Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là trách nhiệm của mọi cán bộ, đảng viên. Trong đó, giảng viên giảng dạy lý luận chính trị - những chiến sĩ tiên phong trên mặt trận tư tưởng của Đảng chính là một trong những lực lượng nòng cốt, đóng vai trò hết sức quan trọng. Hoạt động giảng dạy lý luận chính trị không chỉ cung cấp cho người học

kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ, mà còn phải trang bị thế giới quan, phương pháp luận, lập trường, quan điểm chính trị đúng đắn để từ đó giúp người học nâng cao bản lĩnh chính trị, khả năng “miễn dịch” và nhận diện rõ âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, tránh bị rơi vào “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Chính vì vậy, trọng trách của giảng viên giảng dạy lý luận chính trị trong cuộc đấu tranh chống lại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng là hết sức rất nặng nề, đòi hỏi mỗi giảng viên trong nghiên cứu và giảng dạy phải luôn ý thức rõ trách nhiệm của mình trong trực tiếp đấu tranh với các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch; đồng thời phải định hướng được tư tưởng cho người học, giúp họ nâng cao khả năng “miễn dịch” trước âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch và có tinh thần chủ động trong đấu tranh, làm thất bại những âm mưu, thủ đoạn chống phá của chúng, nhằm bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

Để nâng cao tính chiến đấu của giảng viên trong giảng dạy lý luận chính trị, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho đội ngũ giảng viên và học viên. Đây là giải pháp quan trọng hàng đầu, đảm bảo sự thống nhất về nhận thức cả người dạy và người học. Khi nhận thức chưa đúng, chưa đầy đủ, chưa sâu sắc sẽ là nhân tố chủ quan dẫn tới sự hạn chế, thiếu hiệu lực, hiệu quả về tính chiến đấu trong giảng dạy lý luận chính trị. Nhà trường phải thường xuyên làm tốt công tác giáo dục, quán triệt vị trí, vai trò, yêu cầu về tính chiến đấu trong giảng dạy đối với đội ngũ giảng viên; tập trung làm rõ mối liên hệ mật thiết giữa truyền thụ lý luận khoa học với đấu tranh chống lại các luận điểm xuyên tạc, phủ nhận lý luận ấy trong giảng dạy; vai trò của hoạt động dạy học lý luận chính trị đối với cuộc

đấu tranh tư tưởng, lý luận và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Thứ hai, kịp thời cung cấp thông tin, tư liệu, định hướng đấu tranh cho đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị. Hiện nay, công tác đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận của Đảng đang được tổ chức chặt chẽ, với các lực lượng chuyên trách hoạt động có tính chuyên nghiệp. Trên cơ sở đó, cần phát huy tốt vai trò của các cơ quan, lực lượng trong nắm bắt thông tin, kịp thời cung cấp cho các “đầu mối” tiến hành hoạt động đấu tranh tư tưởng, lý luận, trong đó chú trọng các cơ sở giáo dục, đào tạo. Thông tin cung cấp cần phải nhanh chóng, cập nhật, tập trung vào những vấn đề nổi cộm, nóng bỏng, bức xúc; những luận điệu và hoạt động chống phá nguy hiểm; đồng thời phải có định hướng rõ ràng về quan điểm, chủ trương, phương châm đấu tranh. Dưới tác động của công nghệ thông tin hiện đại, dòng thông tin luân chuyển liên tục, thông tin sinh ra thông tin, song thông tin cũng giết chết thông tin thì việc bảo đảm tính cập nhật, kịp thời thông tin chính thống là dữ liệu quan trọng phục vụ cho công tác giảng dạy bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Thứ ba, trong nghiên cứu khoa học và giảng dạy, giảng viên phải luôn chú trọng phát huy tính chiến đấu trong mỗi bài viết, bài giảng. Điều này đòi hỏi, trong mỗi bài viết, bài giảng, những vấn đề lý luận và thực tiễn giảng viên đề cập đến đều phải thể hiện trong đó những quan điểm, thái độ và tinh thần phê phán, đấu tranh quyết liệt với những biểu hiện tiêu cực, với những quan điểm sai trái, thiếu tính xây dựng, thiếu căn cứ khoa học, phải đảm bảo mỗi bài viết, bài giảng của giảng viên sẽ là một “viên đạn” hiệu quả công phá vào những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên mặt trận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng./.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội, 2021, t2, tr 229

PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH NHẪM BẢO VỆ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG TRÊN LĨNH VỰC TÔN GIÁO



ThS. TRẦN THỊ BÍCH THỦY

Khoa lý luận cơ sở

Tôn giáo là một trong những lĩnh vực được các thể lực phản động lợi dụng để chống phá cách mạng Việt Nam, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Để thực hiện được âm mưu của mình, chúng tiến hành những hoạt động chiến tranh tâm lý, phá hoại tư tưởng, tuyên truyền kích động mâu thuẫn, xung đột, nhất là đối lập giữa hệ tư tưởng “hữu thần” với “vô thần”, giữa thế giới quan tôn giáo với thế giới quan cộng sản; vu cáo cộng sản diệt đạo, Nhà nước đàn áp tôn giáo... làm cho bộ phận quần chúng ngộ nhận tin theo, từ đó, tạo lực lượng chống đối ngầm chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tôn giáo tín ngưỡng đã và đang tồn tại ở nhiều quốc gia, nhiều thể chế chính trị khác nhau. Tôn giáo là lĩnh vực nhạy cảm, luôn thu hút sự chú ý, quan tâm của dư luận trong nước và quốc tế trên cả phương diện lý luận cũng như thực tiễn. Nhất là trong thời gian gần đây, tôn giáo có chiều hướng phát triển mạnh mẽ và có liên quan chặt chẽ đến những cuộc xung đột dân tộc, sắc tộc đang diễn ra ở một số nước. Thực tiễn cho thấy, tôn giáo là lĩnh vực dễ bị lợi dụng gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gây mất ổn định chính trị - xã hội, đe dọa an ninh, hòa bình của các quốc gia, dân tộc.

Việt Nam là một quốc gia có nhiều tôn giáo khác nhau, trong những năm gần đây, các tôn giáo đang có xu hướng phát triển. Sự nghiệp đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo đã và đang mang lại nhiều kết quả to lớn trên nhiều lĩnh vực. Cùng với quá trình đổi mới toàn diện đất nước, nhận thức và ứng xử của Đảng ta với tôn

giáo cũng có những đổi mới đúng đắn và khoa học dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn, đó là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo, những đặc điểm tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam cũng như sự biến đổi của tôn giáo trong thế giới đương đại. Sự đổi mới ấy thể hiện quan điểm chính thức của Đảng ta về mối quan hệ giữa tôn giáo với chủ nghĩa xã hội.

Trong nhiều năm gần đây, nhằm thực hiện âm mưu diễn biến hòa bình, gây bạo loạn, bất ổn xã hội... các thể lực thù địch, chống phá Đảng, Nhà nước luôn lợi dụng tôn giáo, coi đây như một phương thức hữu hiệu để gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, gieo rắc vào nhận thức của một bộ phận người dân những quan điểm lệch lạc về chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, về mục tiêu, con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Một bộ phận chức sắc và tín đồ một số tôn giáo không nhận thức được sự tiến bộ,

công bằng, minh bạch trong chính sách tôn giáo của Nhà nước; bị tác động, ảnh hưởng bởi luận điệu tuyên truyền, lôi kéo, kích động của các thế lực thù địch ở trong và ngoài nước, họ đã có những hành động cực đoan, quá khích, xuyên tạc, chống lại chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo nói riêng và trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; họ đã lợi dụng tôn giáo, lợi dụng quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo để kích động và tiến hành các hoạt động chống chính quyền, chống chế độ xã hội chủ nghĩa dưới chiêu bài “đấu tranh cho tự do tôn giáo, dân chủ, nhân quyền”; họ liên kết và phụ họa với các thế lực thù địch, các phần tử phản động, chống đối ở cả trong và ngoài nước với nhiều chiêu bài như đối lập tôn giáo với chế độ xã hội chủ nghĩa; tách các tôn giáo khỏi khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam; xuyên tạc chủ trương, chính sách về tôn giáo; bịa đặt, vu cáo chính quyền phân biệt đối xử, đàn áp tôn giáo để kích động, chia rẽ trong nước và hạ thấp uy tín Việt Nam trên trường quốc tế; tập hợp các đối tượng cực đoan chống đối trong các tôn giáo, lôi kéo tập hợp quần chúng làm đối trọng với Đảng, Nhà nước và thu hút sự chú ý của cộng đồng quốc tế; phối hợp chặt chẽ với các cá nhân, tổ chức quốc tế thiếu thiện chí với Nhà nước Việt Nam để bịa đặt, xuyên tạc tình hình tự do tôn giáo ở Việt Nam.

Nhìn chung, hoạt động xuyên tạc chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tôn giáo tập trung trên một số nội dung trọng tâm như: Kích động mâu thuẫn giữa các tôn giáo, lôi kéo quần chúng có đạo phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; xuyên tạc chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta; lợi dụng giáo lý, giáo luật, những kẻ đứng đầu cực đoan trong một số tôn giáo và hoạt động sinh hoạt tôn giáo để kích động tín đồ chống lại chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước; lợi dụng hoạt

động từ thiện, nhân đạo, thăm thân, du lịch, các tổ chức phi chính phủ (NGO)... để lôi kéo đồng bào dân tộc thiểu số có đạo chống phá chính quyền Việt Nam. Đây là những luận điệu bịa đặt, cù rích được lập đi, lặp lại với ý đồ chính trị xấu xa, thâm độc, làm phương hại đến những thành quả mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta đã thực hiện trên lĩnh vực tôn giáo cũng như con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Hoạt động chống phá trên lĩnh vực tôn giáo không chỉ gây khó khăn cho công tác tôn giáo mà còn là nguyên nhân và điều kiện để các thế lực thù địch lợi dụng các hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật, gây chia rẽ đoàn kết dân tộc, gây mất an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; thành lập các hội, nhóm mang danh tôn giáo, đạo lạ, làm lệch chuẩn văn hóa, đạo đức xã hội, đe dọa ổn định chính trị - xã hội của đất nước.

Trải qua 92 năm lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn quan tâm hoàn thiện hệ thống quan điểm, chủ trương, chính sách thể hiện sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo phù hợp với thực tiễn cách mạng và tôn giáo ở Việt Nam. Từ nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ chính trị (năm 1990) đến văn kiện Đại hội XIII, những quan điểm của Đảng ta trên lĩnh vực tôn giáo vừa là sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo, vừa là sự đúc rút những bài học qua nhiều giai đoạn lịch sử của dân tộc và phù hợp với quan điểm về cách ứng xử của các quốc gia, dân tộc trên thế giới đối với tôn giáo, cũng như sự biến động của thế giới đương đại trong lĩnh vực tôn giáo.

Chính sách tôn giáo của Việt Nam là nhất quán, tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân; các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật. Không được phân biệt đối xử vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo hay vi phạm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân. Không

được lợi dụng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo để phá hoại hoà bình, độc lập, thống nhất đất nước; kích động bạo lực hoặc tuyên truyền chiến tranh, tuyên truyền trái với pháp luật, chính sách của Nhà nước; chia rẽ nhân dân, chia rẽ các dân tộc, chia rẽ tôn giáo; gây rối trật tự công cộng, xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự, tài sản của người khác, cản trở việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân; hoạt động mê tín dị đoan và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác. Điều đó đã quy định rõ trong Hiến pháp và pháp luật của nước ta.

Đề đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch nhằm bảo vệ quan điểm của Đảng trên lĩnh vực tôn giáo, trước hết thiết nghĩ mỗi cán bộ, đảng viên, các tổ chức chính trị, chính trị xã hội phải thấm nhuần quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Việt Nam là tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; quyền theo hoặc không theo tôn giáo của người dân, bảo đảm sự bình đẳng, không phân biệt đối xử vì lý do tôn giáo, tín ngưỡng, bảo hộ hoạt động của các tổ chức tôn giáo bằng pháp luật. Những quan điểm nhất quán này đã được ghi nhận trong Hiến pháp từ Hiến pháp năm 1946 đến Hiến pháp 2013.

Bên cạnh đó, cần tiếp tục học tập, vận dụng và làm theo phương pháp đoàn kết tôn giáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh với các nội dung sau:

Một là, “Cầu đồng, tồn dị”, tìm kiếm, phát huy những điểm tương đồng, đồng thời tôn trọng sự khác biệt, để đi tới sự thống nhất.

Hai là, lấy lợi ích của quốc gia, dân tộc và quyền lợi căn bản của nhân dân làm mẫu số chung để đoàn kết tôn giáo.

Ba là, tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân.

Bốn là, trân trọng, thân ái, đề cao nhân cách các vị sáng lập tôn giáo và vai

trò của chức sắc, nhà tu hành tôn giáo. Vận động, thuyết phục chức sắc tôn giáo kêu gọi tín đồ đoàn kết, xây dựng đất nước. Công tác vận động chức sắc tốt sẽ góp phần ngăn chặn âm mưu của những kẻ lợi dụng tôn giáo chia rẽ khối đoàn kết toàn dân tộc. Chức sắc tôn giáo còn hỗ trợ, giúp đỡ cán bộ sửa chữa sai lầm, thực hiện đúng chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng của Chính phủ.

Năm là, quan tâm đến đời sống của đồng bào các tôn giáo.

Từ lý luận và tổng kết thực tiễn lãnh đạo công tác tôn giáo trong 92 năm qua, trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, lần đầu tiên Đảng ta đề cập trực tiếp các nội dung về tôn giáo và công tác tôn giáo một cách toàn diện, có trọng điểm với dung lượng nhiều nhất so với các kỳ đại hội trước đó. Trong 10 văn bản trình bày ở 02 tập của văn kiện, có 04 văn bản đề cập trực tiếp các nội dung liên quan đến tôn giáo. Đảng ta nhấn mạnh: “Tập trung hoàn thiện và triển khai thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo; có những chính sách đặc thù giải quyết khó khăn cho đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện tốt đoàn kết tôn giáo, đại đoàn kết toàn dân tộc. Nghiêm trị mọi âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, cản trở sự phát triển của đất nước”. Trong phần xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh của con người Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nêu rõ: “Phát huy các nhân tố tích cực, nhân văn trong các tôn giáo, tín ngưỡng. Phê phán và ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, mê tín, dị đoan”. Đối với nhiệm vụ, giải pháp thực hiện về công tác tôn giáo, Đảng ta khẳng định: “Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống “tốt đời, đẹp đạo”, đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bảo đảm cho các tổ chức tôn giáo hoạt động theo quy định của pháp luật và hiến

chương, điều lệ được Nhà nước công nhận. Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự phát triển đất nước. Kiên quyết đấu tranh và xử lý nghiêm minh những đối tượng lợi dụng tôn giáo chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; chia rẽ, phá hoại đoàn kết tôn giáo và khối đại đoàn kết toàn dân tộc”.

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 10/1/2018 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác tôn giáo trong tình hình mới, Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo và nhiều văn bản quy phạm liên quan đã cho thấy sự quan tâm của Đảng và Nhà nước ta đối với tôn giáo và công tác tôn giáo. Đây là minh chứng rõ ràng nhất về thực tế vấn đề tôn giáo ở Việt Nam; là cơ sở để đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch nhằm bảo vệ quan điểm của Đảng trên lĩnh vực tôn giáo; đồng thời là khung pháp lý quan trọng để cấp ủy, chính quyền các cấp và toàn hệ thống chính trị tổ chức thực hiện tốt công tác tôn giáo, tạo điều kiện và cơ hội cho các tôn giáo phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp và nguồn lực của mình, góp phần phát triển đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc và xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa./.

ĐẢNG BỘ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ ...

(Tiếp theo trang 39)

TW 4 (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; chủ đề toàn khóa và chủ đề hằng năm về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Thứ ba, hướng dẫn cán bộ, đảng viên xây dựng cam kết tu dưỡng, rèn luyện trên các mặt sau: Cần, kiệm, liêm, chính của từng cán bộ quản lý, lãnh đạo, bí thư các chi bộ, trưởng các đoàn thể và toàn thể cán bộ, đảng viên; nâng cao đạo đức nghề nghiệp. Thực hành tiết kiệm, phòng và chống tiêu cực trong các nguồn tài chính công, trong công tác quản lý và việc thực hiện nhiệm vụ được giao; khiêm tốn, chí công vô tư, tận tụy, nâng cao trách nhiệm với công việc; không gây phiền hà, sách nhiễu, quan liêu; luôn gần gũi, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau.

Bốn là, xây dựng các mô hình, điển hình tiên tiến, thường xuyên tổ chức các hoạt động và xây dựng tiêu chí biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến tạo sức lan tỏa trong các chi bộ, các tổ chức đoàn thể. Thường xuyên sơ kết đánh giá kết quả thực hiện để biểu dương những tập thể và cá nhân tiêu biểu, làm gương điển hình cho các tập thể và cá nhân khác học tập.

Năm là, thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch nguồn nhân lực, kết hợp chặt chẽ giữa việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý thức tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc gắn với thực hiện có hiệu quả các Đề án, Quy chế của Trường Chính trị Trần Phú giai đoạn 2021 -2025, đồng thời duy trì thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đảng viên, người lao động và công tác an sinh xã hội; vận động quần chúng tích cực tham gia xây dựng Đảng bộ, đoàn thể trong sạch, vững mạnh./.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG LƯỜI HỌC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY



ThS. NGUYỄN THẮNG MỸ

Trưởng phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Làm mà không có lý luận thì không khác gì đi mò trong đêm tối, vừa chậm chạp vừa hay vấp vấp”⁽¹⁾. Từ thực trạng một bộ phận cán bộ, đảng viên còn lười học, ngại học lý luận chính trị, ngay từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã yêu cầu: “Đảng phải chống cái thói xem nhẹ học tập lý luận”⁽²⁾; “Đảng ta phải tự nâng cao mình lên nữa, mà muốn tự nâng cao mình thì phải tổ chức học tập lý luận trong toàn Đảng, trước hết là trong cán bộ cốt cán của Đảng”⁽³⁾. Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin là sự tổng kết kinh nghiệm của phong trào công nhân của tất cả các nước; là khoa học về các quy luật phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy; khoa học về cách mạng của quần chúng bị áp bức và bị bóc lột; khoa học về thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở tất cả các nước; khoa học về xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Bác nhấn mạnh việc tổ chức trường học lý luận cho cán bộ là “để nâng cao trình độ lý luận của Đảng ta để giải quyết sự đòi hỏi của nhiệm vụ cách mạng và tình hình thực tế của Đảng ta, để Đảng ta có thể làm tốt hơn công tác của mình, hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ cách mạng vĩ đại của mình”⁽⁴⁾. Người cũng chỉ rõ, một trong những nhược điểm lớn của Đảng là “trình độ lý luận còn thấp kém... cho nên đứng trước nhiệm vụ cách mạng ngày càng mới và phức tạp, trong việc lãnh đạo,

Đảng ta không khỏi lúng túng, không tránh khỏi sai lầm, khuyết điểm”⁽⁵⁾ đối với cán bộ, không học lý luận sẽ khiến cho “chí khí kém kiên quyết, không trông xa thấy rộng, trong lúc đấu tranh dễ lạc phương hướng, kết quả là “mù chính trị”, thậm chí hủ hóa, xa rời cách mạng”⁽⁶⁾, “...vì kém lý luận, cho nên gặp mọi việc không biết xem xét cho rõ, cân nhắc cho đúng, xử trí cho khéo. Không biết nhận rõ điều kiện hoàn cảnh khách quan, ý mình nghĩ thế nào làm thế ấy. Kết quả thường thất bại”⁽⁷⁾, do không nắm vững lý luận, nên nhiều cán bộ mắc bệnh ba hoa, kết quả là “... một sự ngu dốt này làm phát sinh một sự ngu dốt khác và một sai lầm này gây nên các sai lầm khác”⁽⁸⁾. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã chỉ rõ, trong Đảng còn nhiều người “chỉ biết vui đầu suốt ngày vào công tác sự vụ, không nhận thấy sự quan trọng của lý luận, cho nên còn có hiện tượng xem thường học tập hoặc là không kiên quyết tìm biện pháp để điều hòa công tác và học tập...”⁽⁹⁾, “...chúng ta đã áp dụng một số kinh nghiệm một cách thiếu sáng tạo, không có kết quả, cho nên thiếu tin tưởng đối với sự cần thiết phải học tập lý luận”⁽¹⁰⁾.

Thực tế cho thấy, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn chú trọng đến công tác học tập lý luận chính trị, chỉ đạo tiến hành công tác giáo dục lý luận chính

trị rất cụ thể, khoa học cho từng nhóm đối tượng. Tuy nhiên, trong thực hiện thì chưa đạt được mục tiêu mong muốn vì bệnh thành tích, bệnh qua loa đại khái, bệnh cả nể, cũng như các nguyên nhân khác. Trong Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, Đảng ta nhận định: “Nhận thức sai lệch về ý nghĩa, tầm quan trọng của lý luận và học tập lý luận chính trị; lười học tập Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước”⁽¹¹⁾. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng tiếp tục xác định phải “Khắc phục tình trạng ngại học, lười học lý luận chính trị trong cán bộ, đảng viên”⁽¹²⁾. Thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị tại Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh trong thời gian qua, có thể nhận diện bệnh lười học tập lý luận chính trị đang tồn tại trong một bộ phận cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh, biểu hiện đó là:

Thứ nhất, đối với cán bộ, đảng viên: Đa số chỉ tập trung đến học tập chuyên môn, nghiệp vụ mà ít hoặc không quan tâm đến học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị; khi cơ quan, đơn vị, địa phương cử đi học thì lấy lý do công việc đề tri hoãn, thoái thác. Khi được tuyển sinh đi học thì miễn cưỡng, chiếu lệ, đối phó, bất cứ có công việc gì từ công việc gia đình, cơ quan, việc cá nhân cũng lấy lý do xin vắng tiết, nghỉ buổi. Một bộ phận chưa chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương trong học tập, rèn luyện; làm việc riêng, thậm chí đưa công việc cơ quan ra giải quyết; chưa tích cực tham gia trao đổi, thảo luận; không nghiên cứu tài liệu, sách, báo; bài thi, bài thu hoạch thiếu đào sâu suy nghĩ, tìm tòi gắn lý luận với thực tiễn... Nhiều trường hợp cán bộ, đảng viên đi học để lo trả nợ tiêu chuẩn, điều kiện trong bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, quy hoạch, nên thờ ơ, được chăng hay chớ; học không đi đôi với hành, lý luận chưa gắn liền

với thực tiễn; nội dung, tri thức lý luận chính trị chưa được nghiên cứu vận dụng thiết thực vào thực tiễn công tác với tư cách là “cầm nang” định hướng giải quyết các vấn đề thực tiễn nảy sinh.

Thứ hai, đối với cấp ủy của các cơ quan, đơn vị, địa phương: Chưa xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên một cách cụ thể, bài bản, khoa học. Chưa gắn đào tạo với việc quy hoạch cán bộ; chưa tạo các cơ chế cần thiết để cán bộ, đảng viên tích cực tham gia học tập, thậm chí còn điều động cán bộ, đảng viên của đơn vị tham gia các công việc của cơ quan trong thời gian cán bộ đang tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng. Việc chọn, cử đối tượng tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị chưa đúng, trúng. Việc quy hoạch, lựa chọn cán bộ cử đi học ở một số nơi còn biểu hiện thiếu dân chủ, không khách quan. Một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa xử lý mối quan hệ giữa sử dụng cán bộ thực hiện công việc tại cơ quan, đơn vị với tạo điều kiện để học viên toàn tâm, toàn ý trong học tập. Chưa có các biện pháp, cách thức kiểm tra, đánh giá việc sử dụng, vận dụng tri thức, kỹ năng của người được chọn, cử đi học sau khi hoàn thành các khóa đào tạo, bồi dưỡng vào phục vụ công việc thực tiễn của cơ quan, đơn vị.

Để khắc phục tình trạng ngại học, lười học lý luận chính trị của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh hiện nay, các cấp ủy Đảng phải kiên quyết đấu tranh loại bỏ căn bệnh này, cần: “Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức trong toàn Đảng về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng và sự cần thiết của việc học tập, nghiên cứu, vận dụng sáng tạo và phát triển Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Có kế hoạch học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận bắt buộc hằng năm đối với cán bộ, đảng viên gắn với việc cung cấp thông tin, cập nhật kiến thức mới phù hợp từng đối tượng, từng cấp, từng ngành, từng địa phương”⁽¹³⁾; tác động làm thay đổi nhận

thức, động cơ, trách nhiệm, hành vi của từng cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng, toàn quân và cả hệ thống chính trị. Việc đấu tranh, phê phán, khắc phục biểu hiện lười học tập lý luận chính trị của cán bộ, đảng viên sẽ góp phần đấu tranh làm thất bại thủ đoạn, hoạt động thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ của các thế lực thù địch. Chính vì vậy, trong thời gian tới cần tập trung thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

Một là, thường xuyên giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức Đảng các cấp và cán bộ, đảng viên về học tập lý luận chính trị. Đây là cơ sở hàng đầu có ý nghĩa quyết định đến chất lượng học tập, nghiên cứu lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Hai là, đối với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, phải khắc sâu những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác huấn luyện cán bộ: “cốt thiết thực, chu đáo hơn tham nhiều; huấn luyện từ dưới lên trên; phải gắn liền lý luận với công tác thực tế; huấn luyện phải nhằm đúng yêu cầu; huấn luyện phải chú trọng việc cải tạo tư tưởng...”⁽¹⁴⁾. Tiến hành khảo sát nhu cầu, vị trí công việc của đội ngũ cán bộ, đảng viên; tích cực khuyến khích và sử dụng cơ chế gắn đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị với việc thực hiện các nội dung về quản lý cán bộ, đảng viên; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cần hướng tới hình thành tư duy lý luận khoa học, củng cố niềm tin, tránh giáo điều. Đào tạo, bồi dưỡng gắn với nhu cầu xã hội, bồi dưỡng theo các chức danh nghề nghiệp giúp người học nâng cao nhận thức, trình độ nghiệp vụ chuyên môn; thường xuyên cập nhật những tri thức mới của nhân loại, nhất là những kết quả nghiên cứu mới về lý luận, về khoa học lãnh đạo, quản lý. Trong quản lý học viên, cần sự nghiêm túc, thường phạt nghiêm minh, đúng quy chế đào tạo. Có những kế hoạch cụ thể, thiết thực trong việc kiểm tra việc thực hiện tốt nền nếp, kỷ cương, tinh thần, thái độ học

tập trên lớp, trên thư viện và đi nghiên cứu thực tế, viết bài thu hoạch. Xây dựng tiêu chí chuẩn đầu vào, chuẩn đầu ra trong bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý. Xây dựng môi trường văn hóa ứng xử văn minh, thân thiện để nhà trường trở thành nơi rèn luyện lý tưởng đạo đức, phẩm chất cách mạng, đáp ứng tốt nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước đề ra. Quán triệt và thực hiện nghiêm túc quan điểm: “Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức dạy và học lý luận chính trị gắn với ứng dụng thực tế, tăng cường kiểm tra và quản lý chặt chẽ chất lượng dạy và học. Chủ động nắm bắt diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên để có chủ trương, giải pháp xử lý kịp thời, hiệu quả”⁽¹⁵⁾.

Ba là, phát huy tính tích cực, chủ động của mỗi cán bộ, đảng viên trong tự học tập, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ lý luận chính trị: Phải thường xuyên học tập, trau dồi phẩm chất chính trị, gắn việc học lý luận với thực tiễn công việc hàng ngày. Người học phải thấm nhuần sâu sắc lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về mục đích của việc học: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại”⁽¹⁶⁾, “Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời. Suốt đời phải gắn liền lý luận với công tác thực tế. Không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi, biết hết rồi. Thế giới ngày ngày đổi mới, nhân dân ta ngày càng tiến bộ, cho nên chúng ta phải tiếp tục học và hành để tiến bộ kịp nhân dân”⁽¹⁷⁾. Cũng theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, việc học lý luận chính trị không chỉ dừng ở phạm vi trường lớp mà phải nêu cao tinh thần tự học, học ở mọi nơi, mọi lúc: “học ở trường, ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân”⁽¹⁸⁾. Ở trên lớp, tích cực đóng góp ý kiến trong xây dựng bài học; tiếp thu bài giảng của thầy cô, ý kiến của bạn bè để có thêm những bài học kinh nghiệm cho bản thân. Tại lễ khai mạc Lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đổi mới với các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng khóa XII ngày 14/8/2018 tại Hà Nội, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Có

rất nhiều cái phải học và cũng có rất nhiều cách để học. Học ở trường, ở lớp; học trong cuộc sống, học trong công tác; học ở trong nước, ở ngoài nước; học thầy, học bạn; học lẫn nhau; tự nghiên cứu, tự học... Nếu không học thì sẽ lạc hậu, mà lạc hậu sẽ dẫn đến thoái bộ. Bởi vì, thực tiễn luôn luôn vận động; lý luận không ngừng phát triển; đòi người là hữu hạn, sự hiểu biết là không cùng!”. Vì vậy người học cần chủ động gắn những tri thức thu được vào thực tiễn cuộc sống, tránh lý luận suông. Không ngừng phấn đấu, tu dưỡng đạo đức cách mạng thông qua con đường học tập. Quan điểm này cũng được Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, khóa XIII khẳng định: “Có kế hoạch học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận bắt buộc hằng năm đối với cán bộ, đảng viên, gắn với việc cung cấp thông tin, cập nhật kiến thức mới phù hợp từng đối tượng, từng cấp, từng ngành, từng địa phương”⁽¹⁹⁾; “Tăng cường đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên về tầm quan trọng của nghiên cứu, học tập lý luận chính trị, đề cao trách nhiệm tự học, tự nghiên cứu của cá nhân; xây dựng chế độ học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị định kỳ, thường xuyên đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý”⁽²⁰⁾.

Thứ tư, với đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị, cần không ngừng đổi mới tư duy, phương pháp giảng dạy sao cho giờ học trở nên sinh động, hấp dẫn. “Người huấn luyện của đoàn thể phải làm kiểu mẫu về mọi mặt: tư tưởng, đạo đức, lối làm việc... phải học thêm mãi”⁽²¹⁾. Không chỉ truyền dạy lý luận chính trị một chiều, người thầy giỏi cần phải biết vận dụng tri thức lý luận vào thực tiễn, biết khai thác những tư liệu từ kinh nghiệm thực tiễn của người học mang đến từ những thành công cũng như thất bại trong công tác. Những kinh nghiệm đó đem trao đổi, gom góp lại tức là những bài học quý”.

Để việc học tập lý luận chính trị thực chất, trở thành nhu cầu tự thân, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải ý thức sâu sắc về trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân. Phải luôn luôn khắc sâu lời dạy của Bác Hồ: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ, học để phụng sự đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại. Muốn đạt mục đích thì phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư”/.

Chú thích:

1. Hồ chí Minh toàn tập, NXB chính trị quốc gia, H, 2011, tập 5, trang 273
2. SDD, tập 8, trang 280
3. SDD, tập 11, trang 91
4. SDD, tập 11, trang 90
5. SDD, tập 11, trang 90-91
6. SDD, tập 8, trang 280
7. SDD, tập 5, trang 274
8. SDD, tập 3, trang 110
9. SDD, tập 11, trang 94
10. SDD, tập 11, trang 94
11. Đảng CSVN, *Văn kiện Hội nghị lần thứ 4, BCH Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương, H, 2016, Trang 28
12. Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, tr.236
13. Đảng CSVN, *Văn kiện Hội nghị lần thứ 4, BCH Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương, H, 2016, Trang 63
14. SDD, Tập 6, tr.357
15. Đảng CSVN, *Văn kiện Hội nghị lần thứ 4, BCH Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương, H, 2016, Trang 64
16. SDD, Tập 6, tr.208
17. SDD, Tập 6, tr.134
18. SDD, Tập 6, tr.362
19. Đảng CSVN, *Văn kiện Hội nghị lần thứ 4, BCH Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương, H, 2016, Trang 64
20. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2022, tr.67
21. SDD, Tập 6, tr. 46

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG TẠI CÁC CHI BỘ THUỘC ĐẢNG BỘ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ HÀ TĨNH



ThS. NGUYỄN TRỌNG VINH

Trưởng khoa Nhà nước và Pháp luật

Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 22/10/2018 “*Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*” nêu rõ: Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, bảo vệ Cương lĩnh chính trị, đường lối lãnh đạo của Đảng; bảo vệ nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Đó là nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Đề bảo vệ Đảng, bảo vệ cương lĩnh chính trị, đường lối lãnh đạo của Đảng, bảo vệ nhân dân, trước hết mỗi chi bộ đảng phải làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, lập trường tư tưởng kiên định và luôn hoàn thành xuất sắc những nhiệm vụ được tổ chức phân công. Chi bộ là tế bào của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở, là nơi trực tiếp đưa chủ trương, đường lối của Đảng đến với đảng viên, quần chúng nhân dân; góp phần tuyên truyền, vận động, tập hợp, giáo dục, thuyết phục quần chúng nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng. Việc nâng

cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng là nhiệm vụ quan trọng của mỗi chi bộ và là nhân tố quyết định năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chăm lo đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cán bộ, đảng viên ở mọi lĩnh vực công tác, ở mọi ngành, mọi cấp. Theo Người: “chính trị là linh hồn, chuyên môn là thể xác; có chuyên môn mà không có chính trị thì chỉ là cái xác không hồn... Người không hiểu biết chính trị, chỉ phát phơ cọt lăm sao cho hết ngày, hết giờ” cộng thêm “tư tưởng nhùng nhằng thì sẽ không làm được gì”. Do đó, “cấp trên từ Bộ trưởng trở xuống phải giáo dục chính trị cho tốt”¹, phải hiểu tư tưởng của mỗi cán bộ để giúp đỡ thiết thực trong công tác; đồng thời, mỗi cán bộ, đảng viên cũng phải “không ngừng nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng và năng lực công tác của mình”.²

Thấm nhuần tư tưởng của Người, Đảng ta luôn đặt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho mỗi cán bộ, đảng viên lên vị trí hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng. Chính nhờ làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, trong hơn 90 năm qua, đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam luôn giữ được bản lĩnh chính trị, bản chất cách mạng và khoa học; kiên định chủ nghĩa Mác- Lê nin, tư tưởng Hồ

Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thường xuyên tự chỉnh đốn, tự đổi mới, từng bước nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, góp phần xây dựng Đảng vững mạnh. Đồng thời, cũng do làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đội ngũ cán bộ, đảng viên đã trở thành lực lượng nòng cốt, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, đưa Việt Nam vượt qua mọi khó khăn, thử thách và đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng tại các chi bộ thuộc Đảng bộ Trường Chính trị Trần Phú trong thời gian qua đã được Ban chấp hành Đảng bộ và các chi bộ xác định là một nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng và được tổ chức thực hiện đạt hiệu quả tích cực. Điều đó được thể hiện ở mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của nhà trường; tỷ lệ tổ chức đảng, đảng viên hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ; tỷ lệ cán bộ, đảng viên đạt các danh hiệu thi đua, khen thưởng hàng năm đều đạt cao. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đã góp phần xây dựng được đội ngũ cán bộ, đảng viên, giảng viên của nhà trường có trình độ lý luận chính trị, có ý chí phấn đấu, kiên định với chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tuy vậy, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng tại các chi bộ thuộc Đảng bộ Trường Chính trị Trần Phú trong thời gian qua vẫn còn một số hạn chế: Một số chi ủy chưa thấy được tầm quan trọng chưa quan tâm đúng mức và có biểu hiện chủ quan trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, người lao động, dẫn đến chất lượng công tác chính trị tư tưởng, công tác xây dựng Đảng tại một số chi bộ chưa cao, chưa phát huy được sức chiến đấu của cán bộ, đảng viên. Việc nắm bắt tình hình và định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động có lúc còn

chậm, thiếu chủ động. Công tác quản lý đảng viên chưa toàn diện, việc đấu tranh tự phê bình và phê bình đối với những biểu hiện lệch lạc về tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống ở một bộ phận cán bộ, đảng viên tại một số thời điểm thiếu kịp thời. Việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Quy định số 101- QĐ/TW của Ban Bí thư ở một số chi bộ chưa tạo được chuyển biến rõ nét, nhất là việc tự giác đăng ký và chủ động học tập, làm theo các chuẩn mực tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Để công tác giáo dục chính trị, tư tưởng tại các chi bộ thuộc Đảng bộ Trường Chính trị Trần Phú trong thời gian tới đạt chất lượng cao hơn, góp phần xây dựng chi bộ, đảng bộ trong sạch vững mạnh, thực hiện thành công nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới, các cấp ủy, bí thư chi bộ cần tập trung một số nội dung:

Thứ nhất, Ban Chấp hành đảng bộ, các cấp ủy chi bộ và đảng viên, nhất là bí thư cấp ủy, người đứng đầu các tổ chức, các phòng, khoa phải nhận thức đầy đủ tầm quan trọng hàng đầu của công tác chính trị tư tưởng. Công tác chính trị, tư tưởng phải đi trước hoặc được thực hiện song hành trong mọi hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, xây dựng nhà trường, phòng, khoa. Các cấp ủy đảng phải coi việc thường xuyên học tập, rèn luyện bản lĩnh chính trị, giáo dục đạo đức, lối sống cho bản thân mình, cho cán bộ, đảng viên là nhiệm vụ hàng đầu, cơ bản để nâng cao nhận thức về công tác chính trị tư tưởng.

Thứ hai, cấp ủy, lãnh đạo khoa, phòng cần công khai, minh bạch hóa hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, công tác xây dựng Đảng; giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cấp ủy viên, đảng viên; quản lý chặt chẽ cán bộ, đảng viên, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ

chuyên môn và trong sinh hoạt hằng ngày; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện những dấu hiệu vi phạm của đảng viên và kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm minh; công tâm, khách quan khi đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên.

Thứ ba, cấp ủy, bí thư chi bộ cần thực hiện tốt nhiệm vụ công tác chính trị, tư tưởng của chi bộ. Do đặc thù phần lớn đội ngũ đảng viên là những người có trình độ lý luận chính trị cao, nên một số cấp ủy, bí thư chi bộ thường có tư tưởng chủ quan, ỷ lại vào việc tự nghiên cứu, học tập của đảng viên dẫn đến tình trạng chưa coi trọng nhiệm vụ này trong các buổi sinh hoạt chi bộ. Để thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng của chi bộ, các cấp ủy, bí thư chi bộ cần quán triệt sâu sắc bốn nhiệm vụ chính: Tăng cường giáo dục tư tưởng, nâng cao nhận thức và thống nhất hành động, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của khoa, phòng; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh, đấu tranh chống lãng phí, tham nhũng, quan liêu, chống tư tưởng và hành vi cơ hội, ngăn chặn các tệ nạn xã hội; đẩy mạnh tuyên truyền và tổ chức thực hiện tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm cho đảng viên, quần chúng nhận thức sâu sắc tính cấp thiết phải chỉnh đốn, xây dựng Đảng trong thời kỳ mới và hội nhập quốc tế hiện nay; đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” về tư tưởng, văn hóa lối sống, bảo vệ nền tảng, tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Thứ tư, nâng cao chất lượng, tính hiệu quả thiết thực, cụ thể trong học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, coi đây là nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên đối với mỗi đảng viên gắn với nhiệm vụ cụ thể được phân công. Đồng thời, thực hiện tốt Quy định số 101- QĐ/ TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các

cấp, làm cho cán bộ, đảng viên nhận thức và phát huy hơn nữa vai trò nêu gương của đảng viên - giảng viên Trường Chính trị Trần Phú.

Thứ năm, Ban chấp hành Đảng bộ cần nghiên cứu tổ chức học tập, triển khai các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước phù hợp hơn, có tính chuyên sâu hơn đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên của nhà trường. Bên cạnh đó, cần phối hợp với Đảng ủy khối các cơ quan doanh nghiệp tỉnh để các đồng chí trong cấp ủy, bí thư chi bộ được tham gia các lớp tập huấn về công tác chi bộ. Các cấp ủy, bí thư chi bộ cần thực hiện nghiêm hướng dẫn số 12- HD/ BTCTW ngày 06/7/2018 của Ban tổ chức Trung ương về một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

Tư tưởng là động lực, là định hướng hành động của mỗi cán bộ, đảng viên, chính vì vậy công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên của chi bộ là một nhiệm vụ quan trọng, đòi hỏi cấp ủy, bí thư chi bộ phải quan tâm thường xuyên, đúng mức với những hình thức và nội dung phù hợp để cổ vũ cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, hăng hái thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của nhà trường nói chung, của khoa, phòng nói riêng góp phần trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới ./.

Chú thích:

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, t.9, tr.492.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t5, tr 270.

NÂNG CAO TỈ LỆ SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN GÓP PHẦN XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ Ở HÀ TĨNH



ThS. LÊ THỊ THÙY DUNG

Khoa Nhà nước và pháp luật

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tác động mạnh mẽ, việc xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, xã hội số sẽ tạo ra những nền móng vững chắc cho việc chuyển đổi số toàn diện trong giai đoạn 2021-2030. Thời gian qua, việc ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được xem là khâu quan trọng, then chốt trong tiến trình cải cách hành chính và triển khai chính phủ điện tử trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong tiếp cận, nắm bắt thời cơ và thâm nhập sâu vào giai đoạn mới của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tỉnh Hà Tĩnh đã chủ động thực hiện lộ trình xây dựng Chính quyền điện tử từ năm 2011 với Đề án Xây dựng Chính phủ điện tử tại Hà Tĩnh giai đoạn 2011-2015, tầm nhìn 2020 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4123/QĐ-UBND ngày 23/12/2011. Từ đó đến nay, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản, cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh đã được quan tâm đầu tư, đáp ứng ở mức cơ bản về mạng lưới truyền dẫn, Internet, hệ thống mạng nội bộ của cơ quan nhà nước. 100% cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến xã có mạng Lan, Internet; 100% cán bộ công chức cấp tỉnh, huyện;

98% cán bộ cấp xã được trang bị máy tính cá nhân. Công tác chỉ đạo điều hành và tác nghiệp của cơ quan nhà nước cơ bản đã được thực hiện trên môi trường mạng với 100% văn bản gửi nhận trực tuyến giữa các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, 99% giữa các cơ quan cấp xã với các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện (trừ văn bản mật) và kết nối trao đổi văn bản hành chính với Chính phủ và các bộ, ngành⁽¹⁾.

Thực hiện việc đẩy mạnh chuyển đổi số và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Các đơn vị, địa phương đã tích cực thực hiện tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ để xây dựng hoặc hoàn thiện dịch vụ công trực tuyến, tích hợp, cung cấp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết, bảo đảm nguyên tắc lấy người dùng là trung tâm. Hệ thống một cửa điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đã được triển khai đồng bộ, thống nhất, liên thông đến 100% các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã; 100% cơ quan cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Cổng thông tin Dịch vụ công của tỉnh đã cập nhật đầy đủ, kịp thời, công khai 100% dịch vụ công trực tuyến

Đến nay, toàn tỉnh đã có 289 dịch vụ công trực tuyến một phần (mức độ 3), trong đó cấp tỉnh có 276 dịch vụ công, mỗi đơn vị cấp huyện có 10 dịch vụ công, mỗi đơn vị cấp xã có 03 dịch vụ công; có 830 dịch

vụ công trực tuyến toàn trình (mức độ 4), trong đó cấp tỉnh có 606 dịch vụ công, mỗi đơn vị cấp huyện có 172 dịch vụ công, mỗi đơn vị cấp xã có 52 dịch vụ công⁽²⁾.

Mặc dù số lượng dịch vụ công trực tuyến ở các ngành, các địa phương là khá lớn song tỷ lệ phát sinh hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 toàn tỉnh còn chưa cao. Cụ thể:

Trong năm 2022, theo số liệu thống kê có 50 dịch vụ công trực tuyến một phần (mức độ 3) có phát sinh hồ sơ (trong đó cấp tỉnh: 47 dịch vụ công, cấp huyện: 02 dịch vụ công, cấp xã: 01 dịch vụ công) với 1.597 hồ sơ (đạt tỉ lệ 48,67%). Có 176 dịch vụ công trực tuyến toàn trình (mức độ 4) có phát sinh hồ sơ (cấp tỉnh: 110 dịch vụ công, cấp huyện: 29 dịch vụ công, cấp xã: 37 dịch vụ công) với 14.862 hồ sơ (đạt tỉ lệ 26,78%)⁽³⁾.

Thực trạng trên cho thấy người dân, doanh nghiệp đến Bộ phận Một cửa để giao dịch các loại giấy tờ hồ sơ theo cách “truyền thống” vẫn còn chiếm tỉ lệ cao, việc hình thành thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến vẫn còn rất ít. Nguyên nhân là do khả năng sử dụng, cập nhật Internet của một bộ phận không nhỏ người dân còn hạn chế, người dân chưa có điều kiện về cơ sở vật chất (máy tính, mạng Internet...) để tự thực hiện thủ tục hành chính bằng dịch vụ công trực tuyến. Đây là một trong những khó khăn, trở ngại nhất khi triển khai dịch vụ này đến người dân. Bên cạnh đó chất lượng truyền tải dữ liệu của hệ thống mạng có lúc chưa đáp ứng được yêu cầu của việc đăng ký hay cập nhật thông tin. Ngoài ra, còn có một số nguyên nhân khác như nhận thức, thói quen và tâm lý của người dân lo ngại về sự không thuận tiện, mất an toàn thông tin khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, muốn trực tiếp đến bộ phận giao dịch một cửa của phường, các trung tâm Phục vụ Hành chính công để được hướng dẫn thực

hiện giải quyết các thủ tục hành chính và có thể thủ tục đó chỉ cần chờ lấy ngay nên không muốn nộp hồ sơ trực tuyến. Việc này ảnh hưởng không nhỏ đến thời gian của tổ chức, công dân đến giao dịch và của cán bộ, công chức làm công tác tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa.

Xuất phát từ thực trạng trên, trong thời tới để không ngừng nâng cao tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến góp phần quan trọng thực hiện thành công nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử và thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, thiết nghĩ cần phải tập trung thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

Thứ nhất, một trong những yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả của của việc xây dựng chính quyền điện tử là phải có “công dân điện tử”; để xây dựng được “công dân điện tử”, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phải giữ vai trò tiên phong trong sử dụng và hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị nêu cao vai trò gương mẫu, trách nhiệm trong tổ chức thực hiện và chỉ đạo, kiểm tra tiến độ, chất lượng, hiệu quả việc thực hiện; quan tâm nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng tuyên truyền vận động cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị mình để hướng dẫn hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực, ngành mình phụ trách.

Thứ hai, đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nhất là dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong giải quyết thủ tục hành chính. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh cơ sở, mạng xã hội facebook, zalo..., trang thông tin điện tử, phát tờ rơi đến tận hộ dân, thông qua các hội nghị, tập huấn nhằm thông tin đến

người dân về cách thức và lợi ích của việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích. Song song với đó là xây dựng nhân rộng các mô hình như “Tổ dân phố điện tử”, “Hướng dẫn thực hiện thủ tục Dịch vụ công trực tuyến lưu động” tại nhà văn hóa thôn, tổ dân phố với mục tiêu trang bị các thiết bị công nghệ thông tin và giới thiệu, cung cấp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận, sử dụng Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 ngay tại khu dân cư.

Thứ ba, có chính sách ưu đãi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện bằng hình thức trực tuyến như: Giảm tiền phí, lệ phí nhằm tạo động lực thay đổi thói quen của tổ chức, công dân trong việc sử dụng dịch vụ công thông qua Trung tâm phục vụ hành chính công, từ đó dần dần từ bỏ phương thức liên hệ kiểu cũ để giải quyết các thủ tục hành chính.

Thứ tư, bên cạnh nguồn lực đầu tư của nhà nước, cần tiếp tục tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hóa cho công tác hỗ trợ đào tạo, nâng cao kỹ năng, trình độ sử dụng máy tính, Internet cho người dân; hỗ trợ máy tính, điểm truy cập Internet công cộng, hệ thống mạng Wifi miễn phí tại các khu vực đông dân cư để người dân tiếp cận dịch vụ; tiếp tục nâng cao hiệu quả việc hợp tác với các doanh nghiệp như Bưu điện, Ngân hàng để hỗ trợ triển khai dịch vụ công trực tuyến như chuyển trả kết quả, thanh toán phí, lệ phí bằng hình thức trực tuyến.

Thứ năm, quan tâm, rà soát kịp thời khắc phục những thiếu hụt về cơ sở vật chất như máy tính, máy in, máy quét, chất lượng đường truyền chậm..., nhất là ở cấp xã để tạo điều kiện cho việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ trực tuyến được thuận lợi, nhanh chóng.

Việc áp dụng dịch vụ công trực tuyến giúp cơ quan nhà nước giảm tải được áp

lực công việc, giải quyết công việc nhanh hơn, thuận tiện, khoa học và hiệu quả hơn. Qua đó, người dân được hưởng thụ dịch vụ thuận lợi, tiết kiệm chi phí cũng như thời gian thực hiện các thủ tục hành chính. Đặc biệt là tăng tính công khai, minh bạch của thủ tục hành chính; nâng cao trách nhiệm, trình độ chuyên môn và kiến thức về công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan nhà nước được phân công xử lý hồ sơ thủ tục hành chính, góp phần quan trọng thực hiện thành công nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử và thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội. Tuy nhiên, để thay đổi thói quen của công dân trong việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dần từ bỏ phương thức liên hệ kiểu cũ với cơ quan nhà nước thì không phải việc làm ngày một, ngày hai là có thể mang ngay lại hiệu quả, việc này đòi hỏi phải có thời gian, có lộ trình và cần phải có đầu tư, tập huấn, tuyên truyền để mọi tổ chức, cá nhân, đội ngũ cán bộ, công chức nhất người dân và doanh nghiệp hiểu và thực hiện. Đặc biệt, rất cần có sự quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, ngành, địa phương từ trung ương cho đến cơ sở./.

Chú thích:

1. Báo cáo số: 509/BC-UBND ngày 20/12/2022 về cải cách hành chính năm 2022 của tỉnh Hà Tĩnh
2. Báo cáo số 508/BC-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh trong năm 2022.
3. Báo cáo số 508/BC-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC NẮM TÌNH HÌNH NHÂN DÂN CỦA ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HÀ TĨNH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY



ThS. NGUYỄN THỊ LAM

Khoa Xây dựng Đảng

Công tác nắm tình hình nhân dân là một trong những nghiệp vụ cơ bản, xuyên suốt, thể hiện chức năng kiểm tra, giám sát của Đảng; là cơ sở, điều kiện đảm bảo cho chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng được thực hiện đúng; là công cụ chống cái sai, cái xấu, để xây cái đúng, cái tốt, cái mới tiến bộ, góp phần giúp cho kỷ cương, kỷ luật của Đảng được nghiêm minh.

Ngay từ khi mới thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam, đã coi việc nắm bắt lòng dân: Tâm tư, nguyện vọng, ý chí, tình cảm của nhân dân là một trong những công việc quan trọng hàng đầu để đề ra các chủ trương, đường lối cách mạng phù hợp lòng dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên”⁽¹⁾. Trong suốt cuộc đời hoạt động của mình dù bận rộn với rất nhiều công việc, Người luôn dành thời gian đi đến các cơ sở và về với nhân dân của mình. Người đặt trọn niềm tin vào nhân dân, vào cơ sở. Đối với Người, đến với dân như sự sống cần đến không khí. Về với cơ sở, với nhân dân là điều kiện quan trọng để Người có thể kiểm tra kết quả việc thực hiện chủ trương, chính

sách của Đảng, Nhà nước, giúp Đảng kịp thời có biện pháp giáo dục, động viên, bổ sung, điều chỉnh các chủ trương, chính sách nhằm đạt đến sự thống nhất “ý Đảng hợp lòng dân”.

Xuất phát từ quan điểm đó, Đảng ta đã khẳng định: “Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; nhân dân là chủ, nhân dân làm chủ”⁽²⁾. Quan điểm đó khẳng định vị trí, tầm quan trọng đặc biệt của mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân trong suốt quá trình từ ngày thành lập Đảng đến nay. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, từ thực tiễn công cuộc đổi mới, nhất là 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đã rút ra 5 bài học kinh nghiệm quý báu, trong đó có bài học: “Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Quán triệt quan điểm “dân là gốc”, Ban Thường vụ Thành uỷ thành phố Hà

Tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc nắm tình hình, đối thoại với nhân dân, vai trò trách nhiệm của người đứng đầu như: Quyết định số 1687/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của UBND thành phố về Quy chế chấm điểm người đứng đầu các phòng ban, đơn vị và Chủ tịch UBND các phường xã; Quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của UBND thành phố về ban hành Quy định về trách nhiệm, cách thức xin lỗi của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh khi xảy ra trường hợp gây khó khăn, phiền hà hoặc chậm trễ trong giải quyết thủ tục hành chính; đặc biệt là Quyết định số 281-QĐ/Th.U, ngày 25/10/2016 của Ban Thường vụ Thành ủy về ban hành Quy chế đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy Đảng, Chính quyền các cấp của thành phố Hà Tĩnh với nhân dân trên địa bàn...

Trong những năm qua công tác nắm bắt tình hình nhân dân và giải quyết các ý kiến, kiến nghị chính đáng của nhân dân được các cấp ủy chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã chủ động trong công tác tuyên truyền vận động cán bộ, hội viên, đoàn viên và nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; công tác nắm tình hình nhân dân được quan tâm đổi mới bằng nhiều hình thức khác nhau như: thông qua tiếp xúc cử tri, các buổi giao ban, tọa đàm, các buổi sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt tại chi bộ, hội, tổ dân phố, các buổi khảo sát thực tế địa bàn, gặp gỡ trao đổi trực tiếp với người dân

hoặc thông qua mạng xã hội Facebook, Fanpage, Zalo, Viber,... để nắm bắt tình hình đời sống của các tầng lớp nhân dân, các giới, các tôn giáo trên địa bàn. Qua đó tham mưu đề xuất các cấp các ngành giải quyết kịp thời những vấn đề mà người dân đang bức xúc cần được giải quyết.

Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân được quan tâm chỉ đạo, giải quyết; thực hiện có hiệu quả quy định đồng chí Bí thư cấp ủy, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân từ thành phố đến phường, xã tiếp công dân hàng tháng. Trong 5 năm qua, đã tổ chức 218 hội nghị đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân toàn thành phố, tiếp 2.050 lượt công dân. Chủ động kiểm tra, rà soát, đôn đốc giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp kéo dài; tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu về công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Tổng đơn thư toàn Thành phố tiếp nhận là 1.845 đơn thư, đã giải quyết đạt trên 98%. Xây dựng được 219 mô hình “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực: kinh tế, văn hoá - xã hội, quốc phòng-an ninh, xây dựng hệ thống chính trị⁽³⁾.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế: Về quản lý đất đai; việc xây dựng sửa chữa nhà ở còn gặp nhiều khó khăn do vướng quy hoạch; việc triển khai thực hiện các công trình, dự án còn chậm so với kế hoạch đề ra làm ảnh hưởng đến việc đi lại, sản xuất của người dân; triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, an toàn vệ sinh thực phẩm, làm thu trong các trường học, quản lý an ninh trật tự đô thị ...; công tác tiếp

dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số đơn vị cơ sở chưa được quan tâm đúng mức; công tác cải cách tư pháp một số mặt chưa đáp ứng yêu cầu; một số cấp ủy, chính quyền chưa thực sự coi trọng công tác dân vận; việc phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể với chính quyền các cấp trong chỉ đạo, giải quyết những nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách ở một số địa phương chưa kịp thời.

Để nâng cao chất lượng nắm tình hình nhân dân trên địa bàn Thành phố Hà Tĩnh cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục nâng cao nhận thức cho cấp ủy Đảng, chính quyền các xã, phường về công tác nắm tình hình nhân dân, đi sâu sát cơ sở, tích cực kiểm tra, đôn đốc, nắm chắc tình hình để có chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời những nảy sinh trong nhân dân, là một trong những phương thức lãnh đạo của Đảng ta; là phương pháp, tác phong không thể thiếu của cán bộ, đảng viên.

Thứ hai, tập trung tuyên truyền, định hướng tư tưởng trong cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân. Chú trọng tuyên truyền chủ trương của Đảng, luật pháp, chính sách của Nhà nước có liên quan đến nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương. Đặc biệt phối hợp với chính quyền thực hiện tốt việc tuyên truyền chủ trương, kế hoạch về công tác quy hoạch, đầu tư thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh đạt chuẩn... để cán bộ hội viên biết, tham gia thực hiện tốt và giám sát việc tổ chức thực hiện của chính quyền.

Thứ ba, tăng cường công tác nắm bắt, phản ánh, dự báo tình hình tư tưởng, dư luận trong cán bộ, đoàn viên, hội viên,

nhân dân nhất là trên các lĩnh vực lao động, việc làm, công tác quy hoạch, đầu tư thực hiện các chương trình trọng điểm, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; việc thu hồi đất, đền bù, giải phóng mặt bằng,... các chủ trương, phong trào, các cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Thứ tư, chú trọng phương pháp để thu thập các ý kiến, thái độ, hành vi thể hiện tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, đó là sử dụng kết hợp các kỹ năng trong quá trình thu thập thông tin từ nhân dân như: Gặp gỡ, tiếp xúc trực tiếp, thảo luận, trao đổi ý kiến với cá nhân hoặc với nhóm, thông qua sinh hoạt chi bộ, họp tổ dân phố, họp thôn, xóm hoặc qua hoạt động thăm hỏi tại nhà để từ đó nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền giải quyết những vấn đề bức xúc của người dân, tạo nên sự đồng thuận trong nhân dân.

Thứ năm, duy trì nền nếp chế độ đi cơ sở, tiếp công dân, trực tiếp nghe người dân trình bày tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của mình; nghe lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan đến các nội dung khiếu nại, tố cáo của công dân báo cáo tình hình giải quyết từng vụ việc. Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, yêu cầu cán bộ phải tăng cường bám nắm cơ sở, làm tốt công tác tiếp công dân, chủ động đối thoại với dân, kịp thời nắm bắt, giải quyết thấu lý đạt tình những tâm tư, nguyện vọng của người dân.

Thứ sáu, tiếp tục đổi mới phong cách lãnh đạo, nêu cao tinh thần và thái độ phục vụ nhân dân của cơ quan nhà nước, cơ quan hành chính và đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; lấy kết quả phục vụ, sự hài lòng của người dân và doanh

nghiệp làm thước đo tinh thần trách nhiệm với dân, trình độ năng lực của cán bộ, đảng viên, công chức. Cán bộ, đảng viên, công chức phải gần dân nhưng phải hiểu dân, kịp thời nắm bắt và giải quyết những nguyện vọng chính đáng của người dân và những bức xúc nảy sinh từ cơ sở. Cùng với đó là mở rộng dân chủ, phát huy tai mắt của nhân dân nhằm kịp thời phát hiện những biểu hiện quan liêu, xa dân... để có biện pháp đấu tranh ngăn chặn. Gần gũi nhân dân, sâu sát nhân dân mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải có trách nhiệm tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là “nói ít làm nhiều” để tạo sự tin tưởng cho nhân dân. Khi mà dân tin Đảng, Đảng tin dân thì sự nghiệp cách mạng ắt thành công.

Thứ bảy, nâng cao chất lượng hoạt động tiếp xúc cử tri và chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách tiếp công dân ở phường, xã. Tiếp xúc cử tri là hoạt động đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp báo cáo những kết quả hoạt động trong thời gian qua và nghe cử tri bày tỏ tâm tư, nguyện vọng hoặc các kiến nghị, đề xuất của mình. Để hoạt động tiếp xúc cử tri có chất lượng, hiệu quả cao hơn, các đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nên thông báo trước thời gian, địa điểm tiếp xúc và ngoài tiếp xúc chung thì nên dành riêng thời gian cho những cử tri cần đến để trình bày tâm tư, nguyện vọng hoặc các kiến nghị, đề xuất của mình. Đổi mới theo hướng đó vừa tiết kiệm thời gian cho cử tri, đặc biệt giúp cho cử tri nâng cao được quyền và trách nhiệm của mình trong tham gia xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Thành phố trực tiếp tiếp công dân theo định kỳ, chỉ đạo các phòng, ban xử lý các đơn thư khiếu nại tố cáo đúng thời gian quy định. Bí thư, Chủ tịch các phường xã cần thực hiện tốt lịch tiếp công dân, công khai đường dây nóng để người tham gia vào giám sát và quản lý an ninh trật tự an toàn trên địa bàn. Chỉ đạo xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo đúng thời gian quy định, đúng cấp, thẩm quyền để hạn chế đơn thư vượt cấp. Cán bộ chuyên trách giúp cấp ủy, chính quyền tham mưu việc tiếp công dân cần trang bị đầy đủ kiến thức pháp luật, kỹ năng tiếp dân để đạt hiệu quả cao trong thực thi công việc.

Công tác nắm tình hình là một nhiệm vụ quan trọng của cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức. Chúng ta thực hiện tốt sẽ tạo được sự đồng thuận trong nhân dân, hạn chế được những bức xúc trong nhân dân và phát huy được vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh./.

Chú thích:

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb, Chính trị quốc gia, Hà Nội, 20008 tập 5, tr.293
2. Nghị quyết 25 NQ/TW ngày 03/06/2013 về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới.
3. Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ Thành phố khoa XX, nhiệm kỳ 2015 - 2020 trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hà Tĩnh nhiệm kỳ 2020 - 2025.

VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC VÀO GIẢNG DẠY HỌC PHẦN LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY



ThS. NGUYỄN QUỲNH NGÀ

Khoa Xây dựng Đảng

*“Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”⁽¹⁾*

Môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam có vai trò đặc biệt quan trọng trong giáo dục lý tưởng chủ nghĩa cộng sản, giáo dục lý tưởng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, giáo dục truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng và của dân tộc, nhân dân; giáo dục đạo đức cách mạng, bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, tư cách của người cách mạng Việt Nam; giáo dục chủ nghĩa anh hùng cách mạng và nâng cao niềm tin, bồi đắp chủ nghĩa yêu nước Việt Nam; góp phần chống luận điệu xuyên tạc của thế lực phản động, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Để nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng vận dụng phương pháp giảng dạy tích cực là hết sức cần thiết. Giảng dạy môn Lịch sử Đảng phải bảo đảm tính đảng, tính khoa học, tính thực tiễn; phải góp phần nâng cao trình độ tư duy và năng lực vận dụng vào thực tiễn; nâng cao trí tuệ, phẩm chất chính trị và đạo đức của người học. Tuy nhiên, hiện nay Lịch sử Đảng Cộng

sản Việt Nam là một trong các môn học lý luận chính trị mà học viên không hứng thú học tập và hiệu quả chưa cao. Một trong những căn nguyên dẫn đến tình trạng đó là đội ngũ giảng viên chưa thực sự tâm huyết trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy và đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học. Muốn tạo hứng thú và phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo cho học viên khi học Lịch sử Đảng, giảng viên phải vận dụng tốt các phương pháp dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp giảng dạy truyền thống và phương pháp có tính đặc thù của khoa học lịch sử.

Phương pháp dạy học tích cực chính là cách dạy học mà ở đó, giảng viên là người đưa ra những gợi mở cho một vấn đề và cùng học viên bàn luận, tìm ra bản chất vấn đề cũng như những nội dung liên quan; là phương pháp dạy học mà không phải nội dung nào giảng viên cũng đưa ra kết luận cuối cùng mà thay vào đó là việc đưa ra những gợi ý mang tính gợi mở vấn đề để cùng học viên thảo luận, tìm ra kết quả cuối cùng. Phương pháp này lấy sự chủ động tìm tòi, sáng tạo, tư duy của học viên làm nền tảng, giảng viên chỉ là người dẫn dắt và gợi mở vấn đề. Để có thể áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực vào dạy học đòi hỏi giảng viên phải là người có chuyên

môn, kiến thức sâu cùng sự bản lĩnh, trách nhiệm với công việc.

Quá trình giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ phản ánh những sự kiện, những mốc thời gian của quá trình lịch sử mà còn phải tập trung làm rõ những đặc điểm, sự phát triển về đường lối, về nhận thức, tư duy lý luận của Đảng. Học tập môn Lịch sử Đảng về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cần phải nắm vững quá trình hình thành, phát triển đường lối và thắng lợi, bài học của chiến lược cách mạng đó, học tập phần cách mạng xã hội chủ nghĩa phải nắm được quan điểm, đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhất là đường lối đổi mới, thành tựu thực tiễn và nhận thức lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam.

Từ thực tiễn giảng dạy và nghiên cứu khoa học, chúng tôi đã đúc kết được một số kinh nghiệm trong việc vận dụng các phương pháp dạy học tích cực vào dạy môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, để tiếp tục nâng cao chất lượng giảng dạy môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, theo chúng tôi cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau đây:

Thứ nhất, cả người dạy và người học phải nắm vững hơn đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của khoa học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Là một ngành của khoa học lịch sử, bộ môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam nghiên cứu hệ thống các hiện tượng và sự kiện lịch sử ra đời, lãnh đạo và đấu tranh của Đảng Cộng sản Việt Nam vì mục tiêu giành độc lập hoàn toàn cho dân tộc, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội; nghiên cứu hệ thống tổ chức của Đảng, những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng với tư cách là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam. Quá trình lãnh đạo của Đảng (cả khi

đấu tranh giành độc lập, giành chính quyền và khi trở thành Đảng lãnh đạo chính quyền) cần được nghiên cứu trên các lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại... Nghiên cứu, làm rõ những thắng lợi, thành công và cả những sai lầm, khuyết điểm trong sự lãnh đạo của Đảng.

Bộ môn Lịch sử Đảng có chức năng nhận thức và chức năng giáo dục. Từ nhận thức quá khứ để suy nghĩ, hành động hiện tại và góp phần dự báo sự phát triển trong tương lai. Nhận thức hiện thực khách quan của lịch sử lãnh đạo, đấu tranh của Đảng Cộng sản Việt Nam có tầm quan trọng đặc biệt để đi tới phát hiện, nhận thức quy luật và những vấn đề có tính quy luật của quá trình vận động và phát triển của cách mạng Việt Nam. Nhận thức đúng đắn và hành động theo quy luật có ý nghĩa quyết định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, khắc phục bệnh chủ quan, duy ý chí trong hoạch định đường lối, cương lĩnh và tổ chức, chỉ đạo thực tiễn. Tất cả nội dung đó làm nên tri thức lịch sử Đảng. Nhận thức và hiểu biết sâu sắc hiện thực lịch sử lãnh đạo và đấu tranh của Đảng gắn liền với hiểu biết về hệ thống tổ chức của Đảng, đội ngũ cán bộ đảng viên và vai trò của họ là nhiệm vụ hàng đầu và cũng là yêu cầu trước hết trong học tập lịch sử Đảng.

Thứ hai, phải đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngay trong phần nhập môn phần học, giảng viên lên lớp cần có sự định hướng rõ ràng cho học viên phương pháp học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Thời gian vừa qua, trong dạy và học lịch sử Đảng thường có biểu hiện nặng về phương pháp lịch sử, nghĩa là chỉ chú trọng mô tả diễn biến của các sự kiện lịch sử Đảng để rồi phải nhớ một cách máy móc ngày tháng xảy ra các sự kiện đó; ít chú trọng phương

pháp logic để giúp người học hiểu được bản chất, quy luật vận động và ý nghĩa, giá trị của các sự kiện lịch sử. Bên cạnh đó, cũng có xu hướng coi nhẹ trình bày các sự kiện lịch sử hoặc hiểu các sự kiện lịch sử chưa thật sâu sắc và chính xác, nặng về khái quát, kết luận có sẵn trong giáo trình làm cho bài học ít tính hấp dẫn, sinh động. Như vậy, sự kết hợp nhuần nhuyễn phương pháp lịch sử và phương pháp logic là tuyệt đối cần thiết trong cả dạy và học lịch sử Đảng.

Thứ ba: Vận dụng phương pháp dạy và học tích cực môn lịch sử Đảng cần đi vào trình bày lịch sử Đảng theo những chuyên đề được tổng kết từ lịch sử. Theo sự đổi mới của giáo trình xuất bản năm 2021, tất cả các bài được trình bày dưới hình thức các chuyên đề. Việc giảng dạy theo chuyên đề đòi hỏi người giảng viên phải có trình độ chuyên môn sâu, đồng thời sẽ giúp cho người học có được cái nhìn tổng quát hơn, sâu sắc hơn trên từng vấn đề. Tuy nhiên, việc giảng và học theo chuyên đề đòi hỏi trình độ cao của người thầy đồng thời cũng nâng cao trình độ, nhận thức và phương pháp tư duy của người học và do đó nâng cao được chất lượng, hiệu quả đào tạo.

Để phát huy tính tích cực từ người học thì không nên giảng nặng về thuyết trình mà cần thiết đối thoại với người học, nêu câu hỏi để cùng tìm hiểu, học tập. Người học cũng không nên chỉ thụ động nghe mà cũng cần biết đặt ra các yêu cầu cần thiết trong khuôn khổ bài học và môn học. Cần chú trọng phương pháp liên hệ, vận dụng, từ quá khứ liên hệ, vận dụng vào hiện tại. Học theo chuyên đề giảng viên lên lớp nên áp dụng phương pháp nêu vấn đề, học viên chia nhóm thảo luận và trình bày. Giảng viên sẽ là người tổng kết và neo chốt vấn đề được nêu ra. Câu hỏi nêu ra phải chú ý tới một số yêu cầu như: Câu hỏi về lịch sử

phải liên quan trực tiếp đến việc thực hiện mục tiêu bài học; câu hỏi rõ ràng dễ hiểu; phù hợp với trình độ của học viên; câu hỏi phải kích thích sự suy nghĩ của học viên nhằm khuyến khích sự phát triển nhận thức và tư duy của học viên. Vấn đề lịch sử có nhiều nội dung nhưng cần tránh hỏi tất cả trong một câu hỏi. Biết cách đặt câu hỏi học viên sẽ từng bước khám phá các vấn đề lịch sử, tiếp nhận được kiến thức cơ bản, rút ra được bản chất, quy luật sự kiện và nắm được mối quan hệ nhân quả giữa các sự kiện.

Thứ tư: sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại trong thực hiện bài giảng của giáo viên và quá trình học của học viên. Tích cực sử dụng các phương tiện hiện đại trong giảng dạy môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

Để đạt được các mục tiêu đặt ra đối với môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, giảng viên cần vận dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực trong tổ chức các hoạt động giảng dạy đáp ứng với quan điểm giáo dục lấy người học làm trung tâm. Hy vọng với tinh thần đổi mới phù hợp với trình độ ngày càng cao của học viên, người giảng viên sẽ có đủ trình độ để làm chủ kiến thức và áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực vào quá trình dạy và học để đạt được hiệu quả giáo dục cao nhất./.

Chú thích:

1. Tác phẩm “ Lịch sử nước ta”, 1942, *Chủ tịch Hồ Chí Minh*

NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC TRONG TÌNH HÌNH MỚI



ThS. PHAN CHÍ QUYẾT

Khoa Xây dựng Đảng

Thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 25-10-2013 về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đã nắm bắt kịp thời những thuận lợi, thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, đoàn kết, chung sức, đồng lòng đạt được nhiều thành tựu quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực: Đấu tranh có hiệu quả trước những âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; làm thất bại âm mưu, thủ đoạn đòi đa nguyên, đa đảng, “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang của các thế lực thù địch; ứng phó có hiệu quả với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống, kiềm chế sự gia tăng tội phạm..., góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Kế thừa, phát triển một số nội dung quan trọng về bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Đảng ta khẳng định: “Tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh; xây dựng và phát huy mạnh mẽ “thế trận lòng dân” trong nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân; xây dựng và củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân”⁽¹⁾. Dựa vào nhân dân, tổ chức vận động, khai thác, huy động cao nhất trách nhiệm và mọi nguồn lực của nhân dân kết hợp với nguồn lực của Nhà nước tạo thành sức mạnh tổng hợp để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân là quan điểm xuyên suốt, nhất quán của Đảng ta trong mọi giai đoạn cách mạng. Trong xây dựng lực lượng cần coi trọng xây dựng cả lực lượng chính trị (lực lượng của các ngành, ở các cấp và nhân dân trong các cộng đồng dân cư...) và

lực lượng vũ trang nhân dân, trong đó quan tâm đặc biệt đến xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh làm nòng cốt. Cùng với xây dựng lực lượng, cần tập trung xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh toàn diện, chú trọng các tiềm lực cơ bản, như chính trị tinh thần, văn hóa, xã hội, kinh tế, khoa học - công nghệ, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Cùng với xây dựng lực lượng, tiềm lực, cần xây dựng và củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân cả về “thế trận lòng dân” và thế trận quân sự, an ninh, “Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại. Cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược bảo vệ Tổ quốc; trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; trong từng địa phương, vùng, địa bàn chiến lược và trong từng nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch cụ thể”⁽²⁾.

Tuy nhiên, trong thời gian vừa qua “Việc quán triệt, tổ chức, triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc có lúc, có nơi chưa nghiêm, hiệu quả chưa cao. Công tác nắm tình hình, dự báo chiến lược về quốc phòng, an ninh có lúc chưa thật chủ động; tội phạm và tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp; an ninh trên một số địa bàn, lĩnh vực chưa thật vững chắc.... Việc kết hợp kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh ở một số địa phương, đơn vị thiếu hiệu quả, còn biểu hiện chủ quan, mất cảnh giác, nặng về lợi ích kinh tế đơn thuần, trước mắt”⁽³⁾.

Để góp phần giải quyết các vấn đề bức xúc, nổi cộm, tạo khí thế, động viên nhân dân tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới cần tập trung vào những nội dung cơ bản sau:

Một là, giáo dục, nâng cao cảnh giác cách mạng, phát huy truyền thống yêu nước của Nhân dân, tham gia phòng ngừa đấu tranh chống lại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam.

Hai là, tuyên truyền, vận động toàn dân tích cực tham gia chương trình quốc gia phòng chống tội phạm. Vận động nhân dân tích cực tham gia phát hiện, tố giác, đấu tranh chống các loại tội phạm, góp phần giữ vững ổn định an ninh trật tự tại địa bàn. Vận động nhân dân tham gia quản lý, giáo dục, cảm hóa những người cần phải giáo dục tại cộng đồng dân cư. Đồng thời, vận động nhân dân chấp hành và tham gia giữ gìn trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng, trật tự đô thị, giữ gìn vệ sinh mỹ quan nơi công cộng, tham gia phòng chống gây rối trật tự công cộng; hướng dẫn và vận động nhân dân bài trừ tệ nạn xã hội, bài trừ các hủ tục lạc hậu, đấu tranh bài trừ văn hóa phẩm độc hại; xây dựng cơ quan đơn vị, cụm dân cư và từng gia đình an toàn, đoàn kết, xây dựng nếp sống văn hóa trong cộng đồng dân cư, giữ gìn đạo đức trong sáng lành mạnh, thuần phong mỹ tục, truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam, bảo vệ môi trường sống.

Ba là, xây dựng và mở rộng liên kết phối hợp chặt chẽ với các ngành, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện các phong trào của địa phương; kết hợp lồng ghép Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với các cuộc vận động cách mạng khác của Đảng, Nhà nước ở địa phương như cuộc Vận động xóa đói giảm nghèo, toàn dân đoàn kết xây dựng nếp sống văn hóa mới... Thường xuyên theo dõi nắm bắt tình hình việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, kịp thời đề xuất lồng ghép nội dung, yêu cầu của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phù hợp, nhằm phát huy

vai trò của quần chúng trong việc bảo vệ an ninh - trật tự.

Bốn là, tham gia xây dựng tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng tại cơ sở vững mạnh. Thường xuyên đóng góp ý kiến xây dựng cho tổ chức đảng, chính quyền cơ sở; lực lượng Công an, kịp thời phát hiện, xử lý những sai phạm; bổ sung những nhân tố tích cực, ưu tú xuất sắc trong Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc vào cấp ủy chính quyền cơ sở, để xây dựng tổ chức đảng, chính quyền, lực lượng Công an trong sạch vững mạnh.

Năm là, lồng ghép các nội dung về bảo vệ an ninh Tổ quốc trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nhất là trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại Trường chính trị tỉnh và các Trung tâm chính trị cấp huyện.

Thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của nhân dân để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn đấu tranh với các loại tội phạm, bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và phục vụ đắc lực việc thực hiện nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước, của các ban, ngành, đoàn thể và của địa phương. Đồng thời thực hiện phong trào còn giúp lực lượng Công an có điều kiện để triển khai sâu rộng các mặt công tác nghiệp vụ qua tin tức, tài liệu được quần chúng nhân dân cung cấp. Đây là cơ sở quan trọng để lực lượng Công an nhân dân đấu tranh, trấn áp tội phạm, bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Ngày nay, trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và khu vực với thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc càng phát huy vai trò quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới./.

Chú thích:

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I, tr. 156
2. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I, tr. 157- 158
3. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I, tr. 87- 88

VẤN ĐỀ TỰ CHỦ CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRONG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 19-NQ/TW BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XII



ThS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÚY

Khoa Nhà nước pháp luật

Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Một trong những mục tiêu được nghị quyết xác định là: Đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả,... giảm mạnh tỷ trọng, nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập để cơ cấu lại ngân sách nhà nước, cải cách tiền lương và nâng cao thu nhập cho cán bộ, viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập. Trong những năm qua, các cấp, các ngành đã tích cực triển khai chủ trương của Đảng về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đạt được những kết quả quan trọng. Các đơn vị sự nghiệp công lập đã phát huy được vai trò chủ đạo, vị trí then chốt trong cung ứng dịch vụ sự nghiệp công và thực hiện chính sách an sinh xã hội, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công đã hình thành ở hầu hết các địa bàn, lĩnh vực; mạng lưới cơ sở giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao trải rộng đến tận khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, địa bàn khó khăn, biên giới, hải đảo trong cả nước. Tuy vậy việc tổ

chức và quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế như:

Thứ nhất, gánh nặng chi tiêu ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập vẫn còn quá lớn. Trong nội dung chi thường xuyên của ngân sách nhà nước hay ngân sách mỗi địa phương hàng năm, “tỷ trọng chi thường xuyên luôn xấp xỉ chiếm 60-70% tổng chi ngân sách và trong nội dung chi thường xuyên thì chi cho hoạt động sự nghiệp chiếm phần lớn (riêng tỉnh Hà Tĩnh năm 2022 xấp xỉ 79%)”⁽¹⁾. Một trong những lý do là cơ cấu đội ngũ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp còn chưa hợp lý, chất lượng chưa cao, năng suất lao động thấp, kéo theo đó là gánh nặng về quỹ lương, chi thường xuyên cho số lượng viên chức này.

Thứ hai, mặc dù lộ trình thực hiện mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập đã được quy định tại các văn bản như Nghị định số 16/2015/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, tuy nhiên, thực tế cho thấy, số lượng đơn vị thực hiện tự chủ còn khiêm tốn so với yêu cầu đặt ra; số đơn vị thực hiện tự chủ toàn bộ cả chi thường xuyên và đầu tư còn hạn chế, hầu hết là các đơn vị tự đảm bảo một phần hoặc toàn bộ chi thường xuyên; số lượng đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo toàn

bộ kinh phí hoạt động còn lớn; lĩnh vực có số lượng đơn vị thực hiện tự chủ còn thấp như y tế và giáo dục đào tạo.

Thứ ba, xét về cơ chế giá dịch vụ công, khi thực hiện chuyển dần từ cơ chế thu phí sang áp dụng cơ chế giá dịch vụ đòi hỏi phải xây dựng, hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, danh mục dịch vụ sự nghiệp công trong từng ngành, lĩnh vực làm cơ sở cho việc xác định giá dịch vụ sự nghiệp công. Đặc biệt như trong lĩnh vực y tế, vấn đề kết cấu lương vào giá cũng đòi hỏi phải có hướng dẫn cụ thể hơn và việc chuyển từ phí sang giá dịch vụ thì mức đóng bảo hiểm y tế phải có sự điều chỉnh tăng để đảm bảo phù hợp với cơ chế giá dịch vụ cũng là một thách thức lớn. Trong khi đó, giá dịch vụ sự nghiệp công làm cơ sở xác định nguồn thu cho đơn vị được xây dựng trên cơ sở các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, nhưng thời gian qua, việc xây dựng và ban hành các định mức này còn thiếu, chưa đồng bộ. Điều này dẫn đến các cơ chế, chính sách của Nhà nước về tự chủ chưa phát huy được tối đa hiệu quả như kỳ vọng chưa tạo động lực đổi mới hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, chưa tạo cơ sở cho cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước, cải cách tiền lương và nâng cao thu nhập cho cán bộ, viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Thứ tư, về lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công, tính đủ tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản đối với một số lĩnh vực cơ bản như y tế, giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp thực sự vẫn còn rất nhiều khó khăn và khó có thể tính đủ các yếu tố vào giá như vậy. Việc việc tính đủ các yếu tố cấu thành vào giá sẽ đẩy chi phí các dịch vụ thiết yếu mà người dân cần lên cao, như vậy sẽ có một bộ phận người dân không trang trải đủ cho các chi phí này. Y tế và giáo dục là hai lĩnh vực an sinh xã hội trụ cột của đất nước, luôn là

lĩnh vực được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm cần phải hết sức thận trọng trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu không sẽ ảnh hưởng đến những mục tiêu giải quyết các vấn đề xã hội trong quá trình phát triển.

Thứ năm, việc tự chủ thực hiện nhiệm vụ cũng nảy sinh một số thách thức như đổi mới cơ chế tự chủ đòi hỏi các đơn vị sự nghiệp công phải cung cấp được dịch vụ với yêu cầu cao hơn về chất lượng để đáp ứng được nhu cầu của xã hội và có thể cạnh tranh với các đơn vị cung ứng dịch vụ ngoài công lập. Trong khi đó một số đơn vị sự nghiệp công lập còn hạn chế về điều kiện cơ sở vật chất, chất lượng của đội ngũ viên chức chưa đáp ứng được quy định về tiêu chuẩn định mức kinh tế, kỹ thuật... dẫn đến khó khăn khi phải tự quyết định cung cấp loại hình dịch vụ công. Bên cạnh đó vẫn còn tâm lý ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ, bao cấp của Nhà nước nên kết quả tự chủ đạt được còn chưa tương xứng với tiềm năng.

Qua thực tế trên, để thực hiện tốt tinh thần của Nghị quyết 19 về cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập, thời gian tới cần thực hiện các giải pháp sau:

Một là, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến về vai trò, sự ưu việt của cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập đối với người đứng đầu, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập, từ đó chủ động trong xây dựng kế hoạch, bước đi, lộ trình cụ thể phù hợp với đơn vị công tác. Bên cạnh đó các đơn vị sự nghiệp công lập phải tăng cường đầu tư, đồng thời có chính sách ưu đãi, thu hút nhân lực có chất lượng để cung cấp dịch vụ công đáp ứng yêu cầu của xã hội; chủ động trong việc tìm kiếm, khai thác và phát triển các hoạt động sự nghiệp của mình nhằm tăng nguồn thu trên cơ sở nâng cao chất lượng dịch vụ, thực hiện cơ chế giá dịch vụ, tăng cường liên kết, thúc

đẩy hợp tác công tư và đẩy mạnh hợp tác quốc tế...

Hai là, phải chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật hướng dẫn thi hành từ nghị định đến các thông tư hướng dẫn chi tiết; kịp thời ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở cho việc xác định giá dịch vụ sự nghiệp công. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định về cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập ra đời đã tạo hành lang pháp lý mới nhằm khắc phục những hạn chế hiện nay Tuy nhiên cần kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn nghị định này để các đơn vị sự nghiệp công lập có hướng dẫn cụ thể xây dựng phương án tự chủ tài chính trình cấp trên phê duyệt. Bên cạnh đó phải rà soát các văn bản luật như Luật Đầu tư công, Luật Công chức Viên chức, Luật Đấu thầu... tạo hành lang pháp lý rõ ràng để các đơn vị chủ động trong thực hiện cơ chế tự chủ.

Ba là, thực hiện đúng tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW về việc khuyến khích giao quyền tự chủ tối đa cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong việc tự quyết định các khoản thu chi hoạt động dịch vụ theo cơ chế thị trường; Nhà nước không bao cấp cho các hoạt động dịch vụ của đơn vị. Bổ sung thêm quy định về các hình thức liên doanh liên kết và việc phân phối kết quả chênh lệch thu chi từ hoạt động liên doanh liên kết của đơn vị sự nghiệp công lập; phân định rõ hoạt động thực hiện nhiệm vụ chính trị do Nhà nước giao và hoạt động kinh doanh dịch vụ của đơn vị; tăng quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp trong hai nội dung trọng là tự chủ về giá và tự chủ về nhân lực. Hiện nay, khung giá theo các quy định cũ đã lỗi thời không còn phù hợp, nếu thực hiện tự chủ toàn phần các đơn vị sự nghiệp công lập không đủ điều kiện để cung cấp các dịch vụ chất lượng cao với

khung giá thấp do không đủ bù chi phí, nhất là đối với các đơn vị sự nghiệp y tế.

Bốn là, thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Giảm hoặc sáp nhập lại những bộ phận không cần thiết, khai thác hết năng lực của mỗi người, đảm bảo ai cũng làm việc, đóng góp từ đó sẽ triệt tiêu sự bất công trong nội bộ đơn vị, đồng thời cắt giảm được chi phí tiền lương. Thu hút người quản trị giỏi về chuyên môn, am hiểu về hành chính và kinh tế, quản trị doanh nghiệp để biết cách tính toán sử dụng chi phí tiền lương, con người hiệu quả nhất, biết xây dựng kế hoạch quản lý tài sản để phát huy tối đa chức năng, tối đa công suất tránh lãng phí nguồn lực.

Nhằm đạt được mục tiêu tái cơ cấu ngân sách nhà nước một cách hợp lý và bền vững thì việc áp dụng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm hay xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập chính là chủ trương chính sách mà Đảng và Nhà nước ta cần phải thực hiện. Hy vọng rằng với nỗ lực của Chính phủ, các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập sẽ được đổi mới, mang lại chất lượng dịch vụ sự nghiệp công tốt nhất, chuyên nghiệp nhất cho người dân và đồng thời góp phần nâng cao mức sống cũng như thu nhập cho cán bộ, viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập giảm áp lực gánh nặng cho ngân sách nhà nước như mục tiêu của Nghị quyết số 19-NQ/TW đã đề ra./.

Chú thích:

1. Phân bổ ngân sách tỉnh Hà Tĩnh năm 2022 theo NQ số 42/NQ-HĐND ngày 16/12/2022

CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC YÊU CẦU CẤP THIẾT, QUAN TRỌNG ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH HÀ TĨNH



ThS. NGUYỄN HÀ GIANG

Khoa Nhà nước và Pháp luật

Cải cách thủ tục hành chính nhà nước là yêu cầu cấp thiết, quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Trong những năm qua, cải cách hành chính trên phạm vi cả nước nói chung và ở Hà Tĩnh nói riêng đã tạo nhiều thuận lợi rất lớn cho người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận các dịch vụ công phù hợp với bối cảnh cuộc Cách mạng lần thứ tư đang vận động mạnh mẽ, hướng đến chuyển đổi số quốc gia, tạo sự cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường, góp phần xây dựng nền hành chính công phục vụ, hiện đại.

Sau Đại hội lần thứ XIII của Đảng, đặc biệt sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 76-NQ-CP ngày 15/7/2021 về chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Hà Tĩnh đã nỗ lực thúc đẩy cải cách và các cam kết cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội, mở rộng thị trường thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước, tạo không gian phát triển mới. Tuy nhiên, bối cảnh mới cũng đặt ra cho Hà Tĩnh những thách thức trong việc hoàn thiện chính sách, nâng cao năng lực cạnh tranh. Trong đó thủ tục hành chính vẫn là khâu quan trọng và là một trong những lực cản của quá trình phát triển kinh tế - xã hội nói

chung và cải cách hành chính nói riêng. Vì vậy, đối với Hà Tĩnh, cải cách thủ tục hành chính là yêu cầu cấp thiết, quan trọng để góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế hiện nay.

Yêu cầu đổi mới từ cơ quan hành chính nhà nước đối với hoạt động quản lý nhà nước phải hướng đến phục vụ người dân và doanh nghiệp. Cải cách thủ tục hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Bởi vì, thủ tục hành chính có ý nghĩa quan trọng trong quản lý nhà nước, trước hết là đảm bảo cho chính sách, pháp luật được thi hành thống nhất và kiểm soát được tính hợp pháp, tính hợp lý, cũng như hiệu quả của việc thực hiện các quyết định hành chính, hành vi hành chính. Thủ tục hành chính đơn giản, tiện lợi và phù hợp với thực tiễn đời sống làm giảm sự phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp, là giải pháp hữu hiệu góp phần phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, là khâu bản lề, cầu nối quan trọng củng cố mối quan hệ giữa Nhà nước, người dân và doanh nghiệp. Đồng thời, đó là biểu hiện trình độ văn

hóa giao tiếp, điều hành và mức độ văn minh của nền hành chính nhà nước.

Trong những năm vừa qua, Hà Tĩnh đã nỗ lực thực hiện cải cách hành chính như cải cách về thể chế, thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, con người, hướng cung cấp các dịch vụ công tiện ích, hiệu quả đến người dân và doanh nghiệp; nhiều chính sách, văn bản pháp luật, kế hoạch cải cách được ban hành, sửa đổi bổ sung phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ chung. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XIX khẳng định: “Đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, gắn trách nhiệm người đứng đầu; tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi phục vụ người dân và doanh nghiệp” và xem đây là một trong ba nội dung đột phá chiến lược nhiệm kỳ 2020 - 2025. Bên cạnh đó, các chương trình, kế hoạch năm, giai đoạn được ban hành thể hiện sự chỉ đạo cụ thể và quyết liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của Chính phủ, bộ, ngành, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp phát triển và liên kết đầu tư tạo sức bật cho phát triển kinh tế đất nước nói chung và Hà Tĩnh nói riêng.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát các quy định, thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh nhằm lựa chọn những quy định, thủ tục hành chính còn bất cập, chồng chéo, vướng mắc để kiến nghị đơn giản hóa. Theo đó, các sở, ban, ngành phối hợp với ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả phương án đơn giản hóa gửi các Bộ, ngành Trung ương kiến nghị thực

thi. Giai đoạn 2011-2020 đã ban hành 258 quyết định công bố thủ tục hành chính, danh mục và quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 55 quyết định công bố danh mục và quy trình nội bộ thủ tục hành chính đang có hiệu lực với 1.776 thủ tục hành chính, trong đó có 1.342 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan cấp tỉnh, 268 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ủy ban nhân dân cấp huyện, 104 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết ủy ban nhân dân cấp xã và 62 thủ tục hành chính liên thông giữa các cấp chính quyền. Ngoài ra, tỉnh đã công bố 203 thủ tục hành chính liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh. Bên cạnh đó, chú trọng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh với 1746 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 32 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, góp phần quan trọng giảm chi phí cho người dân và doanh nghiệp. Trong giai đoạn từ năm 2016 đến 2019 đã tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính 471.462 hồ sơ, trong đó, số hồ sơ tiếp nhận là 43.010 hồ sơ và trả kết quả 428.452 hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích⁽¹⁾.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách thủ tục hành chính vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như sau:

Một là, việc giải quyết thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực, một số đơn vị chưa đúng quy định: vẫn còn tình trạng một số nơi không có phiếu hẹn trả kết quả hoặc phiếu hẹn trả sai quy định; không có

phiếu kiểm soát giải quyết thủ tục hành chính...; vẫn còn tình trạng chậm trễ trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Hai là, cơ sở vật chất tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã nhìn chung còn thiếu, trang thiết bị đã cũ, lạc hậu, chưa đáp ứng được yêu cầu hoạt động, có xã chưa bố trí được nơi riêng biệt hoặc bố trí nhưng ở vị trí không thuận lợi cho người dân; một số đơn vị chưa tuân thủ việc niêm yết công khai các thủ tục hành chính tại trụ sở ủy ban nhân dân cấp xã; bên cạnh đó, công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên dẫn đến những hạn chế trong quá trình theo dõi, kiểm tra, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính.

Ba là, sự phối hợp trong thực hiện cơ chế một cửa liên thông giữa Bộ phận Một cửa các cấp với một số cơ quan ngành dọc còn gặp khó khăn. Một số thủ tục hành chính liên thông thực hiện không đảm bảo chất lượng, gây phiền hà, kéo dài thời gian, quá hạn do quá trình phối hợp, phân kỳ thời gian giải quyết giữa cơ quan Trung ương trên địa bàn với địa phương còn vướng mắc gây ra những khó khăn cho người dân và doanh nghiệp.

Bốn là, một bộ phận cán bộ, công chức tuổi cao dẫn đến tiếp cận hệ thống công nghệ thông tin còn chậm, người trực Bộ phận một cửa kiêm nhiều công việc khác nhau ở cấp xã; hồ sơ thực hiện bằng giấy vẫn chiếm tỷ lệ cao; thói quen của người dân vẫn muốn đến giao dịch trực tiếp tại trụ sở, vì vậy dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 vẫn gặp khó khăn khi tiếp cận thủ tục hành chính ở cấp xã.

Năm là, quy định về một số thủ tục hành chính còn chưa rõ ràng, chưa chặt chẽ, có quy định thiếu minh bạch, khó

khăn trong quá trình thực hiện và các doanh nghiệp vẫn phải đi lại nhiều lần để có được giấy phép; việc áp dụng các quy định về kiểm tra chuyên ngành gây nhiều vướng mắc và phí tổn cho doanh nghiệp; cơ sở hạ tầng trong ứng dụng công nghệ thông tin vào thực hiện thủ tục hành chính còn nhiều bất cập, không đồng bộ, chưa được đầu tư xứng đáng.

Để tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính nhà nước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, trong những năm tới, Hà Tĩnh cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, thay đổi nhận thức cải cách thủ tục hành chính từ khâu ban hành đến tổ chức thực hiện và rà soát. Một thủ tục hành chính được xây dựng đúng nguyên tắc, hoàn thiện nhưng nếu tổ chức thực hiện không có hiệu quả và không chú trọng quá trình rà soát thì thủ tục đó cũng không có ý nghĩa. Đổi mới công tác quản lý nhà nước theo hướng thượng tôn pháp luật, tuân thủ nguyên tắc xây dựng, ban hành, tạo sự công bằng, bình đẳng cho người dân và doanh nghiệp. Thường xuyên rà soát, thay đổi nhận thức, cầu thị, tiếp thu phản ánh, đề xuất từ phía doanh nghiệp kịp thời sửa đổi các thủ tục phù hợp, thuận lợi tăng tính khả thi thủ tục hành chính đã ban hành, áp dụng. Xây dựng thể chế và gắn trách nhiệm đối với các cơ quan ngành dọc trong giải quyết thủ tục hành chính liên thông qua Bộ phận Một cửa và Trung tâm hành chính công các cấp.

Hai là, luôn bám sát các nghị quyết trọng điểm của Hội đồng nhân dân tỉnh và lựa chọn một số lĩnh vực trọng tâm để tập trung thực hiện cải cách thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận các chính sách thu hút đầu

tư như thuế, hải quan, đất đai, thành lập doanh nghiệp, cấp phép xây dựng,... Tiếp tục đơn giản hóa việc ban hành văn bản thực thi thủ tục hành chính phù hợp với các quy định của Trung ương, bộ, ngành. Ngoài ra, cần cắt giảm và đơn giản hóa các thủ tục hành chính tránh rườm rà, rắc rối cho cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính và cắt giảm thời gian đi lại tiếp cận các thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp.

Ba là, quan tâm đầu tư hệ thống công nghệ thông tin, thường xuyên nâng cấp phần mềm tạo sự thuận lợi cho đội ngũ cán bộ, công chức tiếp cận dễ sử dụng. Cần đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công qua môi trường mạng, số hóa, gán trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức trong thi hành nhiệm vụ. Bên cạnh đó, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, đẩy nhanh quá trình dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong cải cách thủ tục hành chính, hạn chế sử dụng các thủ tục giấy tờ hành chính nhằm hạn chế tham nhũng, phiền hà, tiêu cực.

Bốn là, tăng cường sự tham gia giám sát của người dân và doanh nghiệp. Chú trọng cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tăng tính cạnh tranh cấp tỉnh bằng việc cải cách thủ tục hành chính, công khai, minh bạch, giảm chi phí hành chính, tăng chỉ số hài lòng của người dân, chủ động đối thoại, tiếp thu, phát huy tính sáng tạo, chủ động đóng góp ý kiến của người dân và doanh nghiệp thông qua các mô hình cải cách hành chính có hiệu quả. Bên cạnh đó, tiếp tục chú trọng chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp. Bởi sự tham gia giám sát và đánh giá của người dân và doanh nghiệp làm

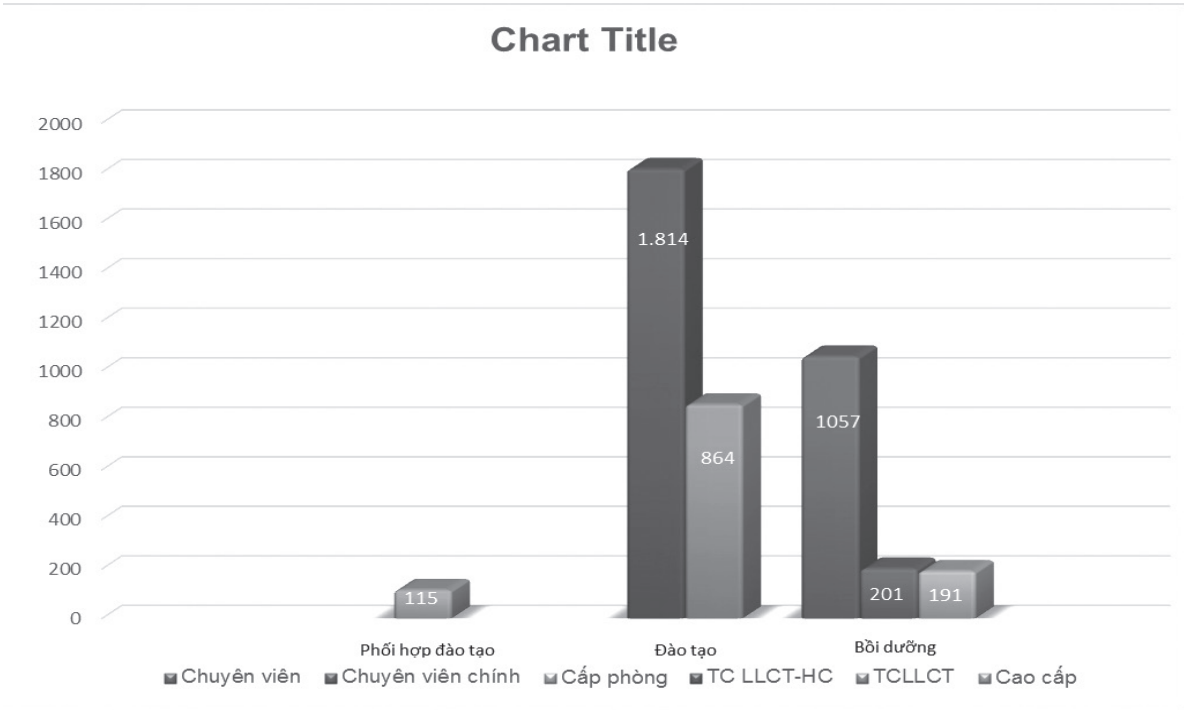
cho quá trình cải cách, giải quyết các thủ tục hành chính ngày càng có hiệu quả hơn.

Cải cách hành chính nói chung và cải cách thủ tục hành chính giúp nhà quản lý hoạt động hiệu quả hơn, phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp tốt hơn. Trong điều kiện hội nhập, phát triển kinh tế - xã hội và thu hút đầu tư hiện nay thì cải thiện và hoàn thiện thủ tục hành chính sẽ tạo ra sự thuận lợi và an toàn cho doanh nghiệp khi tiếp cận các chính sách và có chiến lược kinh doanh thuận lợi, an toàn, đảm bảo quyền lợi cho doanh nghiệp. Thực hiện có hiệu quả cải cách thủ tục hành chính sẽ góp phần đưa Hà Tĩnh trở thành điểm đến đầu tư an toàn của các doanh nghiệp, đảm bảo các dịch vụ công của nhà nước đến với người dân thuận lợi và hiệu quả nhất góp phần phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước./.

Chú thích:

(1). Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Báo cáo số 234/BC-UBND ngày 29/6/2020 tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 – 2020, định hướng giai đoạn 2021 – 2030.

PHỤ LỤC KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM 2022



TT	Loại hình	Số lớp	Tổng số HV
I	PHỐI HỢP ĐÀO TẠO		
1	Cao cấp lý luận chính trị	02	115
II	ĐÀO TẠO		
1	Trung cấp lý luận chính trị - hành chính	26	1.814
2	Trung cấp lý luận chính trị	15	867
III	BỒI DƯỠNG		
1	Bồi dưỡng ngạch Chuyên viên	15	1.057
2	Bồi dưỡng ngạch Chuyên viên chính	05	201
3	Bồi dưỡng cán bộ, lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương	03	191



THÔNG TIN

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ HÀ TĨNH

22-12 1944
2022



KỶ NIỆM 78 NĂM NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM (22/12/1944 - 22/12/2022)
VÀ 33 NĂM NGÀY HỘI QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN (22/12/1989 - 22/12/2022)

Số 43
12/2022



Đảng ủy, Ban Giám hiệu phối hợp với Công đoàn Trường Chính trị Trần Phú tổ trao tiền hỗ trợ đỡ đầu nông thôn mới tại thôn 13, xã Hòa Hải, huyện Hương Khê



Đảng ủy, BGH phối hợp với BCH Công đoàn, Hội CCB dâng hương tại Khu di tích lịch sử Ngã ba Đồng Lộc



Đ/c Nguyễn Xuân Thắng – UVBCT, Giám đốc Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương và lãnh đạo tỉnh chụp ảnh lưu niệm nhân buổi làm việc với Trường Chính trị Trần Phú



Đồng chí Võ Trọng Hải – Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh và đồng chí Võ Hồng Hải – UVBTV, Trưởng Ban tổ chức Tỉnh ủy và các thành viên đoàn công tác chụp ảnh lưu niệm nhân kỷ niệm 40 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11/2022



Đội bóng Công đoàn văn phòng tại giải Bóng đá Nam chào mừng kỷ niệm 40 năm Ngày nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 – 20/11/2022)



Giao lưu bóng đá Nữ giữa Trường Chính trị Trần Phú với Lớp Trung cấp Lý luận chính trị K175 nhân kỷ niệm 40 năm Ngày nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 – 20/11/2022)